



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

ADV350A



Tài liệu này được xem như một phần không thể thiếu của xe và nên được giao kèm theo xe khi bán lại.

Tài liệu này cung cấp những thông tin sản xuất mới nhất có được tại thời điểm xuất bản tài liệu. Công ty Honda Motor có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không chịu bất cứ trách nhiệm nào.

Không được phép tái bản bất cứ phần nào của tài liệu nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Hình minh họa trong tài liệu này có thể không giống với hình thực tế.

Để tham khảo thêm thông tin, Quý Khách vui lòng truy cập

“Câu hỏi thường gặp” theo đường dẫn: <https://www.honda.com.vn/cau-hoi-thuong-gap>

Khi cần tư vấn, vui lòng liên hệ:

Phòng Quan hệ Khách hàng – Công ty Honda Việt Nam.

Hotline miễn phí: 18008001

Email: cr@honda.com.vn

Giờ làm việc: 7h30 ~ 18h00 hàng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ.

Lời chào

Cảm ơn bạn đã chọn mua sản phẩm của chúng tôi. Sự lựa chọn này giúp bạn trở thành một trong những thành viên của gia đình khách hàng thân thiết, ưa chuộng sản phẩm của Honda trên toàn cầu và góp phần xây dựng chất lượng trong từng sản phẩm của chúng tôi.

Để đảm bảo an toàn và mang lại cảm giác thoải mái khi lái xe:

- Hãy đọc kỹ tài liệu này.
- Hãy thực hiện theo những khuyến cáo và quy trình trong tài liệu này.
- Đặc biệt chú ý đến những thông điệp an toàn trong tài liệu này và trên xe.
- Mã số trong tài liệu này chỉ quốc gia trực tiếp bán hàng.

- Hình minh họa trong tài liệu này dựa trên loại xe ADV350A III HK.

Mã quốc gia

Mã	Quốc gia
ADV350A	
III FO	Đài Loan
III HK	Hồng Kông
V, III V	Việt Nam

*Thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo từng nơi.

Đôi lời về vấn đề an toàn

Sự an toàn của bạn và những người xung quanh là rất quan trọng. Việc điều khiển xe an toàn cũng là một trọng trách.

Để giúp bạn điều khiển xe an toàn, chúng tôi đã cung cấp thông tin về quy trình vận hành và các thông tin khác ở các nhãn mác trên xe và trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này. Những thông tin này sẽ cảnh báo cho bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây nguy hiểm cho bạn và người khác.

Tuy nhiên, chúng tôi khó có thể cảnh báo cho bạn tất cả những nguy hiểm có thể gặp phải khi điều khiển hay bảo dưỡng xe. Do đó bạn phải tự đưa ra những quyết định của riêng mình.

Bạn có thể tìm thấy những thông tin an toàn quan trọng ở một số dạng, bao gồm:

- Nhãn an toàn dán trên xe.
- Thông điệp an toàn nằm sau biểu tượng cảnh báo  và một trong ba từ: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc CHÚ Ý. Ba từ này có ý nghĩa như sau:

NGUY HIỂM

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo các hướng dẫn này.

CẢNH BÁO

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo các hướng dẫn này.

CHÚ Ý

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo các hướng dẫn này.

Các thông tin quan trọng khác được cung cấp theo tiêu đề sau:

LƯU Ý Thông tin này được cung cấp với mục đích giúp bạn tránh làm hỏng xe, các tài sản khác, hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.

Nội dung

An toàn xe máy T. 2

Hướng dẫn vận hành T. 18

Bảo dưỡng T. 114

Tìm kiếm hư hỏng T. 149

Thông tin T. 175

Thông số kỹ thuật T. 192

Mục lục T. 195

An toàn xe máy

Phần này bao gồm những thông tin quan trọng liên quan đến việc lái xe an toàn.
Vui lòng đọc kỹ những thông tin này.

Hướng dẫn về an toàn	T. 3
Nhãn hình ảnh.....	T. 6
Những cảnh báo về an toàn	T. 11
Cảnh báo khi lái xe	T. 12
Phụ kiện & Cải tạo xe	T. 16
Trọng tải	T. 17

Hướng dẫn về an toàn

Làm theo các hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn trong tài liệu này.
- Tắt máy và để xe tránh xa khu vực có lửa hoặc tia lửa trước khi đổ xăng.
- Không nổ máy ở nơi đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần. Khí cacbon monoxit trong khí xả của động cơ là chất độc hại có thể gây chết người.

Luôn đội mũ bảo hiểm

Thực tế đã chứng minh: đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ làm giảm đáng kể số lượng và mức độ thương tích ở đầu và các tổn thương khác. Hãy luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ phù hợp. 📺 T. 11

Trước khi lái xe

Hãy đảm bảo rằng bạn mặc trang phục vừa người, tinh thần tỉnh táo và không uống rượu

bia hoặc sử dụng chất kích thích. Hãy đảm bảo bạn và người ngồi sau đều đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ. Hướng dẫn người ngồi sau bám vào tay dắt sau hoặc hông của người lái, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ, đặt chân lên thanh gác chân ngay cả khi dừng xe.

Dành thời gian để học lái xe và tập lái

Kể cả khi bạn đã từng lái một chiếc xe khác, hãy tập lái ở nơi an toàn để làm quen với xe này, học cách vận hành và điều khiển xe để quen dần với kích thước và trọng lượng của xe.

Lái xe một cách thận trọng

Luôn chú ý đến các phương tiện xung quanh, không nên cho rằng những người xung quanh đều nhìn thấy bạn. Luôn sẵn sàng để dừng xe hoặc tránh các chướng ngại vật đúng lúc.

Hãy để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn

Hãy mặc quần áo có phản quang khi đi đường, đặc biệt vào ban đêm để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn, bật đèn báo rẽ trước khi rẽ hoặc chuyển làn đường để người khác chú ý đến bạn và sử dụng còi khi cần thiết.

Điều khiển xe trong giới hạn cho phép

Không chạy xe vượt quá khả năng của bạn và điều kiện cho phép. Thể trạng mệt mỏi và mất tập trung có thể làm ảnh hưởng đến khả năng đánh giá tình huống và lái xe an toàn của bạn.

Không lái xe khi uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích

Không điều khiển xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích. Chỉ một chút đồ uống có cồn cũng có thể làm giảm khả năng phản ứng với các điều kiện thay đổi và càng uống nhiều, khả năng phản ứng với tình huống của bạn càng kém. Sử dụng chất kích thích sẽ gây tác hại tương tự. Do vậy, không

lái xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích và không để người đi cùng điều khiển xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích.

Giữ xe ở điều kiện an toàn

Bảo dưỡng xe đúng cách và lái xe trong điều kiện an toàn là điều rất quan trọng.

Kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện bảo dưỡng xe theo đúng lịch bảo dưỡng trong tài liệu này. Không được chở quá trọng tải cho phép (📌 T. 17), và không được cải tạo xe hoặc lắp thêm phụ kiện làm cho xe mất an toàn (📌 T. 16).

Khi gặp sự cố trên đường

An toàn tính mạng là ưu tiên hàng đầu khi gặp sự cố. Nếu bạn hoặc bất kì ai không may bị thương, hãy đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương và xem liệu có đủ an toàn để tiếp tục lái xe không. Gọi cấp cứu ngay nếu cần. Thực hiện theo luật và quy định của địa phương khi có người hoặc phương tiện khác có liên quan đến tai nạn.

Nếu vẫn muốn tiếp tục lái xe, trước tiên phải vận khóa điện về vị trí **○** (Off), sau đó đánh giá tình trạng xe. Kiểm tra rò rỉ dầu/dung dịch, kiểm tra mức độ siết chặt của các ốc và bu lông quan trọng, sau đó kiểm tra hoạt động của tay lái, các cần điều khiển, phanh và bánh xe. Lái xe thật chậm và cẩn thận. Xe của bạn có thể bị hư hỏng ở bộ phận nào đó mà mắt thường không thể nhìn thấy được. Hãy mang xe đến một trạm sửa chữa uy tín để kiểm tra toàn bộ xe càng sớm càng tốt.

Khí độc cacbon monoxit

Khí xả của động cơ có chứa khí cacbon monoxit không màu, không mùi, độc hại. Hít phải khí này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Nếu vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần, bạn có thể hít phải một lượng khí cacbon monoxit độc hại.

Tuyệt đối không nổ máy ở trong gara hoặc khu vực đóng kín.

CẢNH BÁO

Nổ máy ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc thậm chí một phần cũng có thể nhanh chóng sinh ra khí cacbon monoxit độc hại.

Hít phải loại khí không màu không mùi này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Chỉ nổ máy ở khu vực bên ngoài có thông gió tốt.

Nhãn hình ảnh

Các trang sau đây mô tả ý nghĩa của nhãn. Một số nhãn cảnh báo cho bạn về những mối nguy hiểm tiềm ẩn có thể gây thương tích nghiêm trọng. Một số nhãn khác cung cấp thông tin an toàn quan trọng. Hãy đọc kỹ thông tin này, không được bóc và loại bỏ nhãn.

Nếu nhãn bong ra hoặc khó đọc, hãy liên hệ Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế.

Trên mỗi nhãn có một biểu tượng cụ thể. Ý nghĩa của mỗi biểu tượng và nhãn được mô tả như sau.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn sử dụng.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn bảo trì. Vì sự an toàn của bạn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để bảo dưỡng.



NGUY HIỂM (có nền màu ĐỎ)

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO (có nền màu CAM)

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CHÚ Ý (có nền màu VÀNG)

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

mẫu



NHÃN BÌNH ĐIỆN NGUY HIỂM

- Để bình điện tránh xa lửa và tia lửa. Bình điện sinh ra khí có thể gây nổ.
- Đeo kính bảo hộ và găng tay cao su khi xử lý bình điện. Nếu không, bạn có thể bị bỏng hoặc hỏng mắt do dung dịch điện phân trong bình điện.
- Tuyệt đối không để trẻ em và người khác chạm vào bình điện trừ khi họ biết rõ cách xử lý an toàn và nhận thức được các rủi ro mà bình điện có thể gây ra.
- Phải thật cẩn thận khi xử lý dung dịch điện phân trong bình điện do dung dịch này có chứa axit sunfuric loãng. Để dung dịch này tiếp xúc với da hoặc mắt có thể gây bỏng hoặc hỏng mắt.
- Hãy đọc kỹ và hiểu rõ hướng dẫn sử dụng này trước khi xử lý bình điện. Việc không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây thương tích cho người và làm hư hỏng xe.
- Không sử dụng bình điện có dung dịch điện phân ngang bằng hoặc thấp hơn vạch dưới vì khi đó bình điện có thể phát nổ và gây thương tích nghiêm trọng.



Loại III FO, III HK

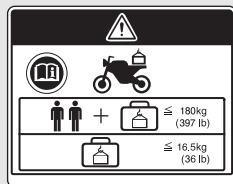
NHÃN NẮP KẾT TẢN NHIỆT NGUY HIỂM

TUYỆT ĐỐI KHÔNG ĐƯỢC MỞ KHI NÓNG.
Dung dịch làm mát còn nóng có thể gây bỏng.
Van giảm áp bắt đầu mở ở **1.1 kgf/cm²**.

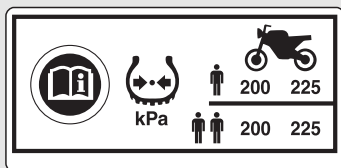
Loại III HK

NHÃN CẢNH BÁO VỀ PHỤ KIỆN VÀ TẢI TRỌNG CẢNH BÁO

PHỤ KIỆN VÀ TẢI TRỌNG



- Việc lắp thêm phụ kiện và hành lý có thể ảnh hưởng đến sự an toàn, độ ổn định và khả năng vận hành của xe.
- Hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và tài liệu lắp đặt trước khi lắp phụ kiện.
- Tổng trọng lượng bao gồm cả người lái, người ngồi sau, hành lý và phụ kiện không được vượt quá **180 kg (397 lb)**, đây là mức tải trọng tối đa cho phép.
- Trong mọi trường hợp, trọng lượng hành lý không được vượt quá **16,5 kg (36 lb)**.
- Không khuyến khích lắp các tấm chắn gió lớn gắn ở phuộc hoặc tay lái.



NHÃN THÔNG TIN LỐP

Áp suất lốp nguội:

[Chỉ người lái]

Lốp trước **200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**

Lốp sau **225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)**

[Người lái và người ngồi sau]

Lốp trước **200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**

Lốp sau **225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)**



NHÃN CẢNH BÁO AN TOÀN

Loại III FO, III HK

Vì sự an toàn của bạn, luôn đội mũ bảo hiểm, mặc trang phục bảo hộ.

NHÃN NHIÊN LIỆU

Chỉ sử dụng loại xăng không chì

Dung tích ETHANOL không quá 10%



NHÃN GIỚI HẠN HÀNG HÓA

Không vượt quá **10 kg (22 lb)**.



NHÃN GIỚI HẠN HÀNG HÓA

Không vượt quá **1,5 kg (3.3 lb)**.

Những cảnh báo về an toàn

- Lái xe một cách cẩn thận và để tay ở trên tay lái, chân để trên thanh gác chân.
- Hướng dẫn người ngồi sau để tay lên hông người lái hoặc ở tay dắt sau, chân của người ngồi sau phải đặt trên thanh gác chân khi chạy xe.
- Luôn chú ý đến vấn đề an toàn của cả người lái, người ngồi sau và các phương tiện khác.

Trang phục bảo hộ

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn, đeo kính bảo vệ mắt và mặc quần áo bảo hộ có màu sắc dễ nhận biết. Tránh mặc quần áo quá rộng vì có thể bị cuốn vào bất kỳ bộ phận nào của xe. Lái xe một cách cẩn thận để kịp thời ứng phó với điều kiện đường sá và thời tiết.

! Mũ bảo hiểm

Sử dụng mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn về an toàn, có màu sắc dễ nhận biết, vừa vặn với đầu.

- Mũ không những phải vừa vặn với đầu mà còn phải đảm bảo an toàn, có quai đeo sát cằm.

- Kính che mặt phải bảo vệ mắt và không được che khuất tầm nhìn.

! CẢNH BÁO

Không đội mũ bảo hiểm sẽ làm tăng khả năng bị thương hoặc tử vong khi bị tai nạn.

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ thích hợp.

! Găng tay

Sử dụng găng tay da che kín các ngón tay và có khả năng chống trầy xước.

! Giày bảo hộ

Sử dụng giày bảo hộ có đế chống trượt và bảo vệ mắt cá chân.

! Áo khoác và quần dài

Sử dụng loại áo khoác dài tay, có màu sắc dễ nhận biết, có khả năng bảo vệ và quần dài chất liệu bền dành cho việc lái xe (hoặc mặc trang phục bảo hộ).

Cảnh báo khi lái xe

Thời gian chạy rà

Trong 500 km (300 dặm) đầu tiên, hãy tuân theo những hướng dẫn sau để đảm bảo độ ổn định và hiệu suất của xe trong tương lai.

- Tránh khởi động hết ga và tăng tốc nhanh.
- Tránh phanh gấp.
- Lái xe cẩn thận.

LƯU Ý

Nổ máy tại chỗ trong thời gian dài có thể làm hỏng động cơ do điều kiện làm mát và bôi trơn không đảm bảo.

Phanh

Lưu ý những điểm sau:

- Tránh phanh quá gấp.
 - ▶ Phanh gấp có thể làm giảm độ ổn định của xe.
 - ▶ Nếu có thể, hãy giảm tốc trước khi rẽ, nếu không xe có thể bị trượt.
- Đặc biệt chú ý khi đi trên bề mặt ít ma sát.
 - ▶ Lốp xe rất dễ bị trượt khi đi trên những bề mặt như vậy và khoảng cách phanh sẽ dài hơn.
- Tránh phanh liên tục.
 - ▶ Phanh liên tục, ví dụ khi đi xuống dốc dài, cao có thể gây quá nhiệt hệ thống phanh, làm giảm hiệu quả của phanh.
- Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

■ Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Loại xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp ngăn không cho phanh bị khóa cứng trong khi phanh gấp.

- ABS không làm giảm khoảng cách phanh. Trong một số trường hợp nhất định, ABS có thể khiến khoảng cách dừng dài hơn.
- ABS không hoạt động khi lái xe ở tốc độ không quá 10 km/h (6 mph).
- Tay phanh có thể giật nhẹ khi đạp phanh. Điều này là bình thường.
- Luôn sử dụng lốp trước/sau được khuyến dùng để đảm bảo ABS hoạt động chính xác.

■ Điều kiện thời tiết ẩm ướt và mưa nhiều

Bề mặt đường rất dễ bị trơn trượt khi ẩm ướt và phanh bị ẩm sẽ hoạt động không hiệu quả. Cần đặc biệt chú ý khi phanh ở những khu vực này.

Nếu phanh bị ẩm, hãy sử dụng phanh trong khi lái xe ở tốc độ thấp để làm khô phanh.

Dừng xe

- Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
 - Nếu buộc phải dừng xe trên bề mặt dốc hoặc trơn trượt, hãy dừng xe sao cho xe không bị di chuyển hoặc bị đổ.
 - Hãy đảm bảo rằng không có vật liệu dễ cháy ở gần các bộ phận có nhiệt độ cao.
 - Không chạm vào khu vực gần động cơ, ống xả, phanh hoặc các bộ phận có nhiệt độ cao khác cho đến khi nguội hẳn.
 - Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, luôn khóa cổ lái, khóa khóa điện (🔑 T. 74) và mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi rời khỏi xe. Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu cần. 🔑 T. 69
- Sử dụng thiết bị chống trộm được khuyến cáo.
- Ngoài ra hãy lắp đặt hệ thống báo động chống trộm.

I Dựng xe bằng chân chống nghiêng hoặc chân chống đứng

1. Tắt máy.

2. Sử dụng chân chống nghiêng

Gạt chân chống nghiêng xuống.

Từ từ nghiêng xe sang bên trái cho đến khi trọng lượng xe dồn hết về phía chân chống nghiêng.

Sử dụng chân chống đứng

Đề hạ chân chống đứng, hãy đứng bên trái của xe.

Giữ một tay ở tay nắm bên trái và một tay để ở tay dắt sau.

Dùng chân phải gạt mũi chân chống đứng xuống dưới, đồng thời nhấc xe lên và kéo về phía sau.

3. Quay hết tay lái sang trái.

► Quay tay lái sang bên phải làm giảm độ ổn định và có thể làm đổ xe.

4. Vận nút khóa điện sang vị trí (Lock) (T. 67) và khóa khóa điện (T. 74).

5. Hãy lắp đặt hệ thống báo động chống trộm. T. 77

Hướng dẫn đổ xăng và lựa chọn loại xăng

Làm theo hướng dẫn sau để bảo vệ động cơ, hệ thống nhiên liệu và bộ chuyển đổi chất xúc tác:

- Chỉ sử dụng loại xăng không chì.
- Sử dụng xăng có chỉ số ốctan khuyến dùng. Sử dụng xăng có chỉ số ốctan thấp hơn loại khuyến dùng sẽ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.
- Không sử dụng xăng có chứa tỉ lệ cồn quá cao. T. 189
- Không sử dụng xăng đã cũ, bẩn hoặc hỗn hợp xăng pha nhớt.
- Tránh để bụi bẩn hoặc nước lọt vào bên trong bình xăng.

Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

Khi hệ thống kiểm soát lực kéo Honda (Kiểm soát lực kéo) phát hiện hiện tượng bánh sau có hiện tượng quay trượt khi tăng tốc, hệ thống sẽ giới hạn lực kéo lên bánh sau dựa trên mức kiểm soát lực kéo đã chọn.

Hệ thống kiểm soát lực kéo sẽ cho phép bánh xe trượt nhẹ trong quá trình tăng tốc ở các mức thiết lập kiểm soát lực kéo thấp. Hãy chọn một mức phù hợp với kỹ năng và điều kiện lái xe của bạn.

Hệ thống kiểm soát lực kéo không hoạt động khi giảm tốc và sẽ không ngăn bánh sau trượt do phanh động cơ. Không đột ngột giảm ga, đặc biệt khi đang lái xe trên mặt đường trơn trượt.

Hệ thống kiểm soát lực kéo không thể hỗ trợ khắc phục cho các điều kiện đường hiểm trở hoặc tăng tốc nhanh. Luôn chú ý tới điều kiện đường sá và thời tiết, cũng như kỹ năng và tình trạng sức khỏe của bạn khi sử dụng tay ga.

Nếu xe bị kẹt trong bùn, tuyết hoặc cát, có thể sẽ thoát khỏi tình trạng này dễ hơn bằng cách tạm thời tắt hệ thống kiểm soát lực kéo.

Tạm thời tắt hệ thống kiểm soát lực kéo cũng giúp duy trì khả năng kiểm soát và thăng bằng khi lái xe trên đường địa hình hiểm trở.

Luôn sử dụng lớp được khuyến dùng và phụ tùng chính hãng của Honda cho hệ thống truyền động như đai truyền động và con lăn trọng lượng, nhằm đảm bảo hệ thống kiểm soát lực kéo hoạt động chính xác.

Phụ kiện & Cải tạo xe

Chúng tôi khuyến cáo bạn không nên lắp phụ kiện không chính hãng Honda lên xe hoặc cải tạo xe làm thay đổi thiết kế ban đầu của xe vì có thể gây mất an toàn cho xe.

Ngoài ra, việc cải tạo xe làm thay đổi thiết kế ban đầu của xe có thể sẽ khiến cho xe không được bảo hành và bị coi là hành động bất hợp pháp khi sử dụng trên đường công cộng.

Trước khi quyết định có nên lắp thêm phụ kiện cho xe hay không, hãy chắc chắn rằng việc thay đổi này là an toàn và hợp pháp.

CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc cải tạo xe không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Thực hiện theo những hướng dẫn về việc điều chỉnh và lắp thêm phụ kiện trong tài liệu này.

Không gắn thêm rơ moóc hoặc thùng xe phụ để kéo theo xe. Xe không được thiết kế để kéo, do vậy, sử dụng xe với mục đích này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc điều khiển xe.

Trọng tải

- Chở quá trọng tải cho phép ảnh hưởng không tốt đến việc điều khiển xe, khả năng phanh và mức độ ổn định của xe.
Luôn lái xe ở tốc độ an toàn và không vượt quá 130 km/h (80 mph) khi xe có tải.
- Tránh chở quá trọng tải và luôn giữ ở mức giới hạn cho phép.
Khả năng chở tối đa / Khối lượng hành lý tối đa T. 192
- Buộc tất cả hành lý thật chặt, cân bằng và càng gần chính giữa xe càng tốt.
- Không để đồ đạc gần đèn hoặc ống xả.

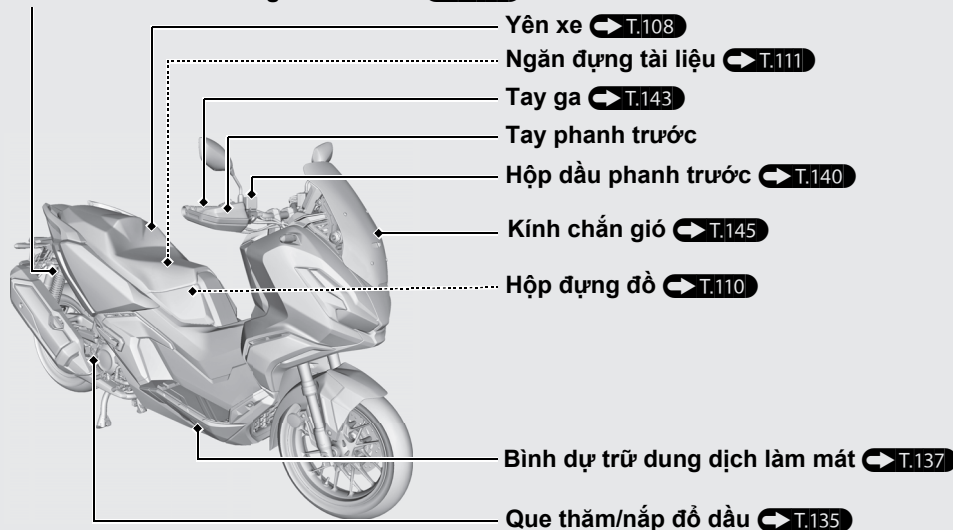
CẢNH BÁO

Chở quá tải hoặc chở không đúng cách sẽ có thể dẫn đến tai nạn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Tuân theo hướng dẫn về trọng tải và giới hạn trọng tải trong tài liệu này.

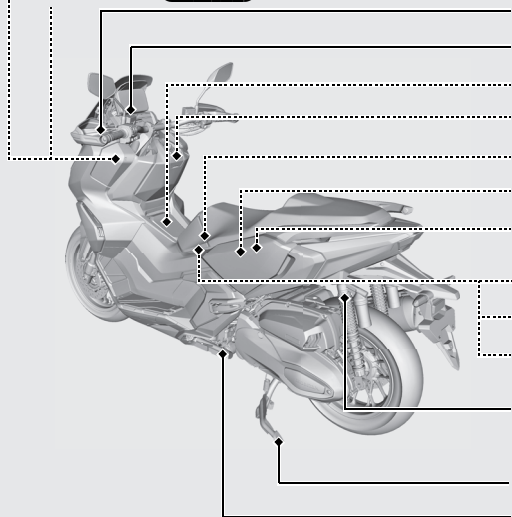
Vị trí các bộ phận

Điều chỉnh tải trước lò xo giảm xóc sau ➡ T.144





Ổ cắm USB ➡ T.106



Tay phanh sau

Hộp dầu phanh sau ➡ T.140

Nắp bình xăng ➡ T.103

Mở yên khẩn cấp ➡ T.161

Móc giữ mũ bảo hiểm ➡ T.109

Bộ dụng cụ ➡ T.111

Đèn hộp đựng đồ ➡ T.112

Rich, J. A. [View Article Online](#)

Bình diện  1.132

Câu chi chính 1.1/2

Hộp câu chi ➡ 1.171

Điều chỉnh tải trước lò xo giảm

xóc sau ➡ T.144

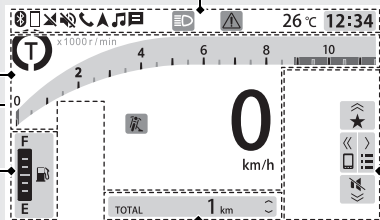
Bảng đồng hồ



Không vận hành các chức năng hiển thị trong thời gian dài với động cơ tắt. Điều này có thể làm yếu (hoặc hết điện) bình điện.

Đồng hồ đo tốc độ/Đồng hồ đo tốc độ động cơ/Máy đo HSTC/Khu vực đèn báo chân chống nghiêng ➡ T.25

Thanh trạng thái ➡ T.23



Vùng hiển thị Nhiên liệu/Phạm vi (FUEL/RANGE) ➡ T.26

Vùng Thông tin (INFO) ➡ T.28 /
Thông báo ➡ T.59

Vùng có thể chọn ➡ T.34

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Đồng hồ đo có ba kiểu hiển thị.

Màn hình và cách sắp xếp thay đổi phụ thuộc vào mỗi kiểu hiển thị.

Cài đặt ban đầu là Dạng thanh (BAR).

► Đồng hồ đo tốc độ động cơ có sẵn khi kiểu hiển thị là Dạng thanh (BAR) hoặc Dạng tròn (CIRCLE).

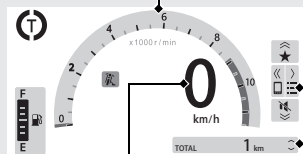
Để thay đổi kiểu hiển thị: ➡ T.45

Kiểu hiển thị: CIRCLE (Dạng tròn)

Kiểu hiển thị: SIMPLE (Dạng đơn giản)

Đồng hồ đo tốc độ
động cơ

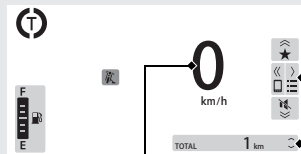
Vùng có thể chọn



Đồng hồ đo tốc độ

Vùng Thông tin (INFO)/Thông báo

Vùng có thể chọn



Đồng hồ đo tốc độ

Vùng Thông tin (INFO)/Thông báo

Thanh trạng thái



Ngoại trừ loại V

Biểu tượng trạng thái

Hiển thị trạng thái của ứng dụng
Honda RoadSync. ➡ T.89

☰ D Đèn báo chế độ chiếu xa

⚠ Đèn cảnh báo

Đèn sáng khi xuất hiện thông tin cảnh báo.
Ngoài ra đèn cảnh báo còn được hiển thị dưới
dạng thông báo trong vùng Thông tin (INFO).

➡ T.59

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)



Đồng hồ đo Nhiệt độ không khí (AIR TEMP)

Hiển thị nhiệt độ xung quanh.

Khoảng hiển thị: -5 °C đến 40 °C

- Dưới -5 °C hoặc trên 40 °C: “---” nhấp sáng

Khi tốc độ xe dưới 30 km/h (19 mph), mức nhiệt từ mặt đường hoặc khí thải từ xe khác có thể ảnh hưởng đến giá trị nhiệt độ. Sau khi giá trị nhiệt độ ổn định, màn hình sẽ mất khoảng vài phút để cập nhật.

Đồng hồ (hiển thị 12 giờ hoặc 24 giờ)

Để cài đặt đồng hồ báo giờ: ➡ T.50

Đồng hồ đo tốc độ/Đồng hồ đo tốc độ động cơ/Máy đo HSTC (Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda)/Khu vực đèn báo chân chống nghiêng

Kiểu hiển thị: BAR (Dạng thanh)

Đồng hồ đo tốc độ động cơ

Đồng hồ đo tốc độ động cơ có sẵn khi kiểu hiển thị là BAR (Dạng thanh) hoặc CIRCLE (Dạng tròn).

Cài đặt Kiểu hiển thị

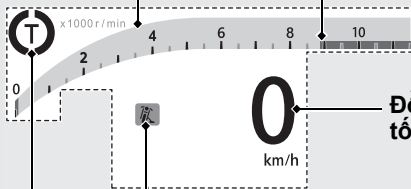
(DISPLAY TYPE): ➡ T.45

LƯU Ý

Không vận hành động cơ khi đồng hồ đo tốc độ động cơ ở vùng màu đỏ. Tốc độ động cơ quá cao có thể làm giảm tuổi thọ của động cơ.

Máy đo HSTC ➡ T.94

Vùng màu đỏ của Đồng hồ đo tốc độ động cơ
(khoảng tốc độ động cơ quá cao)



Đồng hồ đo tốc độ

Đèn báo chân chống nghiêng

Sáng khi chân chống nghiêng được hạ xuống.

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Vùng hiển thị Nhiên liệu/Phạm vi [FUEL/RANGE]

Vùng này có hai thông tin.

Bạn có thể chọn hiển thị Nhiên liệu (FUEL) (đồng hồ đo nhiên liệu) hoặc Phạm vi (RANGE) (quãng đường lái xe khả dụng).

Để thay đổi chế độ Xăng (FUEL): ➡ T.37

NHIÊN LIỆU



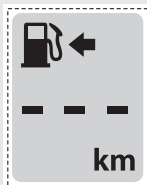
Khi lượng nhiên liệu còn lại dưới khoảng 1,75 L (0.462 US gal, 0.385 Imp gal), FUEL sẽ tự động chuyển sang RANGE. ➡ T.27

Nếu đèn báo xăng liên tục nhấp nháy hoặc tắt: ➡ T.157

LƯU Ý

Bạn nên đổ xăng khi chỉ báo nhiên liệu gần chạm vạch (E) đầu tiên. Chạy xe trong tình trạng hết xăng có thể làm động cơ hoạt động bất thường/bỏ máy, làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.

PHẠM VI



Màn hình hiển thị quãng đường ước tính xe có thể đi được với lượng xăng còn lại.

Quãng đường có thể đi được này được tính dựa trên điều kiện lái xe và con số hiển thị có thể không phải là quãng đường đi được thực tế.

Khoảng hiển thị: 999 đến 5 km (999 đến 3 dặm)

- Màn hình hiển thị ban đầu: Màn hình hiển thị "---".
- Trên 999 km (dặm): Màn hình hiển thị "999".
- Khi quãng đường lái xe khả dụng dưới 5 km (3 dặm) hoặc lượng nhiên liệu còn lại dưới 1,0 L (0.26 US gal, 0.22 Imp gal), "---" sẽ hiển thị.

Ngoại trừ các trường hợp được đề cập ở trên, khi "---" hiển thị, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được bảo dưỡng.

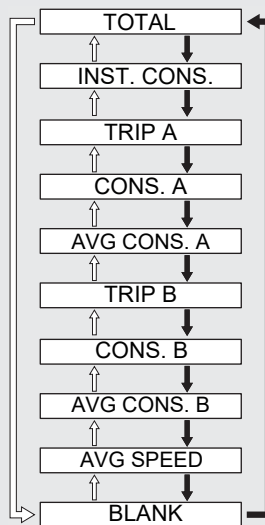
Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Màn hình hiển thị đa thông tin

Vùng Thông tin [INFO]

Ấn nút  hoặc nút  của công tắc chọn  chuyển đổi giữa màn hình hiển thị thông tin được chọn trong cài đặt Thông tin yêu thích (FAVORITE INFO).

Cài đặt FAVORITE INFO  T.47



 Ấn nút  của công tắc chọn 

 Ấn nút  của công tắc chọn 

Bạn có thể chọn các mục bên dưới để hiển thị thông tin.

Nếu không có mục nào được chọn, vùng Thông tin (INFO) sẽ không được hiển thị.

- Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL]
- Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại [INST. CONS.]
- Đồng hồ đo hành trình A [TRIP A]
- Mức tiêu hao nhiên liệu của đồng hồ hành trình A [CONS. A]
- Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của đồng hồ hành trình A [AVG CONS. A]
- Đồng hồ đo hành trình B [TRIP B]
- Mức tiêu hao nhiên liệu của đồng hồ hành trình B [CONS. B]
- Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của đồng hồ hành trình B [AVG CONS. B]
- Tốc độ trung bình [AVG SPD]
- Hiển thị trống

Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL]

Hiển thị tổng quãng đường xe đi được.

TOTAL 1 km

Hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra khi thấy màn hình hiển thị “-----”.

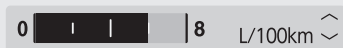
Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại [INST. CONS.]

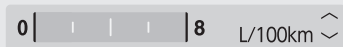
Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu ở thời điểm hiện tại.

Khoảng hiển thị: 0 đến 8 L/100 km,
(0 đến 80 km/L,
0 đến 200 MPG,
hoặc 0 đến 50 dặm/L)

- Khi tốc độ xe dưới 5 km/h (3 mph):
hiển thị vạch số 0.



Vạch số 0



Khi màn hình không hiển thị đúng ngoại trừ các trường hợp được đề cập ở trên, hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được bảo dưỡng.

Đồng hồ đo hành trình [TRIP A/B]

Quãng đường xe đi được tính từ khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình.

TRIP A **125.0** km 

TRIP B **250.0** km 

Khi màn hình hiển thị “---.-”, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình:

 T.38

Mức tiêu hao nhiên liệu [CONS. A/B]

Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu được tính từ khi đồng hồ đo hành trình đã chọn được cài đặt lại.

Mức tiêu hao nhiên liệu được tính dựa trên giá trị của đồng hồ đo hành trình A hoặc B. Khoảng hiển thị: 0,0 đến 299,9 L (gal)

CONS.A **4.3** L 

CONS.B **11.4** L 

Hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra khi thấy màn hình hiển thị “---.-”

Để cài đặt lại mức tiêu hao nhiên liệu:

 T.38

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình [AVG CONS. A/B]

Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình được tính từ khi đồng hồ đo hành trình đã chọn được cài đặt lại.

Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình được tính dựa trên giá trị của đồng hồ đo hành trình A hoặc B.

AVG CONS. A **3.0** L/100km 

AVG CONS. B **3.8** L/100km 

Khoảng hiển thị: 0,0 đến 299,9 L/100 km
(km/L, MPG, hoặc dặm/L)

- Trên 299,9 L/100 km: Màn hình hiển thị “--.-”.
- Dưới 0,1 L/100 km: Màn hình hiển thị “0.0”.
- Quá 299,9 km/L (MPG hoặc dặm/L): Màn hình hiển thị “299.9”.
- Khi đồng hồ đo hành trình A hoặc B được cài đặt lại: Màn hình hiển thị “---.-”.

Khi “---.-” hiển thị ngoại trừ các trường hợp được đề cập ở trên, hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được bảo dưỡng.

Để cài đặt lại mức tiêu hao nhiên liệu trung bình:  **T.38**

■ Tốc độ trung bình [AVG SPEED]

Hiển thị tốc độ trung bình tính từ khi động cơ khởi động.

Khoảng hiển thị: 0 đến 299 km/h (0 đến 186 mph)

- Màn hình hiển thị ban đầu: Màn hình hiển thị "---".
- Khi xe của bạn đã di chuyển dưới 0,2 km (0.12 dặm) tính từ khi khởi động động cơ: Màn hình hiển thị "---".
- Khi thời gian vận hành xe của bạn dưới khoảng 15 giây tính từ khi khởi động động cơ: Màn hình hiển thị "---".

AVG SPEED **34** km/h  

Khi "---" hiển thị ngoại trừ các trường hợp được đề cập ở trên, hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được bảo dưỡng.

■ Không hiển thị

Hiển thị trống.

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Vùng có thể chọn

Có thể chọn các mục sau:

- Công tắc yêu thích (FAVORITE SWITCH) ➡ T.35
- Menu chung ➡ T.35

Ngoại trừ loại V

- Vận hành ứng dụng Honda RoadSync ➡ T.89
- Tắt âm thanh ứng dụng Honda RoadSync

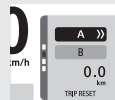
Vùng có thể chọn

Ngoại trừ loại V

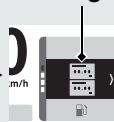
Ứng dụng Honda RoadSync

Chuyển sang màn hình thao tác ứng dụng Honda RoadSync.

CÔNG TẮC YÊU THÍCH



Menu chung



Ngoại trừ loại V

Tắt âm thanh ứng dụng Honda RoadSync
Tắt âm thanh.

➡ Ấn và giữ nút của công tắc chọn

➡ Ấn nút của công tắc chọn

➡ Ấn và giữ nút của công tắc chọn

➡ Ấn và giữ nút của công tắc chọn

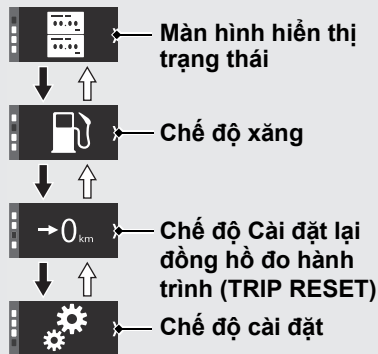
Công tắc yêu thích [FAVORITE SWITCH]

Các mục bạn có thể thiết lập thành FAVORITE SWITCH là chế độ TRIP RESET (Cài đặt lại đồng hồ hành trình) và chế độ Xăng. ➡ T.49

Menu chung

Ấn nút  của nút công tắc chọn  để mở menu chung.

Ấn nút  hoặc nút  của công tắc chọn  có thể lựa chọn giữa màn hình hiển thị trạng thái, chế độ xăng, cài đặt lại đồng hồ đo hành trình, và chế độ cài đặt và ấn nút  của công tắc chọn  để mở từng màn hình hiển thị.



➡ Ấn nút  của công tắc chọn 
 ➡ Ấn nút  của công tắc chọn 

Ấn nút  của nút công tắc chọn  để đóng menu chung.

Không nhấn nút nào trong khoảng 10 giây cũng sẽ đóng menu chung, trừ khi màn hình hiển thị trạng thái đang được chọn.

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Màn hình hiển thị trạng thái

Hiển thị thông tin đã chọn trong cài đặt

Thông tin yêu thích (FAVORITE INFO).

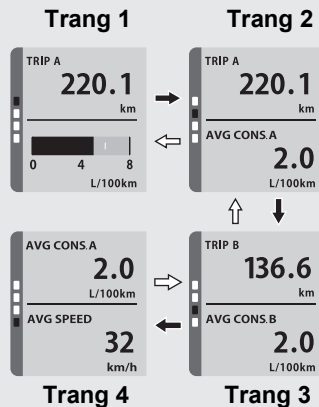
Ấn nút  hoặc nút  của công tắc chọn

 để lựa chọn giữa bốn trang.

► Có hai mục trong một trang.

Các mục mà bạn có thể chọn để hiển thị thông tin cũng giống như các mục trong vùng Thông tin (INFO).

Cài đặt FAVORITE INFO  **T.47**



 Ấn nút  của công tắc chọn 

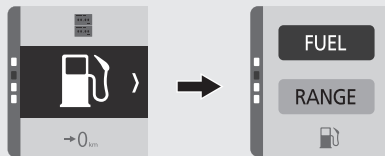
 Ấn nút  của công tắc chọn 

Chế độ xăng

Bạn có thể chọn hiển thị Nhiên liệu (FUEL) hoặc Phạm vi (RANGE) trong vùng FUEL/RANGE. ➡ T.26

- ▶ Khi lượng nhiên liệu còn lại dưới 1,75 L (0.462 US gal, 0.385 Imp gal), FUEL sẽ tự động chuyển sang RANGE.
- ▶ Nếu không nhấn nút trong 10 giây, màn hình sẽ chuyển sang chế độ hiển thị thông thường.

1. Chọn chế độ xăng và ấn nút  của công tắc chọn . ➡ T.35



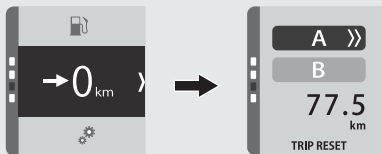
2. Chọn FUEL hoặc RANGE bằng cách ấn nút  hoặc nút  của công tắc chọn .



Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Chế độ Cài đặt lại đồng hồ đo hành trình [TRIP RESET]

1. Chọn chế độ TRIP RESET và ấn nút  của công tắc chọn . 

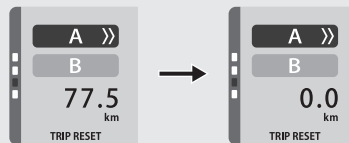


2. Chọn đồng hồ đo hành trình A hoặc B bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  của công tắc chọn .



3. Ấn và giữ nút  của công tắc chọn .

► Khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A/B, mức tiêu hao nhiên liệu [CONS. A/B] và mức tiêu hao nhiên liệu trung bình [AVG CONS. A/B] dựa trên mỗi đồng hồ đo hành trình sẽ cài đặt lại cùng lúc.



Ngoài ra, đồng hồ đo hành trình A, mức tiêu thụ nhiên liệu của đồng hồ đo hành trình A và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đồng hồ đo hành trình A có thể tự động cài đặt lại khi đồng hồ đo nhiên liệu tăng trên 2 vạch sau khi tiếp nhiên liệu.

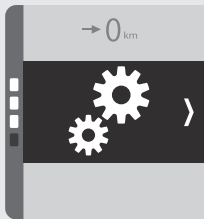
Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng này.

Đồng hồ đo hành trình A tự động cài đặt lại (TRIP A AUTO RESET): 

Chế độ cài đặt

Ấn nút  của công tắc chọn  để chuyển sang chế độ cài đặt.

► Để chuyển sang chế độ cài đặt, hãy dừng xe.



Chế độ cài đặt  **T.40**

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

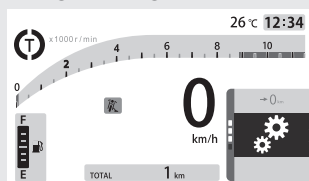
Chế độ cài đặt

Để chuyển sang chế độ cài đặt

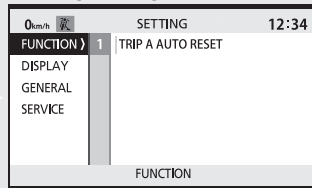
Ấn nút  của công tắc chọn  khi vùng có thể chọn hiển thị chế độ cài đặt. ➡ T.35

► Đồng hồ, các đèn báo và đồng hồ đo tốc độ được hiển thị ở phía trên cùng của màn hình khi chế độ cài đặt đang hiển thị.

Màn hình hiển thị thông thường



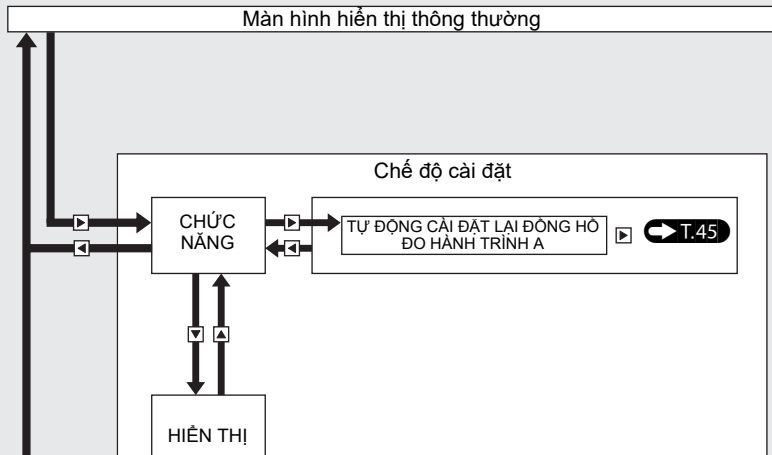
Chế độ cài đặt



Để trở lại màn hình hiển thị thông thường

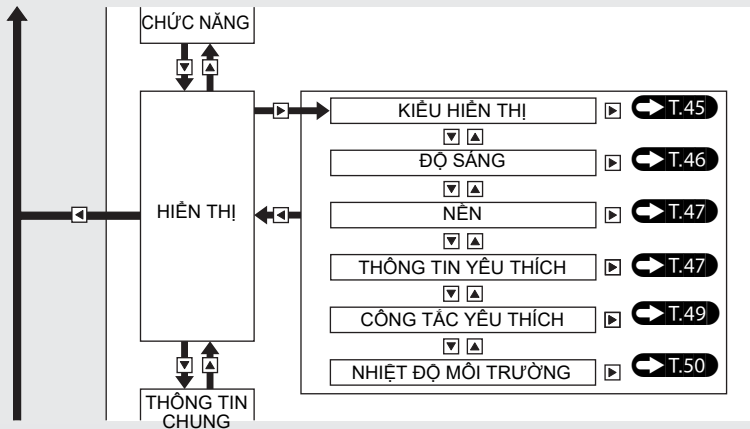
- Ấn nút  của công tắc chọn trong  khi lựa chọn Chức năng (FUNCTION), Hiển thị (DISPLAY), Chung (GENERAL), hoặc Bảo dưỡng (SERVICE).
- Vặn núm khóa điện sang vị trí  (Off) và chuyển lại về vị trí  (On).

Trình tự cài đặt

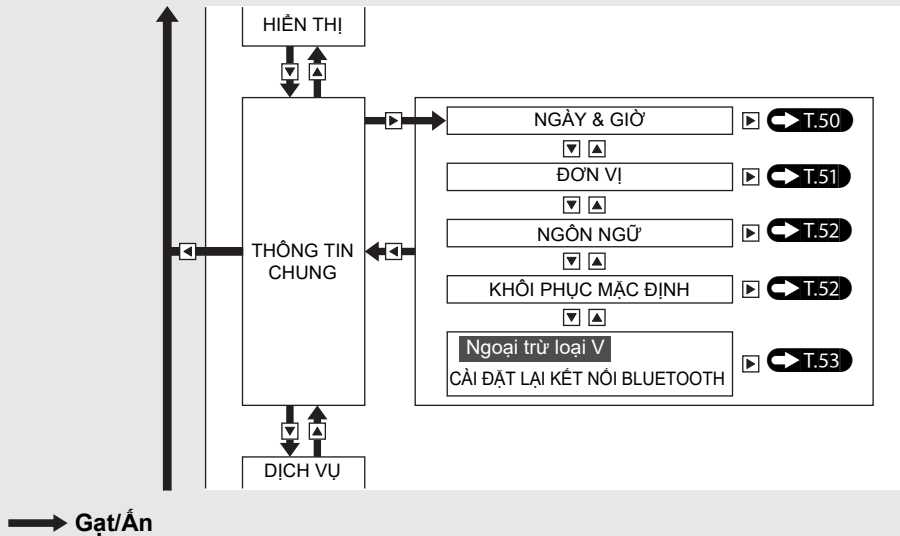


→ Gạt/Ấn

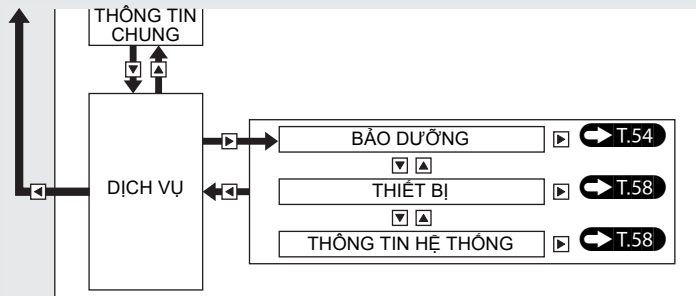
Bảng đồng hồ (Tiếp theo)



→ Gạt/Ấn



Bảng đồng hồ (Tiếp theo)



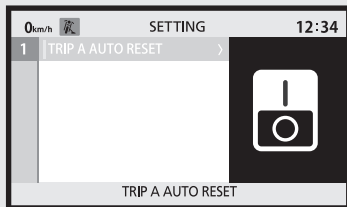
→ Gạt/Ấn

CHỨC NĂNG

Tự động cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A [TRIP A AUTO RESET]

Bạn có thể chuyển chế độ đặt lại tự động của đồng hồ đo hành trình A sang trạng thái **I** (bật) hoặc **O** (tắt). ➡ T.38

- ① Chọn **I** (bật) hoặc **O** (tắt) bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  của công tắc chọn .
- ② Ấn nút  của công tắc chọn  để xác nhận cài đặt.

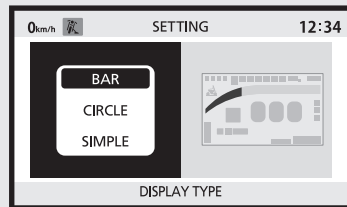


HIỂN THỊ

Kiểu hiển thị [DISPLAY TYPE]

Bạn có thể thay đổi kiểu hiển thị. ➡ T.22

- ① Chọn kiểu hiển thị ("BAR" (Dạng thanh), "CIRCLE" (Dạng tròn), or "SIMPLE" (Dạng đơn giản)) bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  của công tắc chọn .
- ② Ấn nút  của công tắc chọn  để xác nhận cài đặt.



Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

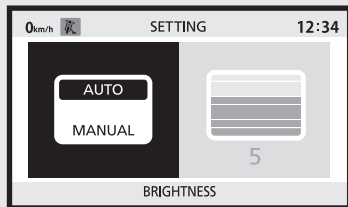
Độ sáng [BRIGHTNESS]

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng đèn nền với một trong tám mức hoặc chọn điều chỉnh tự động.

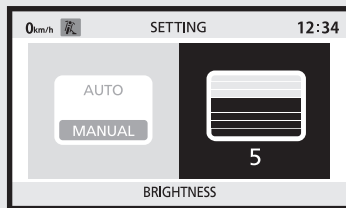
Tự động điều chỉnh độ sáng: T.180

Màn hình có thể bị tối khi nhiệt độ màn hình quá cao. Nếu màn hình không trở lại độ sáng ban đầu, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- 1 Chọn “AUTO” (Tự động) hoặc “MANUAL” (Thủ công) bằng cách sử dụng nút hoặc nút của công tắc chọn .



- 2 Nếu bạn chọn “MANUAL” (Thủ công), bạn có thể thay đổi cài đặt độ sáng đèn nền bằng cách ấn nút của công tắc chọn .
- 3 Chọn độ sáng đèn nền bằng cách sử dụng nút hoặc nút của công tắc chọn .



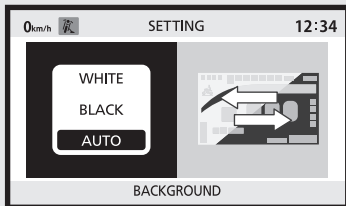
- 4 Ấn nút của công tắc chọn để xác nhận cài đặt.

Nền [BACKGROUND]

Bạn có thể thay đổi cài đặt của màu nền sang “WHITE” (Trắng), “BLACK” (Đen) hoặc điều chỉnh “AUTO” (Tự động).

Tự động điều chỉnh độ sáng: ➡ T.180

- 1 Chọn màu nền bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ của công tắc chọn ⏮⏭.
- 2 Ấn nút ◀ của công tắc chọn ⏮⏭ để xác nhận cài đặt.

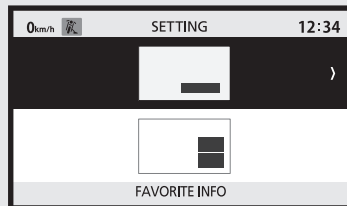


Thông tin yêu thích [FAVORITE INFO]

Bạn có thể thay đổi thông tin các mục hiển thị trong vùng Thông tin (INFO) và màn hình hiển thị trạng thái trong vùng có thể chọn. ➡ T.28 ➡ T.36

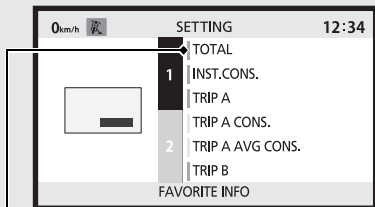
Vùng Thông tin (INFO)

- 1 Chọn vùng Thông tin (INFO) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ của ⏮⏭ công tắc chọn và ấn nút ▶ của nút chọn ⏮⏭.



Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

- Chọn mục bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ của công tắc chọn ⇄.
- Ấn nút ► của công tắc chọn ⇄ có thể thay đổi việc hiển thị mục này hoặc không.
 - Khi thanh chuyển sang màu xanh, mục sẽ hiển thị trong vùng Thông tin (INFO).

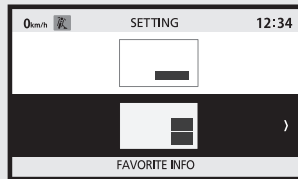


Thanh

- Ấn nút ◀ của công tắc chọn ⇄ để xác nhận cài đặt.

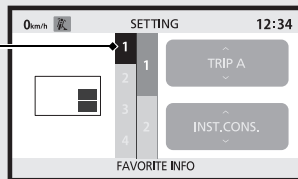
Màn hình hiển thị trạng thái

- Chọn màn hình hiển thị trạng thái bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ của công tắc chọn ⇄ và ấn nút ► của nút chọn ⇄.

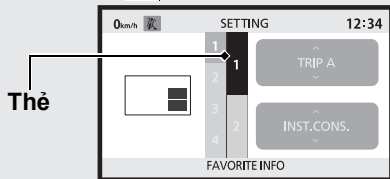


- Chọn trang của màn hình hiển thị trạng thái bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ của công tắc chọn ⇄ và ấn nút ► của nút chọn ⇄.

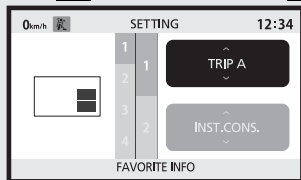
Trang



- ③ Chọn thẻ của màn hình hiển thị trạng thái bằng cách sử dụng nút hoặc nút của công tắc chọn và ấn nút của nút chọn .



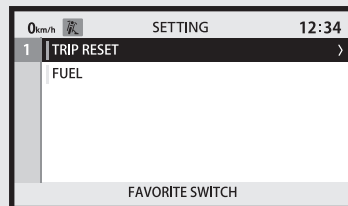
- ④ Chọn mục bằng cách sử dụng nút hoặc nút của công tắc chọn .



- ⑤ Ấn nút của công tắc chọn để xác nhận cài đặt.

Công tắc yêu thích [FAVORITE SWITCH]

Các mục bạn có thể thiết lập thành FAVORITE SWITCH là chế độ TRIP RESET (Cài đặt lại đồng hồ hành trình) và chế độ Xăng.

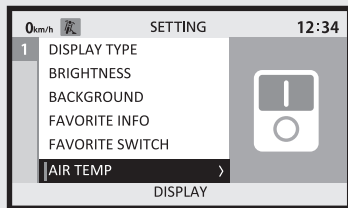


Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Đồng hồ đo Nhiệt độ không khí [AIR TEMP]

Bạn có thể chuyển đổi đồng hồ đo AIR TEMP sang **I** (bật) hoặc **O** (tắt). ➡ T.42

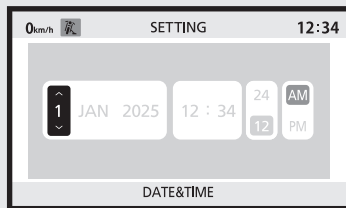
- 1 Chọn **I** (bật) hoặc **O** (tắt) bằng cách sử dụng nút **▲** hoặc nút **▼** của công tắc chọn **↔**.
- 2 Ấn nút **◀** của công tắc chọn **↔** để xác nhận cài đặt.



THÔNG TIN CHUNG

Ngày & Giờ [DATE & TIME]

- 1 Chọn ngày, tháng, năm, giờ, phút, “24/12”, và “AM/PM” bằng cách sử dụng nút **◀** hoặc nút **▶** của công tắc chọn **↔**.
- 2 Chọn cài đặt mong muốn bằng cách sử dụng nút **▲** hoặc nút **▼** của công tắc chọn **↔**.
▶ “AM / PM” khả dụng khi bạn lựa chọn hiển thị 12 giờ.
- 3 Ấn nút **◀** của công tắc chọn **↔** để xác nhận cài đặt.

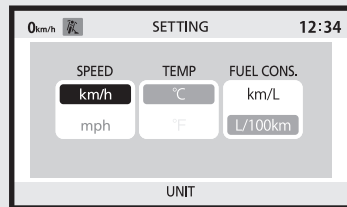


Đơn vị [UNIT]

Bạn có thể thay đổi đơn vị tốc độ và đơn vị đo mức tiêu hao nhiên liệu.

- ▶ “TEMP” (Nhiệt độ) được hiển thị nhưng không thể chọn.
- ▶ Đơn vị đo quãng đường sẽ tự động thay đổi tùy theo đơn vị tốc độ.

- ① Chọn “SPEED” (Tốc độ) hoặc “FUEL CONS.” (Mức tiêu hao nhiên liệu) bằng cách sử dụng nút ◀ hoặc nút ▶ của công tắc chọn ◀▶.
- ② Chọn cài đặt mong muốn bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ của công tắc chọn ◀▶.
- ③ Ấn nút ◀ của công tắc chọn ◀▶ để xác nhận cài đặt.

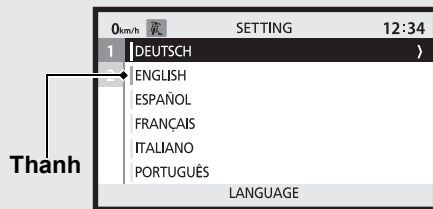


Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Ngôn ngữ [LANGUAGE]

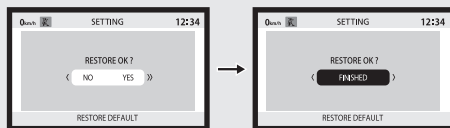
Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hệ thống

- 1 Chọn ngôn ngữ bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  của công tắc chọn .
- 2 Ấn nút  của công tắc chọn  để đổi ngôn ngữ.
► Khi ngôn ngữ được đổi, thanh chuyển sang màu xanh lục.
- 3 Ấn nút  của công tắc chọn  để xác nhận cài đặt.



Khôi phục cài đặt mặc định [RESTORE DEFAULT]

Ấn và giữ nút  của công tắc chọn  để khôi phục các giá trị về cài đặt mặc định.



Các mục sau được khôi phục lại giá trị mặc định:

- TRIP A AUTO RESET (Tự động cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A)
- DISPLAY TYPE (Kiểu hiển thị)
- BRIGHTNESS (Độ sáng)
- BACKGROUND (Nền)
- FAVORITE INFO (Thông tin yêu thích)
- FAVORITE SWITCH (Công tắc yêu thích)
- UNIT (Đơn vị)
- LANGUAGE (Ngôn ngữ)

Cài đặt lại kết nối Bluetooth [BLUETOOTH PAIRING RESET]

Ngoại trừ loại V

Bạn có thể cài đặt lại lịch sử kết nối Bluetooth®.

Cài đặt lại lịch sử kết nối Bluetooth® sau khi dừng xe ở nơi an toàn.

Để kết nối thiết bị ➡ T.92

Hãy chắc chắn điện thoại thông minh mà bạn muốn xóa kết nối đã được kết nối với xe của bạn.

Để kiểm tra xem điện thoại thông minh có kết nối không: ➡ T.23

- 1 Chọn “NO” (không cài đặt lại) hoặc “YES” (cài đặt lại) bằng cách sử dụng nút ◀ hoặc nút ▶ trên công tắc chọn ⏮⏭.

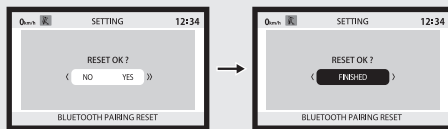
- 2 Khi chọn “NO”

Ấn nút ◀ của công tắc chọn ⏮⏭. Lịch sử kết nối được giữ lại và sau đó màn hình hiển thị trở lại thứ tự trên.

Khi chọn “YES”

Ấn và giữ nút ▶ của công tắc chọn ⏮⏭. Kết nối của điện thoại thông minh bị xóa và dữ liệu ghép đôi sẽ được đặt lại.

► Khi hoàn tất đặt lại, “FINISHED” (Hoàn tất) sẽ hiển thị.



► Ngay cả khi đã xóa thông tin kết nối trên xe, nếu thông tin kết nối vẫn còn trong điện thoại thông minh của bạn, điện thoại vẫn có thể kết nối lại với xe.

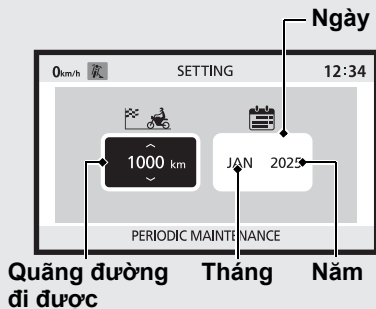
Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

DỊCH VỤ

Bảo dưỡng [MAINTENANCE] Bảo dưỡng định kỳ [PERIODIC MAINTENANCE]

Bạn có thể kiểm tra thời gian kiểm tra định kỳ lần tiếp theo.

Bạn có thể thay đổi cài đặt thời gian kiểm tra định kỳ lần tiếp theo.



Khoảng hiển thị:

QUÃNG ĐƯỜNG ĐI ĐƯỢC:

-----, -99.999 đến 12.875 km
(-99.999 đến 8.000 dặm)

NGÀY:

Tháng: ---, Tháng 1 tới Tháng 12
Năm: ----, 2020 tới 2099

Phạm vi cài đặt:

QUÃNG ĐƯỜNG ĐI ĐƯỢC:

-----, 100 đến 12.000 km
(100 đến 8.000 dặm)

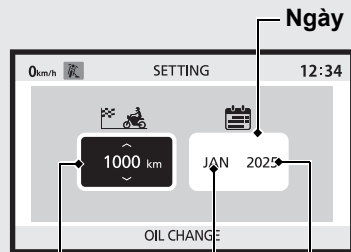
NGÀY:

Tháng: ---, Tháng 1 tới Tháng 12
Năm: ----, 2020 tới 2099

Thay dầu [OIL CHANGE]

Bạn có thể kiểm tra thời gian thay dầu động cơ tiếp theo.

Bạn có thể thay đổi cài đặt thời gian thay dầu động cơ tiếp theo.



Quãng đường đi được

Khoảng hiển thị:

QUÃNG ĐƯỜNG ĐI ĐƯỢC:

-----, -99.999 đến 12.875 km
(-99.999 đến 8.000 dặm)

NGÀY:

Tháng: ---, Tháng 1 tới Tháng 12
Năm: ----, 2020 tới 2099

Phạm vi cài đặt:

QUÃNG ĐƯỜNG ĐI ĐƯỢC:

-----, 100 đến 12.000 km
(100 đến 8.000 dặm)

NGÀY:

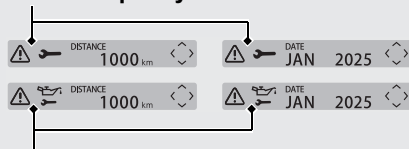
Tháng: ---, Tháng 1 tới Tháng 12
Năm: ----, 2020 tới 2099

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Thông báo xuất hiện trên màn hình hiển thị thông thường khi đạt tới một trong các trường hợp sau. ➡ T.59

- Cách lần kiểm tra định kỳ tiếp theo 500 km (300 dặm).
- Cách lần thay dầu động cơ tiếp theo 100 km (60 dặm).
- Một tháng trước tháng cài đặt.

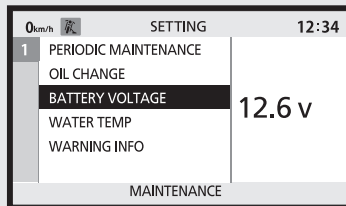
Kiểm tra định kỳ



Thông tin thay dầu

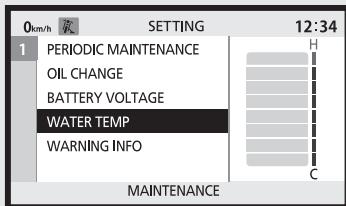
Điện áp bình điện [BATTERY VOLTAGE]

Màn hình hiển thị điện áp hiện tại.



Nhiệt độ dung dịch làm mát [WATER TEMP]

Hiển thị nhiệt độ dung dịch làm mát hiện tại.

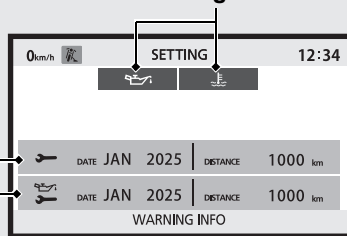


Thông tin cảnh báo [WARNING INFO]

Hiển thị các thông tin cảnh báo và thông tin bảo dưỡng.

- ▶ Nếu không có thông tin cảnh báo nào cần hiển thị, màn hình sẽ không hiển thị gì.
- ▶ Nếu có thông tin cảnh báo, hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để bảo dưỡng.

Thông tin cảnh báo

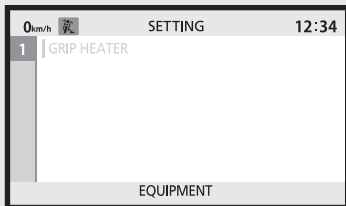


Thông tin bảo dưỡng

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

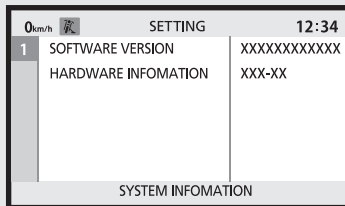
Thiết bị [EQUIPMENT]

“EQUIPMENT” được hiển thị nhưng không thể chọn.



Thông tin hệ thống [SYSTEM INFORMATION]

Hiển thị thông tin hệ thống.



Thông báo

Trong các trường hợp sau, thông báo sẽ xuất hiện tại vùng Thông tin (INFO).

- Thông tin bảo dưỡng:
Khi gần đến thời gian kiểm tra xe của bạn.
- Đèn cảnh báo:
Khi phát hiện sự cố.

Trong trường hợp xe có nhiều thông tin cần hiển thị, màn hình thông báo sẽ xuất hiện lần lượt.

Gạt bất kỳ hướng nào trên công tắc chọn  để ẩn thông báo.

Thông tin bảo dưỡng

Hiển thị	Giải thích	Biện pháp khắc phục
  DISTANCE 1000 km 	Gần đến thời gian kiểm tra định kì xe của bạn.	Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.
  DATE JAN 2025 		
  DISTANCE 1000 km 	Gần đến thời gian thay dầu xe của bạn.	Thay dầu động cơ.
  DATE JAN 2025 		

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Thông tin cảnh báo

Hiển thị	Giải thích	Biện pháp khắc phục
	Đèn báo áp suất dầu thấp	Nếu đèn sáng trong khi lái xe: ➡ T.152
	Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát	Nếu đèn sáng trong khi lái xe: ➡ T.151

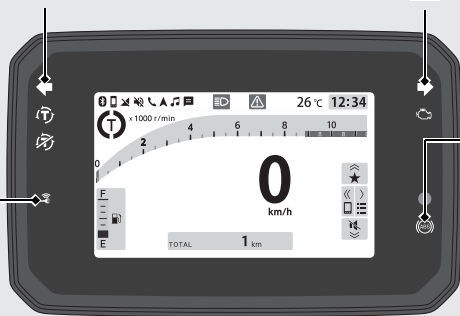
Các đèn báo

Nếu có một đèn báo nào không hiển thị đúng chức năng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Tham khảo “Bảng đồng hồ” về các đèn báo xuất hiện trên màn hình. ➡ T.23 ➡ T.25

➡ Đèn báo rẽ trái

➡ Đèn báo rẽ phải



(ABS) Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

- Đèn sáng khi vặn khóa điện sang vị trí I (On).
- Đèn tắt khi xe đạt tốc độ khoảng 10 km/h (6 mph).

Nếu đèn sáng trong khi lái xe: ➡ T.154

📶 Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

Đèn sáng khi hoàn tất xác nhận giữa xe và thiết bị điều khiển FOB, khi đó có thể vận hành khóa điện.

Đèn tắt khi vặn nút khóa điện sang vị trí I (On).

Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy: ➡ T.156

Các đèn báo (Tiếp theo)

Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo

- Đèn sáng khi vặn khóa điện sang vị trí I (On). Đèn tắt khi tốc độ xe đạt khoảng 3 km/h (2 mph) báo hiệu hệ thống kiểm soát lực kéo đã sẵn sàng hoạt động.
- Đèn nhấp nháy khi hệ thống kiểm soát lực kéo đang hoạt động.

Nếu đèn sáng trong khi lái xe: ➡ T.155



Đèn báo lỗi PGM-FI (phun xăng điện tử) (MIL)

Đèn sáng trong giây lát khi vặn khóa điện sang vị trí I (On).

Nếu đèn sáng khi động cơ đang hoạt động: ➡ T.153

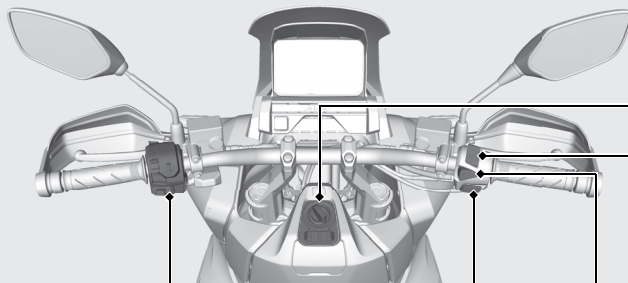
Ngoại trừ loại III FO

Đèn báo cảnh báo ➡ T.77

Đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo

Đèn sáng lên khi hệ thống kiểm soát lực kéo bị tắt.

Các công tắc



Cụm công tắc tay lái
bên trái ➡ T.66

 **Công tắc cảnh báo
nguy hiểm**

Có thể bật/tắt khi khóa
điện ở vị trí  (On).

 **Nút khởi động**



Núm khóa điện

Bật/tắt hệ thống điện, khóa cổ lái và vận hành công tắc mở nắp nhiên liệu và yên xe.

Để mở khóa điện: ➡ T.73

Công tắc ngắt động cơ

Thông thường, công tắc nên ở vị trí (Run).

- ▶ Trong trường hợp khẩn cấp, chuyển sang vị trí (Stop) (mô tơ đề sẽ không hoạt động) để ngắt động cơ.

I (On)

Bật hệ thống điện để khởi động/lái xe.

SEAT FUEL

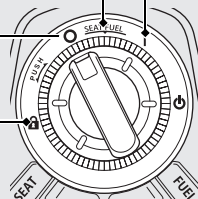
Vận hành công tắc mở nắp nhiên liệu và yên xe.

O (Off)

Tắt máy.

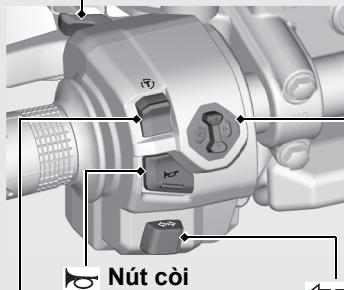
🔒 (Lock)

Khóa cổ lái.



Các công tắc (Tiếp theo)

Cụm công tắc tay lái bên trái



Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần/Công tắc điều khiển đèn xin vượt

-  : Chế độ chiếu xa
-  : Chế độ chiếu gần
-  **PASS** : Nhấp nháy đèn pha ở chế độ chiếu xa.

Công tắc chọn

Được sử dụng để vận hành và cài đặt màn hình và ứng dụng Honda RoadSync. ➡ T.89

Nút còi

Công tắc hệ thống kiểm soát lực kéo

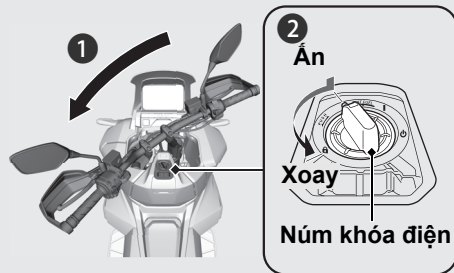
Được sử dụng để bật hoặc tắt, và cài đặt các mức của hệ thống kiểm soát lực kéo. ➡ T.94

Công tắc đèn báo rẽ

Đèn báo rẽ sẽ tự động tắt khi bạn rẽ xong. (Bạn có thể tắt đèn thủ công bằng cách ấn công tắc.) Khi sử dụng để chuyển làn, đèn báo rẽ sẽ tự động dừng sau khoảng 7,5 giây hoặc sau khi đi được 150 m. Trong một số trường hợp, thời điểm đèn báo rẽ tắt có thể sớm hoặc muộn hơn. Luôn sử dụng các loại lốp được khuyến cáo nhằm đảm bảo đèn tự động tắt chính xác.

Khóa cổ lái

Nên khóa cổ lái khi dựng xe để chống trộm.
Nên sử dụng khóa hình chữ U hoặc loại tương tự để khóa bánh xe.



Khóa

- 1 Xoay hết tay lái sang trái.
- 2 Nhấn nút khóa điện xuống và vặn nút khóa điện sang vị trí (Lock).
 - ▶ Để mở khóa điện ➡ T.73
 - ▶ Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khóa không vặn hết được.
- 3 Khóa khóa điện. ➡ T.74

Mở khóa

Gạt nút khóa điện xuống và vặn nút khóa điện sang vị trí (Off).
▶ Để mở khóa điện ➡ T.73

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda

Hệ thống khóa THÔNG MINH cho phép bạn vận hành công tắc chính mà không cần phải cắm chìa khóa vào ổ khóa.

Hệ thống này hoạt động dựa trên sự xác nhận hai chiều giữa xe và thiết bị điều khiển FOB để nhận biết thiết bị đó có được đăng ký với xe hay không.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

Để kích hoạt hoặc ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nút ON/OFF cho tới khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB đổi màu.

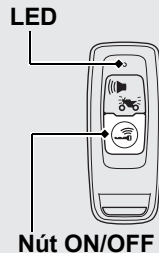
Để kiểm tra trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ cho biết trạng thái của hệ thống.

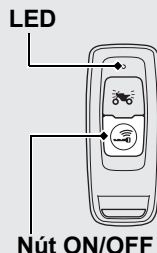
Khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB:

- Xanh lục: Có thể thực hiện thao tác xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH.
- Đỏ: Không thể thực hiện thao tác xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH.

Ngoại trừ loại III FO



Loại III FO



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Phạm vi hoạt động

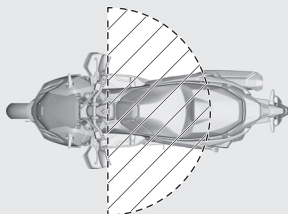
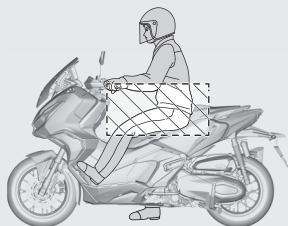
Phạm vi hoạt động của hệ thống thay đổi khi khóa điện ở trạng thái khóa hoặc mở.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Do vậy, phạm vi hoạt động có thể rộng hơn hoặc hẹp hơn, hoặc hệ thống khóa THÔNG MINH Honda có thể không hoạt động đúng cách trong các trường hợp sau.

- Khi pin thiết bị điều khiển FOB yếu.
- Khi bên cạnh có các thiết bị phát ra sóng radio mạnh hoặc tiếng ồn lớn như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm radio điện hoặc sân bay.
- Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị liên lạc không dây như radio hoặc điện thoại di động.
- Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc với hoặc bị che phủ bởi các vật bằng kim loại.

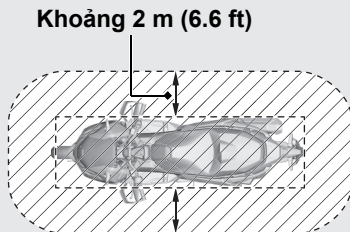
Khi khóa điện mở:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



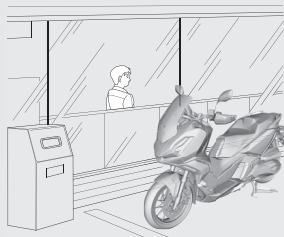
Khi khóa điện khóa:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Bất kỳ ai cũng có thể mở khóa điện và khởi động động cơ nếu thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi này, ngay cả khi bạn đứng cách xe qua một bức tường hoặc cửa sổ. Nếu rời khỏi xe mà thiết bị điều khiển FOB vẫn ở trong phạm vi hoạt động, hãy ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để chuyển đổi trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH ➡ T.69



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Bất kỳ ai sở hữu thiết bị điều khiển FOB đều có thể thực hiện các thao tác sau nếu thiết bị này nằm trong phạm vi hoạt động của hệ thống:

- Khởi động động cơ
- Mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở nắp nhiên liệu
- Mở khóa cổ lái

Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người sau khi lên xuống xe hoặc khi đang chạy xe.

Không để thiết bị điều khiển FOB bên trong bất kỳ hộp đựng đồ nào.

Khi đó, nếu khóa điện ở vị trí **I** (On), bất kỳ ai cũng có thể vận hành xe mà không cần có thiết bị điều khiển FOB đã xác thực.

Mỗi khi rời khỏi xe, hãy luôn nhớ khóa cổ lái và khóa điện. ➡ **T.74**

Đảm bảo vòng tròn ổ khóa điện tắt và tắt cả đèn báo rẽ đều nhấp nháy một lần vào thời điểm này.

► **Ngoại trừ loại III FO**

Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

Có thể tắt âm thanh còi báo. ➡ **T.76**

Đóng/mở khóa điện

Để mở khóa điện

- 1 Hãy đảm bảo rằng thiết bị điều khiển FOB đã được kích hoạt. ➡ T.69
- 2 Để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH, nhấn nút khóa điện.
 - ▶ Khi được xác thực đúng cách và khóa điện được mở, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng.
 - ▶ Ngoại trừ loại III FO
Còi báo cũng kêu 2 lần tại thời điểm này.
Có thể tắt âm thanh còi báo. ➡ T.76

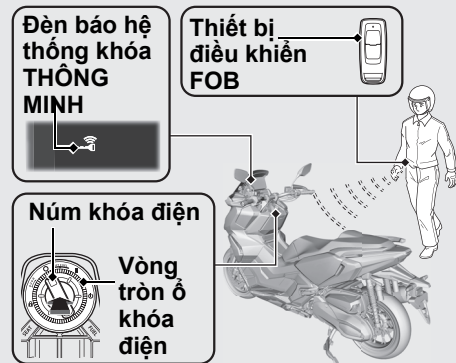
- 3 Vặn nút khóa điện sang vị trí I (On) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.

- ▶ Nếu không vặn nút khóa điện sang vị trí I (On) trong vòng 20 giây sau khi gạt nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt, đèn báo rẽ nháy sáng 1 lần và sau đó khóa điện sẽ bị khóa.
- ▶ Ngoại trừ loại III FO
Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.
Có thể tắt âm thanh còi báo. ➡ T.76

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách ➡ T.159

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Nếu ai đó cố mở khóa điện khi không có thiết bị điều khiển FOB, nút khóa sẽ quay tự do. Nếu thấy nút khóa điện ở vị trí khác, hãy xoay về vị trí ban đầu (○ (Off) hoặc vị trí  (Lock)).

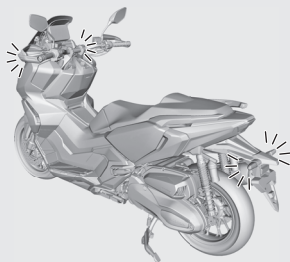
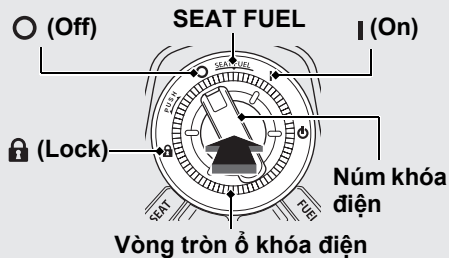


Đề khóa khóa điện

- ① Vận nút khóa điện sang vị trí SEAT FUEL, vị trí ○ (Off) hoặc  (Lock).
- ② Khóa khóa điện bằng một trong các cách sau:
 - Mang thiết bị điều khiển FOB ra khỏi phạm vi hoạt động. ➡ T.70
 - Ấn nút khóa điện.
 - Đợi khoảng 20 giây sau khi vận nút khóa điện từ vị trí  (On) sang SEAT FUEL, ○ (Off) hoặc  (Lock).
 - Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.69
- ③ Đảm bảo đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và đèn báo rẽ nhấp nháy một lần. Điều này cho biết nút khóa điện đã bị khóa.
 - ▶ Ngoại trừ loại III FO

Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.
Có thể tắt âm thanh còi báo. ➡ T.76

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách ➡ T.159



Luôn đảm bảo nút khóa điện ở vị trí O (Off) hoặc Lock (Lock) khi bạn rời khỏi xe.

Khi nút khóa điện đang khóa ở vị trí SEAT FUEL, chỉ có thể vận nút khóa điện sang O (Off) duy nhất một lần.

Khi nút khóa điện bị khóa trong vị trí O (Off), không thể khóa cổ lái.

Để khóa cổ lái, hãy mở khóa điện. ➡ T.73

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Kích hoạt/ngắt kích hoạt âm thanh còi báo khi mở/ khóa khóa điện

Ngoại trừ loại III FO

Kích hoạt

- ① Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.69
- ② Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED đỏ trên thiết bị điều khiển FOB sáng.
- ③ Khi đèn LED đỏ sáng, ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
 - ▶ Đèn LED đỏ bắt đầu nhấp nháy khi âm thanh còi báo đã được kích hoạt đúng cách.

Ngắt kích hoạt

- ① Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.69
- ② Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED đỏ trên thiết bị điều khiển FOB nhấp nháy.
- ③ Khi đèn LED đỏ đang nhấp nháy, ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
 - ▶ Đèn LED ngừng nhấp nháy nhưng vẫn sáng khi âm còi báo được ngắt kích hoạt đúng cách.

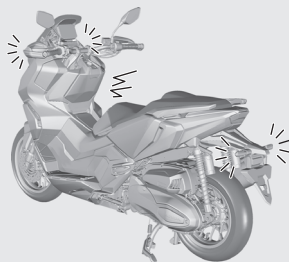
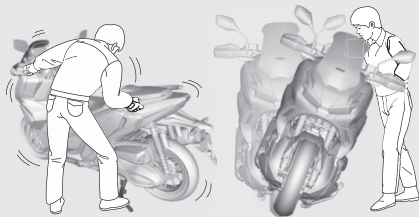
Hệ thống báo động chống trộm

Ngoại trừ loại III FO

Hệ thống báo động chống trộm là một thiết bị giúp giảm nguy cơ trộm cắp. Khi cảm biến phát hiện rung lắc hoặc chuyển động với nút khóa điện ở vị trí **○** (Off) hoặc **🔒** (Lock) và hệ thống được cài đặt, báo động sẽ được kích hoạt.

Còi báo reo và đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy trong khoảng 10 giây khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện rung lắc do tiếp xúc hoặc chuyển động.

Còi báo reo và đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy trong khoảng 60 giây khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện sự thay đổi đáng kể về tư thế của xe. Sau khi còi báo reo trong 60 giây, hệ thống báo động chống trộm sẽ được thiết lập lại ở tư thế đó.



Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

Nếu núm khóa điện được để ở vị trí  (Off) hoặc  (Lock) quá 10 ngày, hệ thống báo động chống trộm sẽ không còn hoạt động. Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt và xe nhận được tín hiệu bằng cách ấn nút báo động/xác định vị trí xe, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày.

Để cài đặt lại hệ thống, vặn núm khóa điện sang vị trí  (On) một lần.

Hệ thống báo động chống trộm sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống báo động chống trộm có thể không hoạt động.

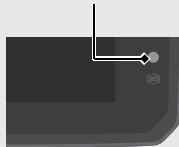
Lắp đặt hệ thống báo động chống trộm

- 1 Vặn núm khóa điện sang vị trí  (Off) hoặc vị trí  (Lock).
- 2 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe. Trong một vài giây, đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy và còi báo reo 1 lần. Sau 2,5 giây, còi báo reo 1 lần. Hệ thống báo động chống trộm sẽ được kích hoạt. Đèn báo cảnh báo nhấp nháy khi hệ thống báo động chống trộm được kích hoạt.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Đèn báo cảnh báo



■ Hủy hệ thống báo động chống trộm

Để hủy hệ thống báo động chống trộm, mở núm khóa điện. ➡ T.73

Khi núm khóa điện mở, còi báo reo 2 lần và đèn báo cảnh báo tắt.

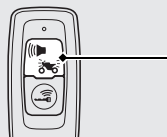
► Có thể tắt âm thanh còi báo. ➡ T.76

■ Ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm

Để ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.
 - Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ được cài đặt lại.
- Mở khóa điện. ➡ T.73
 - Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ bị hủy.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



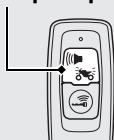
Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

Điều chỉnh độ nhạy của hệ thống báo động chống trộm

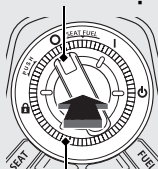
Có thể chọn 3 mức độ nhạy cho hệ thống báo động chống trộm.

- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ T.69
- 2 Ấn nút khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.73
- 3 Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 4 giây.
➤ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Nút khóa điện



Vòng tròn ổ khóa điện

- 4 Ấn nút khóa điện 1 lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.
➤ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sáng và còi báo kêu.
- 5 Lặp lại bước sau đây 3 lần:
Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 4 lần và nút khóa điện 1 lần.
➤ Khi ấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh và vòng tròn ổ khóa điện sáng lại, thực hiện bước tiếp theo.
➤ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.

- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc nút khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay trở lại bước ❶ và thực hiện lại quy trình.
- ▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa lặp lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lặp lại quy trình 3 lần.

- ❷** Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn một trong 3 mức độ nhạy.
- Báo động kêu 3 lần: độ nhạy cao
 Báo động kêu 2 lần: độ nhạy trung bình
 Báo động kêu 1 lần: độ nhạy thấp
- Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng trong khi đang cài đặt.

- ❸** Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 2 giây. Độ nhạy được thiết lập.

- ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và còi báo kêu một lần.
- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và mức độ nhạy được thiết lập.

❹ Khi hệ thống báo động chống trộm không hoạt động đúng cách

Nếu phát sinh bất kỳ tình huống nào dưới đây, bình điện (➡ T.132) trong xe có thể bị phóng điện hoặc có trục trặc hệ thống. Hãy tháo bình điện và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Báo động không kêu.
- Báo động kêu nhưng không rõ.
- Hệ thống báo động không dừng.

Hệ thống xác định vị trí xe

Hệ thống xác định vị trí xe được dùng để tìm vị trí của xe và thông báo cho bạn chức năng khóa khởi động động cơ của hệ thống khóa THÔNG MINH được kích hoạt.

Ngoại trừ loại III FO

Khi bạn ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB và nút khóa điện ở vị trí  (Off) hoặc  (Lock), và hệ thống báo động chống trộm đã được thiết lập, các đèn báo rẽ sáng, vòng tròn ổ khóa điện sáng, và còi báo kêu, thông báo cho bạn biết vị trí xe và kích hoạt chức năng chống khởi động động cơ.

Vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng khoảng 1 phút.

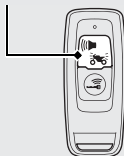
Loại III FO

Khi bạn ấn nút xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB và nút khóa điện ở vị trí  (Off) hoặc  (Lock), các đèn báo rẽ sáng, vòng tròn ổ khóa điện sáng, thông báo cho bạn biết vị trí xe và kích hoạt chức năng chống khởi động động cơ. Vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng khoảng 1 phút.

Hệ thống xác định vị trí xe sử dụng sóng radio có tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

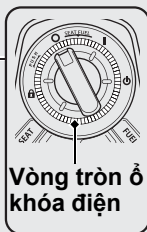
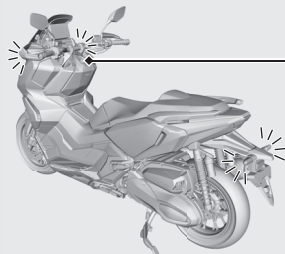
Ngoại trừ loại III FO

Nút báo động/
xác định vị trí xe



Loại III FO

Nút xác định
vị trí xe



**Vòng tròn ở
khóa điện**

Vận hành

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe (loại III FO: nút xác định vị trí xe) trên thiết bị điều khiển FOB.

► Hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động khi núm khóa điện ở vị trí **I** (On).

Nếu núm khóa điện được để ở vị trí **O** (Off) hoặc **L** (Lock) quá 10 ngày, hệ thống xác định vị trí xe sẽ không còn hoạt động.

Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt và xe nhận được tín hiệu bằng cách ấn nút báo động/xác định vị trí xe (loại III FO: nút xác định vị trí xe), hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày.

Để cài đặt lại hệ thống, mở núm khóa điện và chuyển núm khóa điện sang vị trí **I** (On) một lần.

► Để mở khóa điện ➡ **T.73**

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống xác định vị trí xe có thể không hoạt động.

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

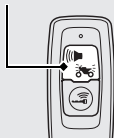
Điều chỉnh mức âm lượng còi báo hệ thống xác định vị trí xe

Ngoại trừ loại III FO

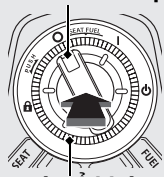
Có thể chọn 3 mức âm lượng còi báo.

- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ T.69
- 2 Ấn nút khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.73
- 3 Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 4 giây.
➤ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Nút khóa điện



Vòng tròn ổ khóa điện

- 4 Ấn nút khóa điện 1 lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.
➤ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sáng và còi báo kêu.
- 5 Lặp lại bước sau đây 3 lần:
Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 2 lần và nút khóa điện 1 lần.
➤ Khi ấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh và vòng tròn ổ khóa điện sáng lại, thực hiện bước tiếp theo.
➤ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.

► Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc nút khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay trở lại bước ❶ và thực hiện lại quy trình.

► Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa lặp lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lặp lại quy trình 3 lần.

❻ Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn 3 mức âm lượng. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng trong khi đang cài đặt.

❼ Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 2 giây. Mức âm lượng đã được thiết lập.

► Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và còi báo kêu một lần.

► Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và mức âm lượng được thiết lập.

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

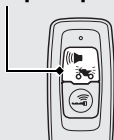
Thay đổi kiểu âm còi báo hệ thống xác định vị trí xe

Ngoại trừ loại III FO

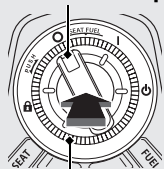
Có thể chọn 3 kiểu âm còi báo.

- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ T.69
- 2 Ấn nút khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.73
- 3 Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 4 giây.
➤ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Nút khóa điện



Vòng tròn ổ khóa điện

- 4 Ấn nút khóa điện 1 lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.

➤ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sáng và còi báo kêu.

- 5 Lặp lại bước sau đây 3 lần:

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 3 lần và nút khóa điện 1 lần.

➤ Khi ấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh và vòng tròn ổ khóa điện sáng lại, thực hiện bước tiếp theo.

➤ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.

► Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc nút khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay trở lại bước ① và thực hiện lại quy trình.

► Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa lặp lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lặp lại quy trình 3 lần.

⑥ Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn 3 kiểu âm còi báo. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng trong khi đang cài đặt.

⑦ Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 2 giây. Kiểu âm thanh đã được thiết lập.

► Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và còi báo kêu một lần.

► Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và kiểu âm còi báo được thiết lập.

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

Chế độ im lặng tạm thời

Ngoại trừ loại III FO

Chế độ im lặng tạm thời là cách tắt nhanh âm thanh của hệ thống xác định vị trí xe.

Kích hoạt:

Ấn và giữ nút báo động/xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang đỏ.

Ngắt kích hoạt:

Ấn lại và giữ nút báo động/xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang màu xanh lục.

Ứng dụng Honda RoadSync

Ngoại trừ loại V

Kết nối điện thoại thông minh của bạn với xe và tai nghe *Bluetooth®* qua *Bluetooth®* để điều khiển điện thoại thông minh bằng cách nói qua tai nghe. Bạn cũng có thể sử dụng hệ thống bằng cách sử dụng các công tắc trên tay lái.

- Để sử dụng hệ thống này, cần cài ứng dụng chuyên dụng trên điện thoại thông minh trước, sau đó kết nối điện thoại thông minh với xe.

Để biết điều khoản dịch vụ và thông tin về cách cài đặt/vận hành ứng dụng chuyên dụng, tham khảo đường dẫn URL dưới đây: <https://global.honda/voice-control-system/>



- Ứng dụng không có sẵn ở một vài quốc gia/khu vực.
Để biết các quốc gia có sẵn, hãy tham khảo URL ở trên.

Ứng dụng Honda RoadSync (Tiếp theo)

Phạm vi kết nối:

Trong phạm vi 1m từ xe.

Phiên bản/cấu hình Bluetooth® hỗ trợ

Phiên bản Bluetooth®	Bluetooth 4.2 hoặc cao hơn
Cấu hình Bluetooth®	GATT (Generic Attribute Profile)
	HOGP (HID over GATT Profile)

Công nghệ không dây Bluetooth®

Ký hiệu và logo Bluetooth® là thương hiệu đã đăng ký của Bluetooth SIG, Inc., công ty Honda Motor đã được cấp phép sử dụng các ký hiệu này.

Các thương hiệu và tên thương mại khác thuộc về các chủ sở hữu tương ứng.

- Chi phí kết nối mạng và thiết bị kết nối cần để sử dụng tính năng này sẽ do người dùng chi trả.
- Không thể ghép đôi hai hoặc nhiều điện thoại thông minh cùng lúc.
- Một số điện thoại thông minh không tương thích tính năng này.
- Chúng tôi không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hại hoặc sự cố nào khi sử dụng điện thoại thông minh.
- Khi không thể kết nối điện thoại thông minh với xe, thay đổi vị trí điện thoại để kết nối lại.

Hệ thống này cũng có những hạn chế nhất định.

Do đó, bạn phải quan sát cẩn thận đường đi, biển báo và tín hiệu, v.v. để xác minh lại các hướng dẫn bằng giọng nói và các thông tin hiện trên đồng hồ. Nếu bạn không chắc chắn, hãy thận trọng khi sử dụng. Bạn phải tự đưa ra những quyết định của riêng mình và tuân thủ luật giao thông khi lái xe.

CẢNH BÁO

Sử dụng ứng dụng Honda RoadSync khi lái xe có thể khiến bạn mất tập trung khi lái xe, có thể gây ra tai nạn làm thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Đặc biệt cẩn thận khi qua ngã tư, nơi có lưu lượng giao thông đông đúc, v.v.
- Quan sát cẩn thận đường đi, biển báo và tín hiệu.
- Tuân thủ luật giao thông khi lái xe.

Hạn chế của ứng dụng Honda RoadSync

Việc thay đổi hệ điều hành, phần cứng, phần mềm và các công nghệ khác tích hợp trong chức năng của ứng dụng Honda RoadSync cũng như các quy định mới hoặc sửa đổi của chính phủ có thể làm giảm hoặc ngừng chức năng và dịch vụ của Honda RoadSync.

Honda khó có thể cung cấp bảo hành hay đảm bảo về hiệu quả hoặc chức năng của ứng dụng Honda RoadSync trong tương lai.

Ứng dụng Honda RoadSync (Tiếp theo)

Kết nối điện thoại thông minh qua Bluetooth®

Thực hiện kết nối Bluetooth® sau khi dừng xe ở nơi an toàn.

Chỉ có một điện thoại thông minh được kết nối cùng lúc

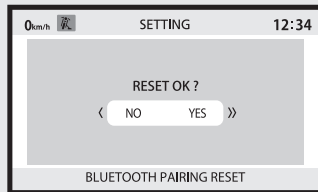
Để kết nối với điện thoại khác, hãy cài đặt lại lịch sử kết nối Bluetooth®. ➡ T.53

- 1 Chọn menu Cài đặt lại kết nối Bluetooth [BLUETOOTH PAIRING RESET].

➡ T.40 ➡ T.53

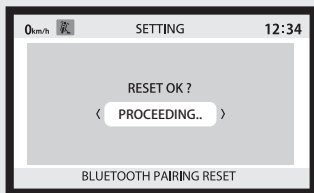
- 2 Ấn và giữ nút  của công tắc chọn để chọn "YES." ➡ T.53

▶ Ấn nút  của công tắc chọn để hủy ghép đôi. Màn hình quay lại màn hình trước đó.

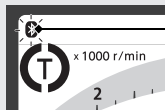


- 3** Màn hình hiển thị "PROCEEDING..." (Đang xử lý) và hệ thống sẽ ở chế độ chờ kết nối.

Thực hiện thao tác kết nối bằng ứng dụng trên điện thoại thông minh của bạn trong khoảng 2 phút.



- Trên màn hình hiển thị thông thường, đèn báo *Bluetooth*® sẽ nhấp nháy khi đang đợi ghép đôi.

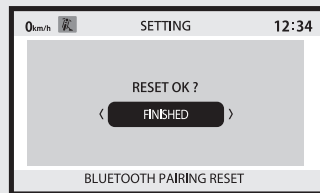


Đèn báo
Bluetooth®

- Để vận hành ứng dụng, hãy làm theo hướng dẫn của ứng dụng.

- 4** Khi hoàn thành kết nối, màn hình hiển thị "FINISHED" (Hoàn thành).

- Nếu không hoàn thành, màn hình sẽ hiển thị "FINISHED" sau khoảng 2 phút. Kiểm tra biểu tượng trạng thái để xác nhận ghép đôi thành công. ➡ T.23
Nếu không kết nối được, lặp lại các bước từ **1** tới **3**.



Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

Có thể lựa chọn bật/tắt mức độ kiểm soát lực kéo (kiểm soát công suất động cơ).

- ▶ Không khởi động hệ thống kiểm soát lực kéo khi đang chạy xe.
Hãy dừng xe trước, sau đó tắt/bật hệ thống kiểm soát lực kéo và chọn mức độ mong muốn.
- ▶ Không thể thay đổi hoặc tắt cài đặt hệ thống kiểm soát lực kéo khi hệ thống đang hoạt động (đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo đang nhấp nháy).
- ▶ Trong các trường hợp sau, hệ thống kiểm soát lực kéo sẽ được bật và mức kiểm soát lực kéo cụ thể sẽ tự động thiết lập như dưới đây.
 - Mỗi lần vặn khóa điện sang vị trí I (On) hoặc hệ thống kiểm soát lực kéo được bật: Mức 2

Thiết lập mức độ kiểm soát lực kéo

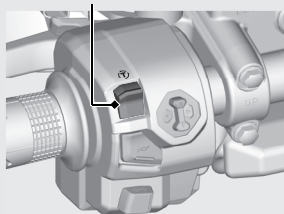
Mức độ được lựa chọn bằng cách ấn công tắc hệ thống kiểm soát lực kéo.

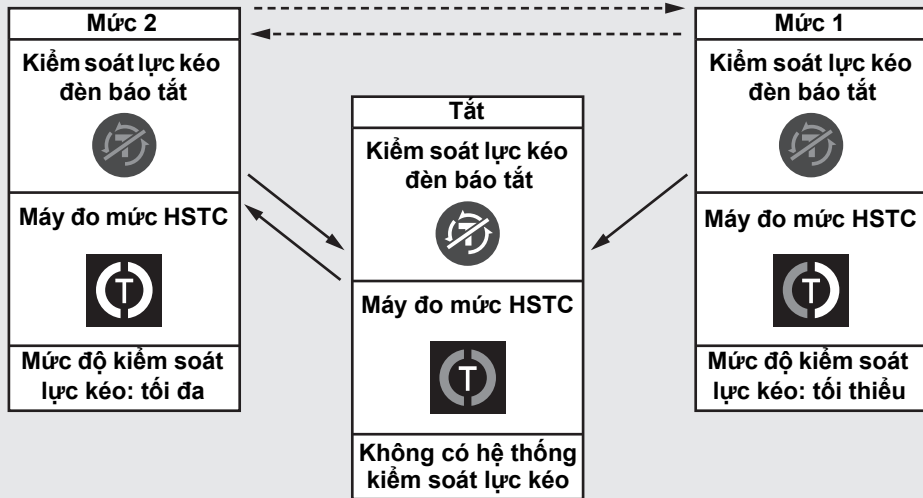
- ▶ Mức 2: mức kiểm soát lực kéo tối đa
- ▶ Mức 1: mức kiểm soát lực kéo tối thiểu

Bật và tắt hệ thống kiểm soát lực kéo

Có thể bật và tắt hệ thống kiểm soát lực kéo bằng cách ấn và giữ công tắc hệ thống kiểm soát lực kéo.

Công tắc hệ thống kiểm soát lực kéo





- Ấn và giữ nút công tắc hệ thống kiểm soát lực kéo
- Ấn nút công tắc hệ thống kiểm soát lực kéo

Khởi động động cơ

Khởi động động cơ theo quy trình sau đây bất kể động cơ đang nóng hay nguội.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng.

- ▶ Động cơ không thể khởi động nếu chân chống nghiêng đang được hạ xuống.
- ▶ Nếu hạ chân chống nghiêng xuống khi động cơ đang hoạt động, động cơ sẽ tự động tắt.

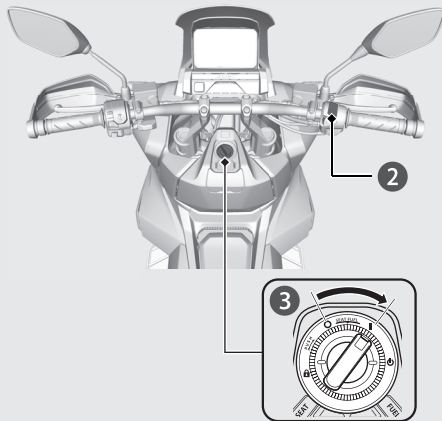
Loại xe này được trang bị hệ thống khóa THÔNG MINH. Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi lái xe. ➡ T.70

Khi động cơ của xe đã dừng mà núm khóa điện vẫn đang ở vị trí I (On), chức năng xác thực sẽ bị vô hiệu hóa sau một thời gian nhất định hoặc khi bạn ở ngoài phạm vi xác thực. Khởi động lại động cơ bằng cách thực hiện bước ④ & ⑤ theo quy trình khởi động.

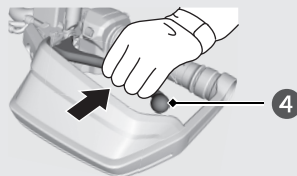
LƯU Ý

- Nếu động cơ không khởi động trong vòng 5 giây, hãy vặn khóa điện sang vị trí 0 (Off) và đợi 10 giây trước khi khởi động lại động cơ để phục hồi điện áp bình điện.
- Để xe nổ cầm chừng quá lâu hoặc vặn ga liên tục có thể làm hỏng động cơ và hệ thống xả.
- Vặn mạnh tay ga hoặc chạy cầm chừng nhanh trong khoảng hơn 5 phút có thể khiến ống xả bị đổi màu.

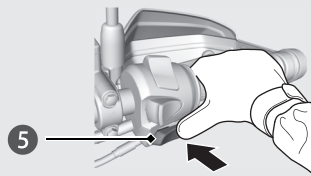
- 1 Dừng xe bằng chân chống đứng.
- 2 Đảm bảo công tắc ngắt động cơ ở vị trí  (Run).
- 3 Vặn núm khóa điện sang vị trí  (On).
▶ Để mở khóa điện. ➔ T.73



- 4 Bóp mạnh tay phanh sau.
▶ Mô tơ khởi động sẽ chỉ hoạt động khi bóp tay phanh sau và chân chống nghiêng được gạt lên.



- 5 Ấn nút đề với tay ga đã đóng hoàn toàn. Nhả công tắc khởi động ngay khi động cơ khởi động.

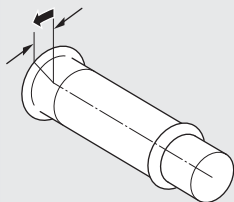


Khởi động động cơ (Tiếp theo)

Nếu không thể khởi động được động cơ:

Vặn tay ga nhẹ nhàng (khoảng 3 mm, không tính hành trình tự do), ấn nút khởi động.

Khoảng 3 mm, không tính hành trình tự do



Nếu động cơ không khởi động:

- ① Vặn hết tay ga và ấn nút đề khoảng 5 giây.
▶ Động cơ không khởi động ngay lúc này. (Khi vặn hết ga, động cơ sẽ không khởi động khi đang ấn nút đề). Nhả ga và không ấn công tắc khởi động trong 5 giây và thực hiện bước ②.
- ② Lặp lại quy trình khởi động như bình thường.
- ③ Nếu động cơ khởi động nhưng tốc độ cầm chừng không ổn định, vặn ga nhẹ nhàng.
- ④ Nếu động cơ không khởi động, đợi 10 giây trước khi thử lại các bước ① & ②.

Nếu động cơ không khởi động ➡ T.150

Điều khiển xe

Khởi động xe

1 Đẩy xe về phía trước ra khỏi chân chống đứng.

► Bóp mạnh tay phanh sau.

► Đóng tay ga.

Đảm bảo chân chống nghiêng và chân chống đứng phải được gạt lên.

2 Ngồi lên xe.

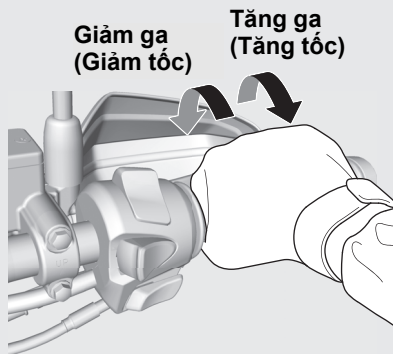
► Lên xe từ phía bên trái, giữ ít nhất một chân chạm đất.

3 Nhả tay phanh

4 Tăng tốc và giảm tốc

Để tăng tốc: Tăng ga (vặn tay ga) từ từ.

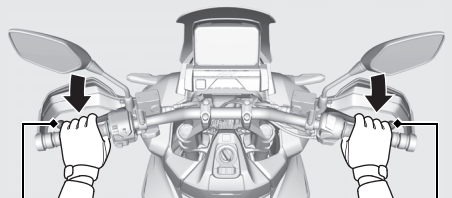
Để giảm tốc: Giảm ga (nhả tay ga).



Điều khiển xe (Tiếp theo)

Phanh

Nhả hoàn toàn tay ga và sử dụng đồng thời cả tay phanh trước và tay phanh sau.



Tay phanh sau

Tay phanh trước

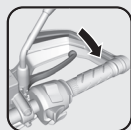
Tín hiệu dừng khẩn cấp

Tín hiệu dừng khẩn cấp kích hoạt khi hệ thống phát hiện phanh gấp ở tốc độ khoảng 50 km/h (30 mph) trở lên để cảnh báo các phương tiện phía sau về việc xe phanh đột ngột bằng cách nhấp nháy nhanh cả hai đèn báo rẽ. Điều này giúp cảnh báo các phương tiện phía sau có biện pháp xử lý thích hợp để tránh va chạm với xe của bạn

Khi hệ thống được kích hoạt:

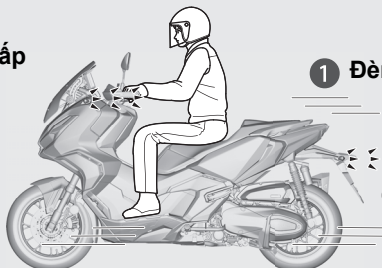
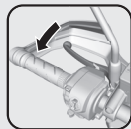
Tín hiệu dừng khẩn cấp ngừng hoạt động khi:

- Nhả phanh.
- Ngắt kích hoạt ABS.
- Xe giảm tốc độ về mức trung bình.
- Ấn công tắc cảnh báo nguy hiểm.



1

Phanh gấp



1

Đèn phanh sáng

2

Cả hai đèn báo rẽ nháy

2

Cả hai tín hiệu đèn báo rẽ nhấp nháy

Tín hiệu dừng khẩn cấp *(Tiếp theo)*

- ▶ Tín hiệu dừng khẩn cấp không phải là hệ thống có thể ngăn chặn va chạm phía sau do phanh gấp. Chúng tôi luôn khuyến cáo tránh phanh gấp trừ trường hợp thật sự cần thiết.
- ▶ Tín hiệu dừng khẩn cấp không hoạt động khi bật công tắc cảnh báo nguy hiểm.
- ▶ Nếu ABS dừng hoạt động trong khoảng thời gian nhất định trong khi phanh, tín hiệu dừng khẩn cấp có thể không hoạt động được.

Đồ xăng

Loại xăng: Chỉ sử dụng loại xăng không chì

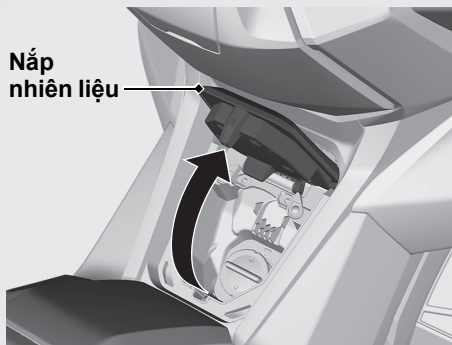
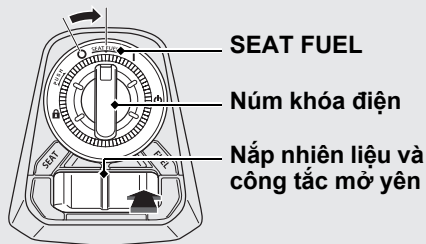
Chỉ số ốc tan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số ốc tan (RON) là 91 hoặc cao hơn.

Dung tích bình xăng: 11,7 L (3.09 US gal, 2.57 Imp gal)

Hướng dẫn lựa chọn loại xăng và đồ xăng ➡ T.14

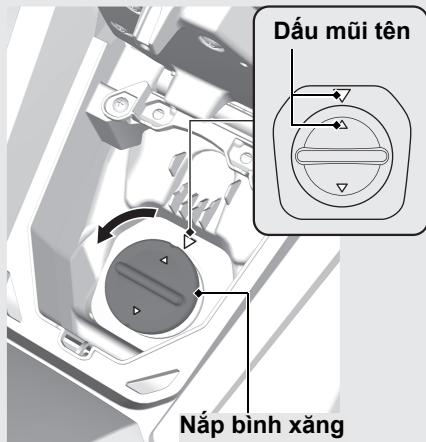
Mở nắp bình xăng

- 1 Vận nướm khóa điện sang vị trí SEAT FUEL.
▶ Để mở khóa điện ➡ T.73
- 2 Ấn vào phía FUEL của nắp nhiên liệu và công tắc mở yên.
▶ Nắp nhiên liệu mở.



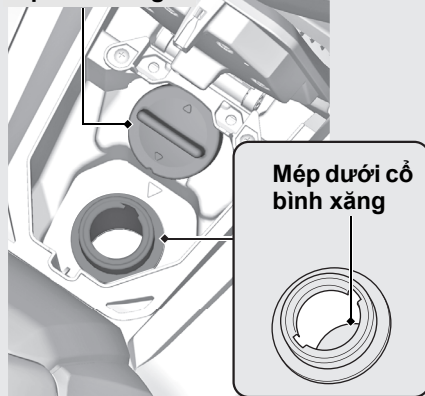
Đổ xăng (Tiếp theo)

- ③ Vặn nắp bình xăng ngược chiều kim đồng hồ và nhấc nắp ra.



- ④ Đặt nắp bình xăng đã tháo vào vị trí cố định của nắp bình xăng.

Vị trí cố định của nắp bình xăng



Không đổ xăng trên mép dưới của cổ bình xăng.

Đóng nắp bình xăng

- ① Lắp và siết chặt nắp bình xăng bằng cách vặn theo chiều kim đồng hồ.
 - ▶ Đảm bảo dấu mũi tên trên nắp bình xăng và trên bình xăng phải thẳng hàng nhau.
- ② Đóng nắp nhiên liệu cho đến khi khóa chặt.
 - ▶ Đảm bảo rằng nắp nhiên liệu đã được đóng chắc chắn.

CẢNH BÁO

Xăng là chất dễ cháy nổ. Bạn có thể bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khi xử lý xăng.

- Tắt máy và để động cơ tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa và đám cháy.
- Xử lý xăng ở ngoài trời.
- Lau sạch chỗ xăng tràn ngay lập tức.

Ổ cắm USB

Ổ cắm USB được đặt ở trong hộc đựng đồ phía trước.

Bạn phải tự chịu trách nhiệm với các rủi ro khi sử dụng thiết bị USB. Honda không chịu trách nhiệm về bất kỳ hư hỏng đối với thiết bị USB trong quá trình sử dụng.

Chỉ có thể kết nối các thiết bị USB có thông số kỹ thuật như sau.

Có thể sử dụng đầu nối USB loại C
Công suất định mức

15 W (5 V, 3.0 A).

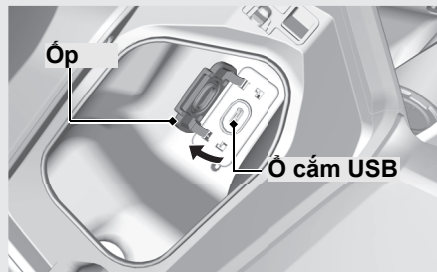
► Ổ cắm USB chỉ dùng để sạc.

Không kết nối thiết bị USB vượt quá công suất định mức. Thiết bị có thể không sạc được hoặc hoạt động lỗi ngay cả khi đã kết nối.

Để biết thông tin về cách sử dụng hoặc lỗi của thiết bị USB, hãy tham khảo thêm hướng dẫn sử dụng của thiết bị được kết nối.

Để kết nối thiết bị USB

- 1 Mở nắp hộc đựng đồ phía trước. ➡ T.113
- 2 Mở nắp để sử dụng ổ cắm USB.



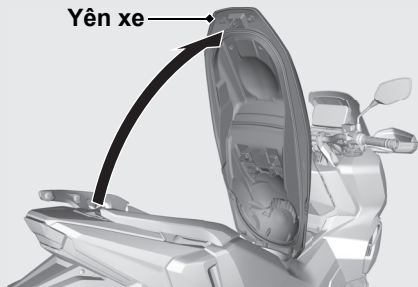
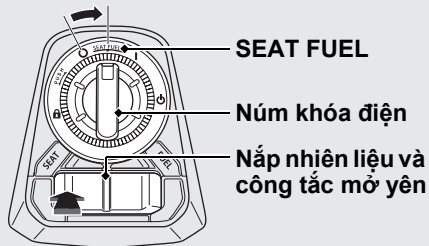
- 3 Kết nối dây cáp USB đạt tiêu chuẩn với ổ cắm USB.

- ▶ Để tránh tình trạng bình điện yếu (hoặc hỏng), hãy nổ máy trong khi sử dụng điện từ ổ cắm USB.
- ▶ Để tránh vật lạ xâm nhập vào ổ cắm USB, đảm bảo đóng nắp khi không sử dụng ổ cắm USB.
- ▶ Cố định cẩn thận các thiết bị đã kết nối, vì thiết bị có thể bị hỏng hoặc tuột ra khi gặp rung lắc.

LƯU Ý

- Sử dụng bất kỳ thiết bị USB sinh nhiệt nào hoặc thiết bị USB có định mức không đúng có thể gây hỏng ổ cắm USB.
- Không dùng ổ cắm USB trong điều kiện ẩm ướt như khi rửa xe hoặc bất kỳ điều kiện ẩm ướt nào khác vì sẽ làm hỏng ổ cắm USB.
- Không để dây nối USB bị vướng hoặc mắc kẹt.

Chỗ để đồ



Mở yên xe

- 1 Quay tay lái hướng thẳng phía trước.
- 2 Vận nút khóa điện sang vị trí SEAT FUEL.
▶ Để mở khóa điện ➡ T.73
- 3 Ấn vào phía SEAT của nắp nhiên liệu và công tắc mở yên.
- 4 Mở yên xe.

Đóng yên xe

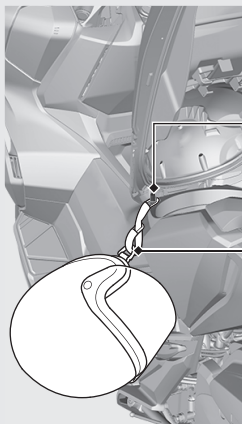
Đóng và nhấn phần đuôi của yên xe xuống cho đến khi khóa lại. Kiểm tra xem yên xe đã được khóa chặt chưa bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên.

Cẩn thận không để quên chìa khóa bên trong hộp đựng đồ dưới yên xe.

Móc giữ mũ bảo hiểm

Móc giữ mũ bảo hiểm nằm dưới yên xe.
Có dây gắn mũ bảo hiểm trong bộ dụng cụ.

➡ T.111



Móc giữ mũ
bảo hiểm



Dây treo mũ
bảo hiểm

Dây treo mũ
bảo hiểm



Vòng D móc
mũ bảo hiểm

► Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi
dừng xe.

► Mở yên xe ➡ T.108

⚠ CẢNH BÁO

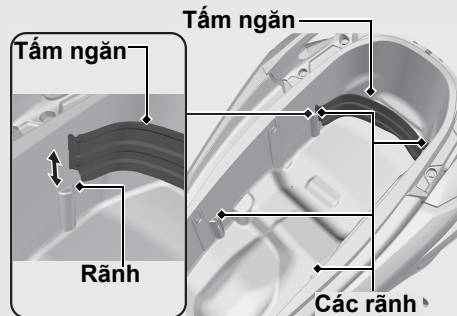
Treo mũ bảo hiểm vào móc khi lái xe có
thể gây cản trở khả năng vận hành xe an
toàn và dẫn đến tai nạn gây thương tích
nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi
dừng xe. Không lái xe khi mũ bảo hiểm
vẫn được treo ở móc.

Chỗ để đồ (Tiếp theo)

Hộp đựng đồ

Vị trí của tấm ngăn có thể được thay đổi tùy theo đồ được chứa bên trong.



Không đựng quá trọng tải tối đa cho phép.

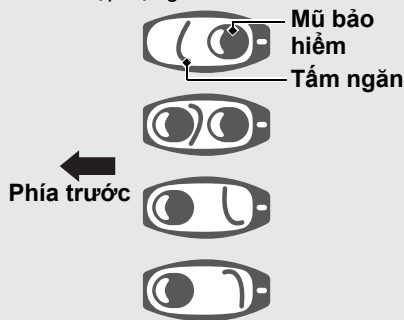
Trọng tải tối đa: 10 kg (22 lb)

- ▶ Không để bên trong hộp đựng đồ các đồ vật dễ cháy hoặc dễ hỏng do nhiệt.
- ▶ Không để đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ bên trong khu vực này.

Tùy vào vị trí của tấm ngăn, có thể chứa được một hoặc hai mũ bảo hiểm.

Vị trí của tấm ngăn có thể được thay đổi thành bốn vị trí như hình minh họa.

- ▶ Đảm bảo rằng hướng của mũ bảo hiểm quay về phía trước.
- ▶ Một số loại mũ bảo hiểm có kích thước và thiết kế không thể nằm vừa bên trong hộp đựng đồ.
- ▶ Lắp tấm ngăn một cách chắc chắn vào các rãnh trên hộp đựng đồ.



Bộ dụng cụ/Ngăn đựng tài liệu

Bộ dụng cụ nằm ở phía bên trái của hộp đựng đồ được cố định bằng đai cao su.

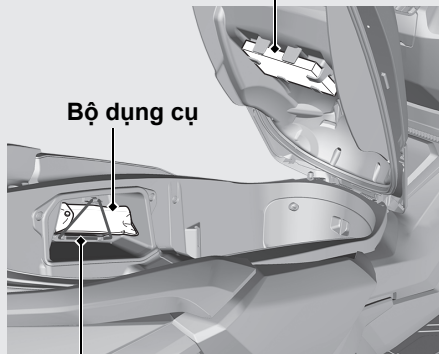
Ngăn đựng tài liệu được đặt ở mặt dưới của yên xe.

Mở yên xe ➡ T.108

Ngăn đựng tài liệu

Bộ dụng cụ

Dây đai cao su



Chỗ để đồ (Tiếp theo)

Đèn hộp đựng đồ

Sáng lên khi bạn ấn nút khóa điện xuống, và vặn nút khóa điện sang vị trí **○** (Off), hoặc ấn nút báo động/xác định vị trí xe (Loại III FO: nút xác định vị trí xe) trên thiết bị điều khiển FOB.

- ▶ Đèn hộp đựng đồ sáng lên trong khoảng 20 giây khi bạn ấn nút khóa điện xuống hoặc vặn nút khóa điện sang vị trí **○** (Off).
- ▶ Đèn hộp đựng đồ sáng lên trong khoảng 60 giây khi bạn ấn nút báo động/xác định vị trí xe (loại III FO: nút xác định vị trí xe) trên thiết bị điều khiển FOB.

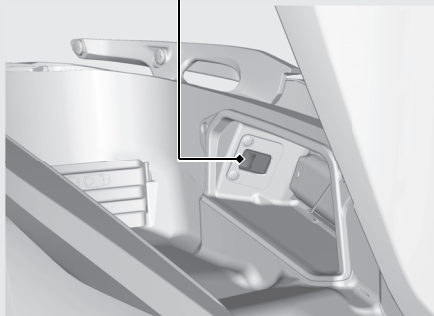
Đèn tự động tắt sau một khoảng thời gian hoặc khi vặn nút khóa điện sang vị trí **I** (On) hoặc nút khóa điện bị khóa.

- ▶ Để bật lại đèn hộp đựng đồ, ấn nút báo động/xác định vị trí xe (loại III FO: nút xác định vị trí xe).

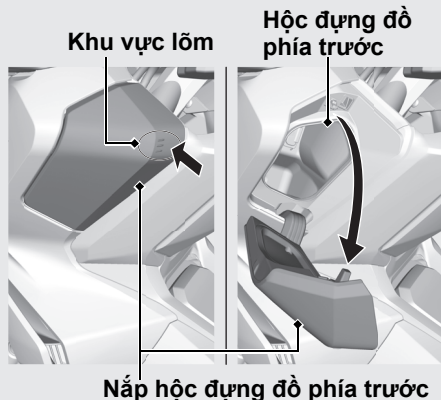
- ▶ Đèn hộp đựng đồ sẽ sáng lên hoặc nhấp nháy cùng với vòng tròn ổ khóa điện.

Mở yên xe ➡ T.108

Đèn hộp đựng đồ



Hộc đựng đồ phía trước



Mở

Đẩy nắp hộc đựng đồ phía trước bằng cách ấn vào phần lõm trên nắp hộc đựng đồ phía trước.

Đóng

Đóng nắp hộc đựng đồ phía trước.

Trọng tải tối đa cho phép ở hộc đựng đồ phía trước không được vượt quá **1,5 kg (3.3 lb)**

Đảm bảo rằng nắp hộc đựng đồ phía trước đã được đóng chắc chắn.

► Không để đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ bên trong khu vực này.

Bảo dưỡng

Vui lòng đọc kỹ phần "Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng" và "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản" trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Tham khảo phần "Thông số kỹ thuật" để biết thêm các thông tin.

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng ...	T. 115
Lịch bảo dưỡng	T. 116
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản	T. 121
Các dụng cụ	T. 131
Tháo & lắp thân xe	
Các bộ phận	T. 132
Bình điện	T. 132
Nắp bình điện	T. 134
Dầu động cơ	T. 135
Dung dịch làm mát	T. 137
Phanh	T. 140
Chân chống nghiêng	T. 142
Tay ga	T. 143
Các điều chỉnh khác	T. 144

Điều chỉnh giảm xóc sau	T. 144
Điều chỉnh chiều cao kính chắn gió	T. 145
Các thay thế khác	T. 146
Thay thế Pin thiết bị điều khiển FOB	T. 146

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu để đảm bảo cho sự an toàn của bạn, giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, giúp xe đạt được tính năng hoạt động tốt nhất, tránh xảy ra hỏng hóc và giảm lượng ô nhiễm không khí. Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Hãy đảm bảo kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện kiểm tra xe định kỳ theo đúng Lịch bảo dưỡng. ➡ T. 116

⚠ CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không khắc phục lỗi trước khi lái có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thực hiện theo những hướng dẫn về lịch kiểm tra và bảo dưỡng xe trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này.

An toàn bảo dưỡng

Luôn đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng và chắc chắn bạn có đủ dụng cụ, phụ tùng thay thế và có kỹ năng sửa chữa cần thiết.

Chúng tôi khó có thể cảnh báo hết cho bạn tất cả những mối nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định được liệu bạn có nên thực hiện mục bảo dưỡng đó hay không.

Làm theo các hướng dẫn sau mỗi khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

- Tắt máy và vặn núm khóa điện sang vị trí  (Off).
- Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn bằng chân chống nghiêng, chân chống đứng hoặc dựng xe trên chân chống bảo dưỡng.
- Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết nhiệt độ cao khác nguội hẳn trước khi sửa chữa để tránh bị bỏng.
- Chỉ nổ máy khi được hướng dẫn và ở nơi thông thoáng.

Lịch bảo dưỡng

Lịch bảo dưỡng đưa ra những yêu cầu bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, giúp cho xe đạt được tính năng hoạt động đáng tin cậy và kiểm soát khí xả hợp lý.

Bảo dưỡng phải tuân theo đúng tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Honda đưa ra, phải được thực hiện bởi những kỹ thuật viên được đào tạo và được trang bị các dụng cụ sửa chữa cần thiết. Cửa hàng Honda ủy nhiệm là nơi có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên. Hãy ghi chép lại chính xác quá trình bảo dưỡng để đảm bảo chiếc xe của bạn được bảo dưỡng đầy đủ, đúng cách.

Hãy đảm bảo rằng người thực hiện công việc bảo dưỡng xe cho bạn đã ghi đầy đủ thông tin vào tờ phiếu bảo dưỡng.

Tất cả các công đoạn bảo dưỡng định kỳ sẽ được tính là chi phí vận hành thông thường của chủ xe và bạn cần trả chi phí này cho Cửa hàng Honda ủy nhiệm. Hãy giữ lại tất cả các phiếu/biên lai bảo dưỡng. Nếu bán xe, nên chuyển giao các phiếu/biên lai này cho chủ xe mới.

Honda khuyến cáo Cửa hàng Honda ủy nhiệm nên chạy thử xe cho bạn sau mỗi lần kiểm tra bảo dưỡng định kỳ.

Loại III HK, V, III V

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra xe trước khi lái T. 121	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
		× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
		× 1.000 dặm	0.6	4	8	12	16	20	24			
Phần mềm chẩn đoán Honda				K	K	K	K	K	K			-
Đường ống xăng					K		K		K	K		-
Mức xăng		K										-
Hoạt động của tay ga		K			K		K		K	K		143
Lọc gió *2						T			T			-
Thông hơi vách máy *3				V	V	V	V	V	V			-
Bugì					T		T		T			-
Khe hở xu páp							K					-
Dầu động cơ		K	T	T	T	T	T	T	T	T		-
Lọc dầu động cơ			T				T					-
Tốc độ cầm chừng động cơ					K		K		K	K		-
Dung dịch làm mát két tản nhiệt *4		K			K		K		K	K	3 năm	137
Hệ thống làm mát					K		K		K	K		-
Hệ thống cấp khí phụ							K					-
Hệ thống kiểm soát khí xả							K					-

Mức độ bảo dưỡng

: Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện việc sửa chữa xe nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết.

Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.

: Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Vì sự an toàn của bạn, bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm bảo dưỡng xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

K : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)

T : Thay thế

V : Vệ sinh

Lịch bảo dưỡng

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra xe trước khi lái T. 121	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
		× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
		× 1.000 dặm	0.6	4	8	12	16	20	24			
Đai truyền động					K		T		K			–
Bộ phận ống dẫn CVT					V		V		V			–
Dầu truyền động cuối *4											2 năm	–
Dầu phanh *4		K		K	K	K	K	K	K	K	2 năm	140
Độ mòn má phanh		K		K	K	K	K	K	K	K		141
Hệ thống phanh					K		K		K	K		121
Độ rọi đèn pha					K		K		K	K		–
Đèn/còi		K										–
Công tắc ngắt động cơ		K										–
Độ mòn guốc ly hợp					K		K		K			–
Chân chống nghiêng		K			K		K		K	K		142
Giảm xóc					K		K		K	K		–
Ốc, bu lông, chốt					K		K		K	K		–
Bánh xe/lốp xe		K			K		K		K	K		128
Vòng bi cổ lái					K		K		K	K		–

Lưu ý:

*1 : Khi quãng đường đi được cao hơn khoảng bảo dưỡng trên thì tiếp tục lặp lại chu kỳ bảo dưỡng này.

*2 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, hoặc bụi bẩn.

*3 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe dưới trời mưa hoặc chạy ở tốc độ cao.

*4 : Việc thay mới đòi hỏi phải có kỹ năng về sửa chữa.

Loại III FO

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái T. 121	Tần suất *1						Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	12	24	36	48			
			× 1.000 dặm	0.6	8	16	24	32			
Phần mềm chẩn đoán Honda				K	K	K	K	K			
Đường ống xăng					K	K	K	K	K		-
Mức xăng		K									-
Hoạt động của tay ga		K			K	K	K	K	K		143
Lọc gió *2						T		T			-
Thông hơi vách máy *3					V	V	V	V			-
Bugì					T	T	T	T			-
Khe hở xu páp						K		K			-
Dầu động cơ		K		T	T	T	T	T	T		-
Lọc dầu động cơ				T		T		T			-
Tốc độ cầm chừng động cơ					K	K	K	K	K		-
Dung dịch làm mát két tản nhiệt *4		K			K	K	K	K	K	3 năm	137
Hệ thống làm mát					K	K	K	K	K		-
Hệ thống cấp khí phụ						K		K			-
Hệ thống kiểm soát khí xả						K		K			-

Mức độ bảo dưỡng

-  : Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện việc sửa chữa xe nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết. Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.
-  : Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Vì sự an toàn của bạn, bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm bảo dưỡng xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

- K** : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)
- T** : Thay thế
- V** : Vệ sinh

Lịch bảo dưỡng

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra xe trước khi lái T. 121	Tần suất *1						Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
		× 1.000 km	1	12	24	36	48			
		× 1.000 dặm	0.6	8	16	24	32			
Đại truyền động				K	T	K	T			–
Bộ phận ống dẫn CVT				V	V	V	V			–
Dầu truyền động cuối									2 năm	–
Dầu phanh *4		K		K	K	K	K	K	2 năm	140
Độ mòn má phanh		K		K	K	K	K	K		141
Hệ thống phanh				K	K	K	K	K		121
Độ rọi đèn pha				K	K	K	K	K		–
Đèn/còi		K								–
Công tắc ngắt động cơ		K								–
Độ mòn guốc ly hợp				K	K	K	K			–
Chân chống nghiêng		K		K	K	K	K	K		142
Giảm xóc				K	K	K	K	K		–
Ốc, bu lông, chốt				K	K	K	K	K		–
Bánh xe/lốp xe		K		K	K	K	K	K		128
Vòng bi cổ lái				K	K	K	K	K		–

Lưu ý:

*1 : Khi quãng đường đi được cao hơn khoảng bảo dưỡng trên thì tiếp tục lặp lại chu kỳ bảo dưỡng này.

*2 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, hoặc bụi bẩn.

*3 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe dưới trời mưa hoặc chạy ở tốc độ cao.

*4 : Việc thay mới đòi hỏi phải có kỹ năng về sửa chữa.

Kiểm tra xe trước khi lái

Để đảm bảo an toàn, bạn cần có trách nhiệm kiểm tra xe và chắc chắn không còn trục trặc nào trước khi lái xe. Kiểm tra xe trước khi lái là nhiệm vụ bắt buộc để đảm bảo sự an toàn, bởi vì chỉ cần một hỏng hóc nhỏ như lốp xì hơi cũng có thể gây phiền hà cho bạn.

Kiểm tra các mục sau đây trước khi lên xe:

- **Mức xăng** - Đổ xăng vào bình nếu cần.  T. 103
- **Tay ga** - Kiểm tra để đảm bảo tay ga hoạt động êm ở mọi vị trí của cổ lái, cả khi mở ga và đóng ga hoàn toàn.  T. 143
- **Mức dầu động cơ** - Đổ thêm dầu động cơ nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không.  T. 135
- **Mức dung dịch làm mát** - Đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không.  T. 137

- **Phanh** - Kiểm tra hoạt động của phanh; Phanh trước và phanh sau: kiểm tra mực dầu phanh và độ mòn má phanh  T. 140,  T. 141
- **Đèn và còi** - Kiểm tra đèn, đèn báo và còi xem có hoạt động đúng chức năng không.
- **Công tắc ngắt động cơ** - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không.  T. 64
- **Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng** - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không.  T. 142
- **Bánh xe và lốp xe** - Kiểm tra tình trạng, áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần.  T. 128
- **Kiểm tra chắc chắn không để các vật liệu dễ cháy mắc vào bên trong xe hoặc khu vực cổ ống xả.**

Thay thế phụ tùng

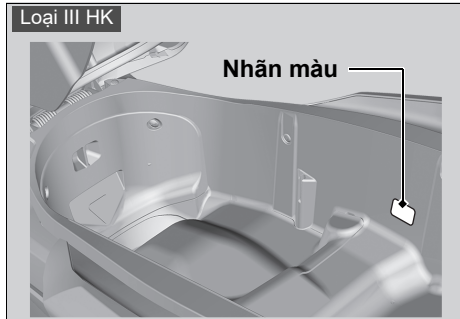
Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương để đảm bảo an toàn và độ bền của xe.

Loại III HK

Khi đặt mua các linh kiện có màu, hãy chỉ rõ tên xe, màu sắc và mã được liệt kê trong nhãn màu.

Nhãn màu được gắn trong hộp đựng đồ phía dưới yên xe.  T. 108

Loại III HK



CẢNH BÁO

Lắp phụ tùng không chính hãng của Honda có thể gây mất an toàn cho xe và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương được thiết kế và áp dụng cho chiếc xe này.

Bình điện

Chiếc xe này sử dụng loại bình điện không cần bảo dưỡng. Không cần kiểm tra mức dung dịch điện phân hoặc đổ thêm nước cất. Vệ sinh các cực bình điện nếu bị bẩn hoặc mòn điện cực.

Không được tháo dải chắn nắp bình điện ra. Không cần tháo nắp bình điện khi sạc.

LƯU Ý

Bình điện của loại xe này thuộc loại không cần bảo dưỡng và có thể hỏng nếu tháo dải chắn nắp bình điện.



Biểu tượng này trên bình điện nghĩa là không được xử lý sản phẩm như rác thải sinh hoạt.

LƯU Ý

Thải bỏ bình điện không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Luôn tuân theo quy định của địa phương về hướng dẫn xử lý bình điện đúng cách.

■ Hướng dẫn trong trường hợp khẩn cấp

Nếu một trong những hiện tượng sau xảy ra, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

- Dung dịch điện phân bắn vào mắt:
 - ▶ Rửa mắt nhiều lần bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút. Dùng nước có áp lực có thể làm tổn thương mắt.
- Dung dịch điện phân bắn lên da:
 - ▶ Cởi bỏ quần áo dính dung dịch và rửa sạch vùng da bằng nước.
- Dung dịch điện phân bắn vào miệng:
 - ▶ Súc miệng bằng nước sạch và không được nuốt.

⚠ CẢNH BÁO

Ở điều kiện hoạt động bình thường, bình điện tạo ra khí hydro có thể gây nổ.

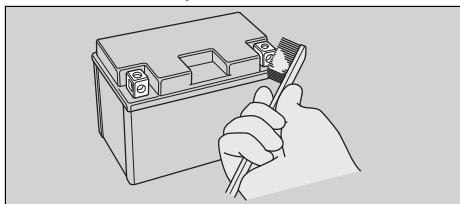
Tia lửa hay nguồn lửa có thể khiến bình điện phát nổ với lực đủ để có thể làm tổn thương hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của bạn.

Nên để thợ có tay nghề thực hiện công việc bảo dưỡng bình điện này. Người thực hiện công việc bảo dưỡng cần mặc đồ bảo hộ và đeo kính bảo hộ.

■ Vệ sinh các cực bình điện

1. Tháo bình điện. ➡ T. 132
2. Nếu các cực bình điện có dấu hiệu bị ăn mòn và bị bám muội trắng, hãy rửa bằng nước ấm và lau sạch.

3. Nếu các cực bình điện bị mòn quá mức, hãy vệ sinh và đánh bóng các điện cực bằng bàn chải sợi thép hoặc giấy nhám. Đeo kính bảo hộ.



4. Lắp lại bình điện sau khi vệ sinh xong.

Bình điện có tuổi thọ giới hạn. Tham khảo ý kiến của Cửa hàng Honda ủy nhiệm khi cần thay thế bình điện. Luôn thay thế bình điện cùng loại với bình điện cũ.

LƯU Ý

Lắp phụ kiện điện không chính hãng Honda có thể gây quá tải hệ thống điện, làm tiêu hao điện áp và có thể gây hư hỏng hệ thống.

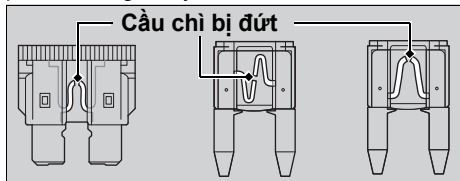
Cầu chì

Cầu chì dùng để bảo vệ mạch điện trên xe. Nếu một chi tiết điện nào trên xe không hoạt động, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì bị hỏng.

➡ T. 171

■ Kiểm tra và thay thế cầu chì

Vặn khóa điện sang vị trí ○ (Off) để tháo và kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị đứt, hãy thay cầu chì có cùng thông số với cầu chì cũ. Để biết thông số của cầu chì, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật." ➡ T. 194



LƯU Ý

Thay thế cầu chì có thông số cao hơn có thể làm tăng khả năng hư hỏng hệ thống điện.

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Dầu động cơ

Mức độ tiêu hao dầu động cơ là khác nhau và chất lượng dầu giảm tùy theo thời gian sử dụng và điều kiện lái xe.

Kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và đổ thêm dầu khuyến dùng vào nếu cần. Dầu cũ hoặc bẩn cần được thay càng sớm càng tốt.

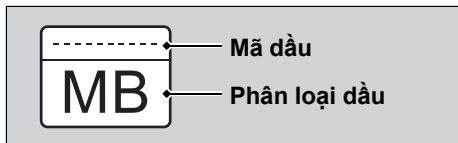
Lựa chọn dầu động cơ

Để biết loại dầu động cơ khuyến dùng, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.” T. 193

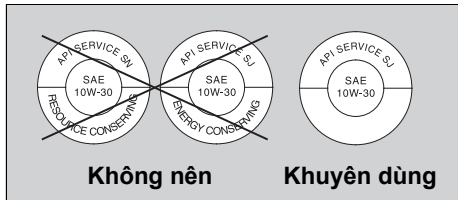
Nếu sử dụng dầu động cơ không chính hãng Honda, hãy kiểm tra nhãn hiệu dầu để chắc chắn đạt tất cả các tiêu chí sau:

- Tiêu chuẩn JASO T 903^{*1}: MB
- Tiêu chuẩn SAE^{*2}: 10W-30
- Phân loại API^{*3}: SJ hoặc cao hơn

- *1. Tiêu chuẩn JASO T 903 là một chỉ số dùng để chọn dầu động cơ cho động cơ xe máy 4 kỳ. Gồm có hai loại: MA và MB. Ví dụ: nhãn sau để nhận biết loại dầu MB.



- *2. Tiêu chuẩn SAE phân loại dầu theo độ nhớt.
*3. Phân loại API quy định chất lượng và tính năng hoạt động của dầu động cơ. Sử dụng dầu SJ hoặc cao hơn, ngoại trừ loại có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving" ở vòng ngoài của nhãn API.



Dầu phanh

Không tự đổ thêm hoặc thay thế dầu phanh, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ sử dụng dầu phanh sạch đựng trong bình kín. Nếu lỡ đổ thêm dầu phanh, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra, sửa chữa ngay khi có thể.

LƯU Ý

Dầu phanh có thể phá hủy các bề mặt sơn và nhựa.

Lau sạch chỗ dầu phanh tràn ngay lập tức và rửa sạch sẽ.

Dầu phanh khuyến dùng:

Dầu phanh Honda DOT 4 hoặc loại tương đương

Dung dịch làm mát khuyến dùng

Chỉ sử dụng dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT chính hãng mà không cần pha loãng với nước. Dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT có khả năng chống ăn mòn và quá nhiệt rất hiệu quả. Nên kiểm tra và thay thế dung dịch làm mát đúng theo lịch bảo dưỡng. ■ T. 116

LƯU Ý

Sử dụng dung dịch làm mát không chuyên dụng cho động cơ bằng nhôm hoặc sử dụng nước máy/nước khoáng có thể gây ăn mòn động cơ.

Ống thông hơi vách máy

Thực hiện bảo dưỡng thường xuyên hơn nếu lái xe dưới trời mưa, chạy ở tốc độ cao, sau khi rửa xe hoặc bị đổ xe. Bạn cần bảo dưỡng nếu quan sát thấy mức cặn bẩn ở phần trong suốt của ống xả cặn.

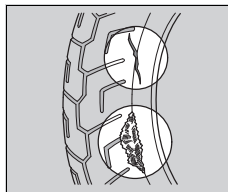
Nếu ống xả cặn bị tràn, bộ lọc gió có thể nhiễm bẩn dầu động cơ và gây ra tình trạng động cơ hoạt động kém.

Lốp xe (Kiểm tra/Thay thế)

■ Kiểm tra áp suất lốp

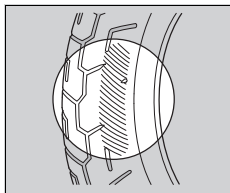
Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất khi lốp nguội.

■ Kiểm tra hư hỏng lốp



Kiểm tra lốp xem có vết cắt hoặc nứt làm lộ phần lõi bên trong lốp ra ngoài hoặc bị vật nhọn cắm vào thành lốp hoặc gai lốp hay không. Đồng thời kiểm tra xem lốp có bị phình to hoặc phồng lên ở hai bên thành lốp không.

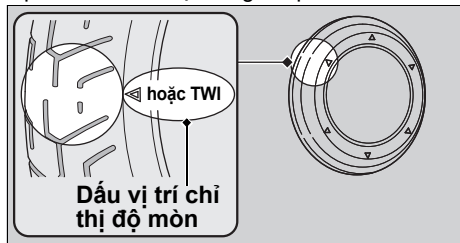
■ Kiểm tra mòn bất thường



Kiểm tra lốp xem có dấu hiệu mòn bất thường trên bề mặt tiếp xúc không.

■ Kiểm tra độ sâu gai lốp

Kiểm tra dấu chỉ thị độ mòn gai lốp. Nếu nhìn thấy dấu này lộ ra, hãy thay lốp ngay lập tức. Để lái xe an toàn, hãy thay thế lốp xe ngay khi lốp xe mòn đến độ sâu gai lốp tối thiểu.



⚠ CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe bị mòn quá mức hoặc không được bơm đúng áp suất là những nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy thực hiện theo những hướng dẫn về bơm lốp và bảo dưỡng lốp xe trong tài liệu hướng dẫn này.

Hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp.

Để biết thông tin về lốp khuyến dùng, áp suất lốp và độ sâu gai lốp tối thiểu, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật". ■ T. 193

Thực hiện theo những hướng dẫn sau mỗi khi thay lốp.

- Sử dụng lốp khuyến dùng hoặc loại lốp có cùng kích cỡ, cấu trúc, dải tốc độ và giới hạn trọng tải tương ứng với loại cũ để thay thế.
- Hãy cân bằng bánh xe bằng cách sử dụng đối trọng cân bằng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương sau khi thay lốp mới.
- Không lắp thêm săm vào trong lốp xe. Tích tụ nhiệt quá mức có thể làm nổ lốp.
- Loại xe này chỉ sử dụng lốp không săm. Vành xe được thiết kế dành riêng cho loại lốp không săm, trong quá trình tăng tốc hoặc phanh gấp thì kiểu lốp có săm sẽ bị trượt ra khỏi vành và nhanh chóng xì hơi.

⚠ CẢNH BÁO

Lắp lốp xe không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng lốp xe đúng kích cỡ, đúng chủng loại theo như khuyến cáo trong hướng dẫn sử dụng này.

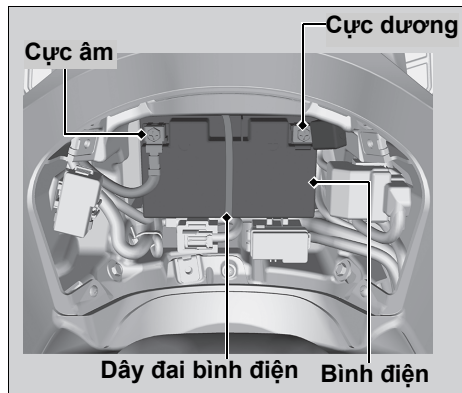
Bộ dụng cụ được đặt trong hộp đựng đồ.

➡ T. 111

Bạn có thể thực hiện việc sửa chữa, điều chỉnh nhỏ hoặc thay thế phụ tùng trên đường bằng những dụng cụ được trang bị này.

- Dây treo mũ bảo hiểm
- Cờ lê tháo đầu 10 x 14 mm
- Tua vít Phillips/tiêu chuẩn
- Cờn tua vít
- Tuýp tháo bugi
- Dụng cụ tháo cầu chì
- Cờ lê lục giác 5 mm
- Cờ lê móc

Bình điện



Tháo

Kiểm tra chắc chắn khóa điện đã ở vị trí **○** (Off).

1. Tháo nắp bình điện. ➤ T. 134
2. Tháo cực âm $\ominus$ ra khỏi bình điện.
3. Tháo cực dương $\oplus$ ra khỏi bình điện.
4. Tháo bình điện một cách cẩn thận tránh làm rơi các ốc cực.
 - Tháo bình điện bằng cách kéo dây đai bình điện với một tay trong khi tay kia đỡ bình điện.

I Lắp

Lắp các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo. Luôn nhớ nối cực dương ⊕ vào trước. Siết chặt các bu lông và đai ốc.

Đảm bảo rằng các thông tin hiển thị trên đồng hồ phải chính xác sau khi lắp lại bình điện. ► T. 50

Ngoại trừ loại III FO

Hệ thống báo động chống trộm sẽ bị ngắt kích hoạt nếu bình điện bị ngắt kết nối. Hệ thống vẫn sẽ tắt khi bình điện được kết nối lại.

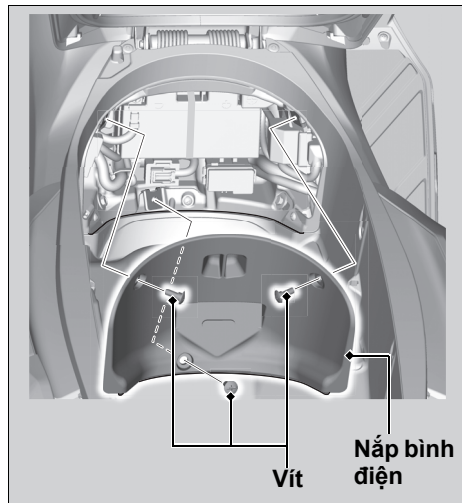
Để kích hoạt hệ thống, hãy xem phần "Cài đặt hệ thống báo động chống trộm." ► T. 78

Để sử dụng bình điện đúng cách, hãy tham khảo phần

"Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản". ► T. 123

"Hồng bình điện." ► T. 170

Nắp bình điện



Tháo

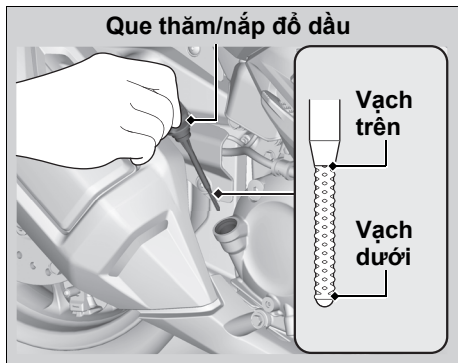
1. Mở yên xe. ► T. 108
2. Tháo các vít ra.
3. Tháo nắp bình điện.

Lắp

Lắp các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

Kiểm tra dầu động cơ

1. Nếu động cơ nguội, để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vận khóa điện sang vị trí **○** (Off) và đợi từ 2 - 3 phút.
3. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
4. Tháo que thăm/nắp đổ dầu ra và lau sạch.
5. Đưa que thăm/nắp đổ dầu vào cho đến khi vào hết nhưng không được vặn.
6. Kiểm tra xem mức dầu có nằm giữa vạch trên và vạch dưới trên que thăm/nắp đổ dầu không.
7. Lắp chặt que thăm/nắp đổ dầu.



Đổ thêm dầu động cơ

Nếu dầu động cơ ở mức dưới hoặc gần chạm dấu vạch dưới, hãy đổ thêm dầu động cơ khuyến dùng. ► T. 126, ► T. 193

1. Tháo que thăm/nắp đổ dầu. Đổ dầu khuyến dùng cho đến khi chạm dấu vạch trên.
 - Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn khi kiểm tra mức dầu.
 - Không đổ dầu tràn quá dấu vạch trên.
 - Chắc chắn không có vật lạ lọt vào qua lỗ đổ dầu.
 - Lau sạch chỗ dầu tràn ngay lập tức.
2. Đảm bảo lắp que thăm/nắp đổ dầu vào chắc chắn.

LƯU Ý

Đổ quá nhiều dầu hoặc vận hành xe thiếu dầu có thể gây hư hỏng động cơ. Không được hòa trộn các loại dầu có nhãn hiệu và phẩm cấp khác nhau.

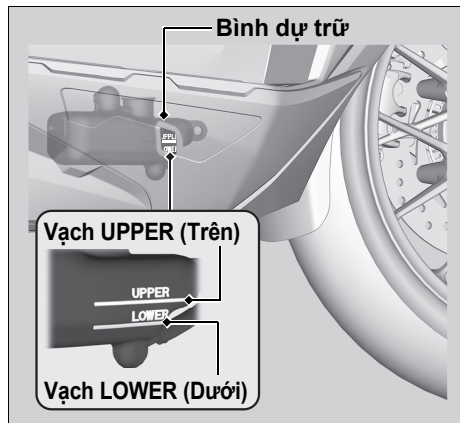
Để biết loại dầu khuyến dùng và hướng dẫn lựa chọn dầu, hãy tham khảo phần “Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.” ► T. 126

Kiểm tra dung dịch làm mát

Kiểm tra lượng dung dịch làm mát trong bình dự trữ khi động cơ nguội.

1. Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Giữ cho xe thẳng đứng.
3. Kiểm tra mức dung dịch làm mát có nằm giữa vạch Trên (UPPER) và vạch Dưới (LOWER) trong bình dự trữ không.

Nếu thấy lượng dung dịch làm mát giảm nhanh hoặc cạn hết, có khả năng dung dịch làm mát đã bị rò rỉ nghiêm trọng. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

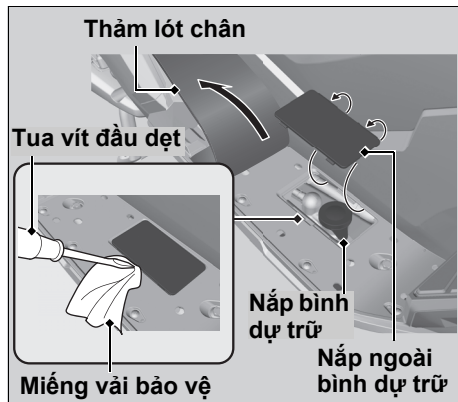


Đổ thêm dung dịch làm mát

Nếu lượng dung dịch làm mát nằm dưới vạch Dưới (LOWER), hãy đổ thêm dung dịch làm mát khuyến dùng (T. 127) cho đến khi chạm vạch Trên (UPPER).

Chỉ đổ thêm dung dịch làm mát qua nắp bình dự trữ, không được tháo nắp kết tản nhiệt.

1. Tháo thảm lót chân.
2. Tháo nắp bình dự trữ bằng tua vít đầu dẹt có lót miếng vải bảo vệ.



3. Tháo nắp bình dự trữ và đổ thêm dung dịch làm mát vào bình, đồng thời chú ý lượng dung dịch làm mát.
 - Không đổ dung dịch làm mát tràn quá vạch Trên (UPPER).
 - Hãy đảm bảo không có vật lạ lọt vào qua miệng bình dự trữ.
4. Lắp lại thật chặt nắp bình dự trữ.
5. Lắp nắp bình dự trữ.
6. Lắp thăm lót chân.

CẢNH BÁO

Tháo nắp két tản nhiệt trong khi động cơ còn nóng có thể làm dung dịch làm mát bắn ra ngoài có khả năng gây bỏng.

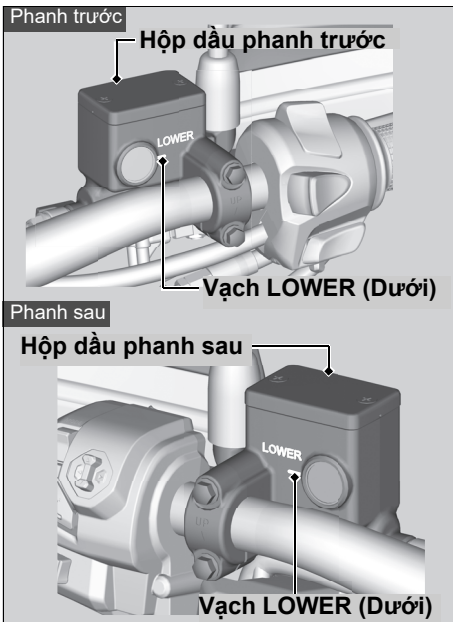
Luôn để động cơ và bộ tản nhiệt nguội hẳn trước khi tháo nắp két tản nhiệt.

Kiểm tra dầu phanh

1. Dừng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra xem hộp dầu phanh có nằm ngang không và mức dầu có ở trên vạch LOWER không.

Nếu mức dầu phanh trong bất kỳ hộp dầu phanh nào thấp hơn vạch LOWER hoặc cả hai tay phanh có độ rơi quá mức, hãy kiểm tra độ mòn má phanh.

Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.



Kiểm tra má phanh

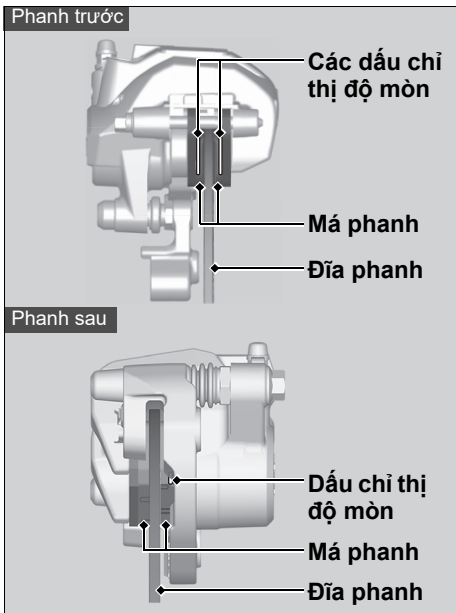
Kiểm tra tình trạng dấu chỉ thị độ mòn má phanh.

Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới dấu chỉ thị.

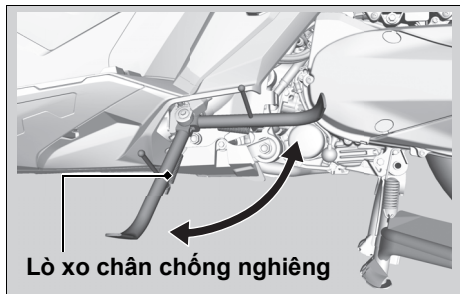
1. **Phanh trước** Kiểm tra má phanh từ phía dưới ngàm phanh.
2. **Phanh sau** Kiểm tra má phanh từ phía sau xe.

Nếu cần thay thế má phanh, nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Luôn thay cả má phanh bên trái và bên phải cùng lúc.



Kiểm tra chân chống nghiêng



1. Dừng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cọt két thì làm sạch khu vực chốt và bôi trơn bu lông chốt bằng mỡ bôi trơn sạch.
3. Kiểm tra lò xo xem có bị hỏng hoặc mất đàn hồi không.

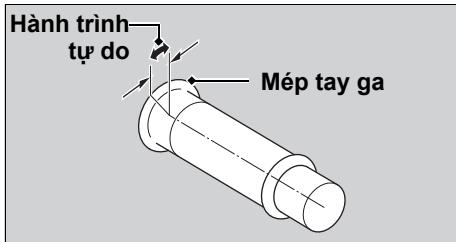
4. Ngồi lên xe và gạt chân chống nghiêng lên.
5. Khởi động động cơ.
6. Hạ hết chân chống nghiêng xuống. Động cơ sẽ dừng ngay khi hạ chân chống nghiêng. Nếu động cơ không dừng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Kiểm tra tay ga

Tắt máy, kiểm tra xem tay ga có xoay trơn tru từ vị trí đóng hết cho đến vị trí mở hết ở mọi vị trí của cổ lái và hành trình tự do tay ga có đúng không. Nếu tay ga không xoay trơn tru, tự động đóng ga hoặc dây ga bị hỏng, hãy mang đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Hành trình tự do tay ga tính từ mép tay ga:

2 - 6 mm (0.1 - 0.2 in)

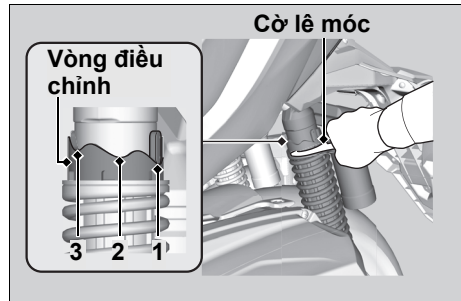


Điều chỉnh giảm xóc sau

Tải trước lò xo

Có thể điều chỉnh tải trước lò xo bằng vòng điều chỉnh sao cho phù hợp với trọng tải hoặc bề mặt đường.

Sử dụng cờ lê được cung cấp trong bộ dụng cụ (T. 131) để xoay vòng điều chỉnh. Vị trí 2 đến 3 dành cho việc tăng tải trước lò xo (cứng). Vị trí tiêu chuẩn là 1.



LƯU Ý

Cố điều chỉnh trực tiếp từ vị trí số 1 sang vị trí số 3 hoặc vị trí số 3 sang vị trí số 1 có thể làm hỏng giảm xóc.

LƯU Ý

Không vặn vòng điều chỉnh vượt quá giới hạn. Điều chỉnh giảm xóc trái và giảm xóc phải về cùng mức tải trước lò xo.

LƯU Ý

Bộ giảm chấn giảm xóc sau chứa khí nitơ áp suất cao. Không tự ý tháo rời, bảo dưỡng hoặc xử lý sai cách bộ giảm xóc. Hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được hỗ trợ.

Điều chỉnh chiều cao kính chắn gió

Bạn có thể điều chỉnh chiều cao kính chắn gió ở 1 trong 4 vị trí.

Vị trí tiêu chuẩn là 1.

Ngắt động cơ và đỗ xe của bạn trên bề mặt chắc chắn, bằng phẳng.

► Không được điều chỉnh kính chắn gió khi đang lái xe.

Kéo các nút điều chỉnh kính chắn gió và di chuyển kính chắn gió lên hoặc xuống.

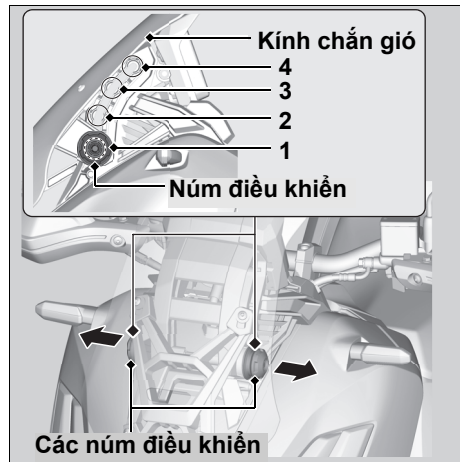
► Đảm bảo kính chắn gió được khóa chặt bằng cách di chuyển nhẹ kính chắn gió lên hoặc xuống.

Kiểm tra xem kính chắn gió có hoạt động trơn tru không và kiểm tra xem khu vực trượt có bị lỏng không.

► Không bôi mỡ hoặc dầu khác vào các bộ phận trượt.

Nếu kính chắn gió không di chuyển trơn tru, hãy xả sạch các bộ phận trượt bằng nước để loại bỏ bụi.

Nếu kính chắn gió không di chuyển trơn tru sau khi xả sạch các bộ phận trượt, hãy đưa xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.



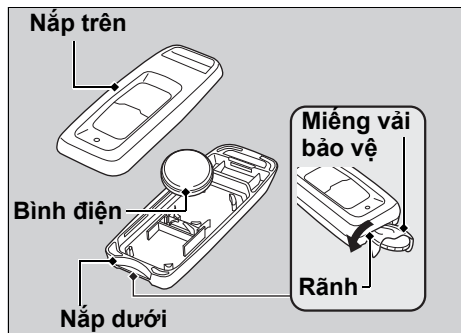
Thay thế Pin thiết bị điều khiển FOB

Nếu đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 5 lần khi nút khóa điện chuyển sang vị trí I (On), hoặc phạm vi hoạt động không ổn định, hãy thay thế pin ngay khi có thể.

Chúng tôi khuyến cáo bạn nên mang đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được thực hiện công việc này.

Loại pin: CR2032/CR2032H

1. Tháo nắp trên thiết bị bằng cách chèn một đồng xu hoặc lách tua vít đầu dẹt có phủ miếng vải bảo vệ vào rãnh của thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Dùng miếng vải bảo vệ để bọc đồng xu hoặc tua vít đầu dẹt để không làm xước thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Không chạm tay vào mạch điện hoặc đầu cực, vì như vậy có thể gây ra trực trặc.
 - ▶ Cần thận không làm xước vỏ chống thấm nước và không để cho bụi bẩn lọt vào.
 - ▶ Không được cố tháo rời thân bộ điều khiển FOB.



2. Thay thế pin cũ bằng pin mới sao cho mặt có cực âm $\ominus$ hướng lên trên.
3. Lắp hai nửa của thiết bị điều khiển vào với nhau.
► Đảm bảo nắp trên và nắp dưới được lắp vào đúng vị trí.

⚠ CẢNH BÁO

CẢNH BÁO BỎNG HÓA CHẤT

Nếu nuốt phải, pin của thiết bị điều khiển FOB có thể gây bỏng nghiêm trọng bên trong và thậm chí gây tử vong.

Để pin mới và pin đã qua sử dụng xa trẻ nhỏ.

Nếu nghi ngờ trẻ nuốt phải pin, ngay lập tức đưa trẻ tới cơ sở y tế.

THẬN TRỌNG

- Nguy cơ nổ nếu thay pin không đúng cách. Chỉ thay pin cùng loại hoặc loại tương đương.
- Không để pin tiếp xúc với nguồn nhiệt quá cao như ánh nắng mặt trời, lửa hoặc những nguồn tương tự, làm vậy có thể gây cháy nổ hoặc rò rỉ dung dịch hoặc khí dễ cháy trong quá trình sử dụng, cất trữ hoặc vận chuyển.
- Không vứt pin vào lửa hoặc lò nóng, nghiền hoặc cắt pin bằng máy, làm vậy có thể dẫn đến cháy nổ.
- Không để pin tiếp xúc với nhiệt độ quá cao và/hoặc áp suất không khí quá thấp vì có thể gây cháy nổ hoặc rò rỉ khí ga hoặc chất lỏng dễ cháy.

Tìm kiếm hư hỏng

Động cơ không khởi động	T. 150
Quá nhiệt động cơ (Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng)	T. 151
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy T. 152	
Đèn báo áp suất dầu thấp	T. 152
Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)	T. 153
Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh).....	T. 154
Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo.....	T. 155
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH T. 156	
Các cảnh báo khác	T. 157
Báo lỗi đồng hồ báo xăng.....	T. 157
lỗi đồng hồ nhiệt độ dung dịch làm mát	
Đèn báo	T. 158

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách	T. 159
Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp T. 161	
Mở khóa điện trong trường hợp	
Khẩn cấp	T. 163
Thùng lớp	T. 167
Sự cố kết nối điện thoại thông minh	T. 168
Trục trục về điện	T. 170
Hồng bình điện.....	T. 170
Cháy bóng đèn.....	T. 170
Cháy cầu chì	T. 171
Động cơ đôi lúc hoạt động không ổn định	
.....	T. 174

Mô tơ đề hoạt động nhưng động cơ không khởi động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ.
➤ T. 96
- Kiểm tra xem có còn xăng trong bình không.
- Kiểm tra xem đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) có sáng không.
▶ Nếu đèn này sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Mô tơ đề không hoạt động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ.
➤ T. 96
 - Đảm bảo công tắc ngắt động cơ ở  vị trí (Run). ➤ T. 64
 - Kiểm tra xem cầu chì có bị đứt không.
➤ T. 171
 - Kiểm tra xem kết nối bình điện có bị lỏng không (➤ T. 132) hoặc điện cực có bị mòn không (➤ T. 123).
 - Kiểm tra tình trạng bình điện. ➤ T. 170
- Nếu lỗi trên vẫn còn tiếp diễn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Quá nhiệt động cơ (Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng)

Động cơ bị quá nhiệt khi xuất hiện các hiện tượng sau:

- Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng.

Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát hiển thị trong phần thông tin cảnh báo.

🔧 T. 57, 📖 T. 60

- Vạch thứ 8 (H) trên đồng hồ nhiệt độ dung dịch làm mát nhấp nháy. 📖 T. 57

- Tăng tốc chậm.

Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy đưa xe vào lề đường và thực hiện quy trình sau.

Để xe nổ cầm chừng trong thời gian dài có thể làm cho đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng.

LƯU Ý

Tiếp tục lái xe khi động cơ bị quá nhiệt có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

1. Dừng động cơ bằng cách sử dụng công tắc ngắt động cơ, sau đó vận khóa điện sang vị trí I (On)

2. Kiểm tra để đảm bảo quạt kết tản nhiệt đang hoạt động, rồi vận khóa điện sang vị trí O (Off)

Nếu quạt không hoạt động:

Có thể đã có sự cố. Không khởi động động cơ. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu quạt hoạt động:

Đề động cơ nguội với khóa điện ở vị trí O (Off).

3. Sau khi động cơ nguội, hãy kiểm tra ống kết tản nhiệt xem có rò rỉ không. 📖 T. 137

Nếu có rò rỉ:

Không khởi động động cơ. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

4. Kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình dự trữ. 📖 T. 137

► Đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần.

5. Nếu các bước kiểm tra từ 1 - 4 bình thường, bạn có thể tiếp tục lái xe tuy nhiên cần quan sát kỹ đồng hồ nhiệt độ.

Đèn báo áp suất dầu thấp

Nếu đèn báo áp suất dầu thấp sáng, hãy đưa xe vào lề đường và tắt máy.

LƯU Ý

Tiếp tục lái xe khi áp suất dầu thấp có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

1. Kiểm tra mức dầu động cơ và đổ thêm dầu nếu cần. ➡ T. 135, ➡ T. 136
2. Khởi động động cơ.
► Chỉ tiếp tục lái xe nếu đèn báo áp suất dầu thấp tắt.

Tăng tốc nhanh có thể làm đèn báo áp suất dầu thấp sáng trong giây lát, đặc biệt là khi dầu gần hoặc nằm trong mức thấp.

Nếu đèn báo áp suất dầu thấp vẫn sáng khi dầu ở mức tiêu chuẩn, hãy tắt máy và liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu mức dầu động cơ giảm nhanh, xe có thể bị rò rỉ hoặc gặp vấn đề nghiêm trọng khác. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, có thể hệ thống PGM-FI bị trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

Nếu đèn báo có một trong những tình trạng sau, có thể hệ thống ABS bị trục trặc. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo sáng hoặc bắt đầu nhấp nháy trong khi lái.
- Đèn báo không sáng khi khóa điện ở vị trí I (On).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 10 km/giờ (6 mph).

Nếu đèn báo ABS sáng, phanh sẽ vẫn hoạt động bình thường nhưng không có chức năng chống bó cứng phanh.

Đèn báo ABS có thể nhấp nháy nếu bạn quay bánh sau khi nâng xe lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, vặn khóa điện sang vị trí **○** (Off), và sau đó sang vị trí **I** (On). Đèn báo ABS sẽ tắt sau khi đạt tốc độ 30 km/giờ (19 mph).

Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo

Nếu đèn báo có một trong những tình trạng sau, có thể hệ thống kiểm soát lực kéo gặp vấn đề nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo xuất hiện và sáng (liên tục) khi lái.
- Đèn báo không sáng khi khóa điện được vặn sang vị trí I (On).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 3 km/giờ (2 mph).

Ngay cả khi đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo sáng, xe này vẫn có thể chạy bình thường mà không cần chức năng kiểm soát lực kéo.

- Nếu đèn báo sáng trong khi hệ thống kiểm soát lực kéo đang hoạt động, sẽ phải đóng tay ga hoàn toàn để xe chạy bình thường.

Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo có thể bật sáng nếu bạn quay bánh sau khi xe được nâng lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, vặn khóa điện sang vị trí O (Off), và sau đó sang vị trí I (On). Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo sẽ tắt sau khi tốc độ xe đạt 3 km/h (2 mph).

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

■ Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp 5 lần

Thay pin thiết bị điều khiển FOB ► T. 146

■ Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp trong khi núp khóa điện ở vị trí I (On)

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp khi kết nối giữa xe và thiết bị điều khiển FOB bị dừng sau khi vặn núp khóa điện sang vị trí I (On).

Hiện tượng này có thể xảy ra bởi những nguyên nhân sau:

- Sóng radio mạnh hoặc tiếng ồn lớn làm ảnh hưởng đến hệ thống.
- Làm rơi thiết bị điều khiển FOB khi đang chạy xe.

Tuy nhiên, các nguyên nhân này sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động của xe cho đến khi khóa điện bị khóa.

Nếu vặn núp khóa điện sang vị trí SEAT FUEL, ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock) khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nhấp nháy, vòng tròn ổ khóa điện, và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ nhấp nháy nhanh hơn trong khoảng 20 giây, và sau đó khóa điện sẽ khóa.

► Ngoại trừ loại III FO

Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

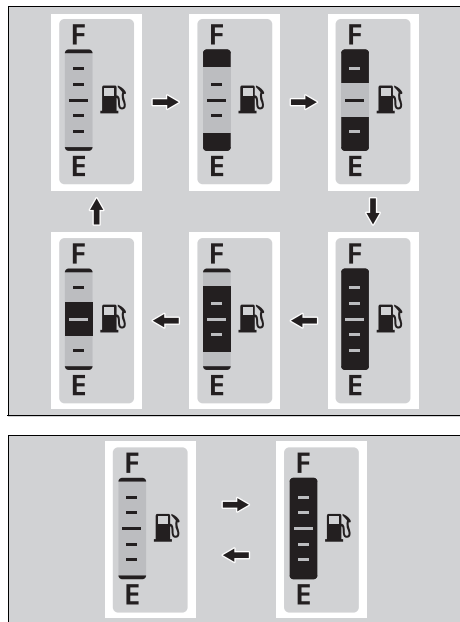
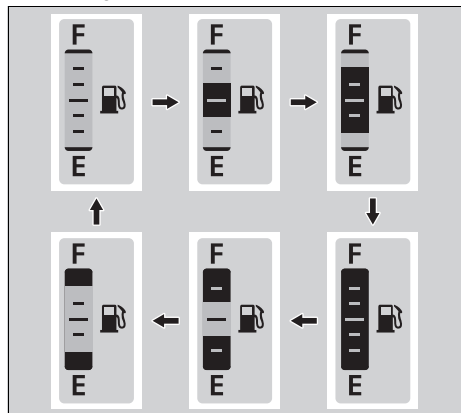
► Đèn báo rẽ nhấp nháy lúc bắt đầu và khi kết thúc chức năng này.

Ngoài ra, để tắt đèn nháy, hãy ấn và giữ núp khóa điện trong hơn 2 giây. Sau khi đèn ngừng nhấp, khóa điện sẽ được khóa. Nếu không có thiết bị điều khiển FOB, có thể mở khóa điện bằng cách khác. ► T. 163

Báo lỗi đồng hồ báo xăng

Nếu hệ thống nhiên liệu bị lỗi, các đèn báo xăng sẽ hiển thị trên màn hình giống như hình minh họa sau đây.

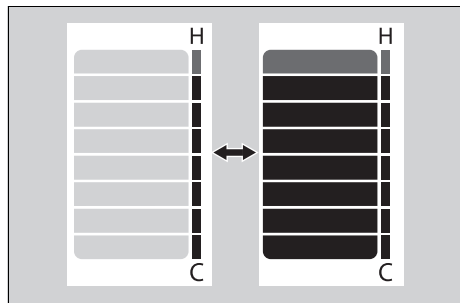
Nếu hiện tượng như trên xảy ra, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.



Đèn báo lỗi đồng hồ nhiệt độ dung dịch làm mát

Nếu hệ thống làm mát bị lỗi, tất cả các vạch sẽ nhấp nháy giống như hình minh họa sau đây.

Nếu hiện tượng như trên xảy ra, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.



Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách, hãy thực hiện như sau.

- Kiểm tra xem hệ thống khóa THÔNG MINH có được kích hoạt không.

Ấn nhẹ nút ON/OFF trên thiết bị điều khiển FOB.

Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB màu đỏ, kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T. 69

Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB không phản hồi, thay pin. ➡ T. 146

- Kiểm tra xem có lỗi kết nối trong hệ thống khóa THÔNG MINH không. Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động đúng trong trường hợp sau:

- ▶ Khi bên cạnh có các thiết bị phát ra sóng radio mạnh hoặc tiếng ồn lớn như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm radio điện hoặc sân bay.
- ▶ Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị liên lạc không dây như radio hoặc điện thoại di động.
- ▶ Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc với hoặc bị che phủ bởi các vật bằng kim loại.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách

- Kiểm tra xem thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký chưa.
Sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.
Bạn không thể kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu thiết bị điều khiển FOB chưa được đăng ký.
- Đảm bảo rằng không sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã bị hỏng.
Nếu sử dụng thiết bị điều khiển FOB bị gãy, hỏng, sẽ không thể kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. Hãy mang khóa dự phòng và thẻ ID đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Kiểm tra tình trạng bình điện và dây dẫn bình điện trên xe.
Kiểm tra bình điện và các cực bình điện.
Nếu bình điện yếu, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

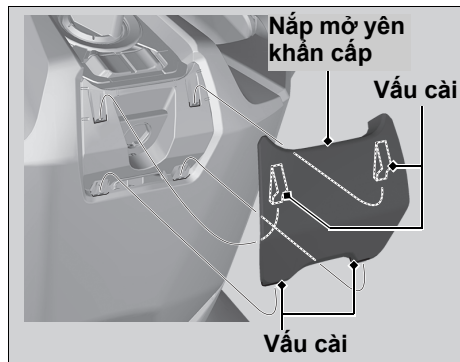
Nếu hệ thống khóa THÔNG MINH không kích hoạt được do nguyên nhân khác, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp

Có thể mở khóa yên xe bằng cách sử dụng chìa khóa khẩn cấp.

Mở

1. Kéo nắp mở yên khẩn cấp lên trên để nhả các chốt.

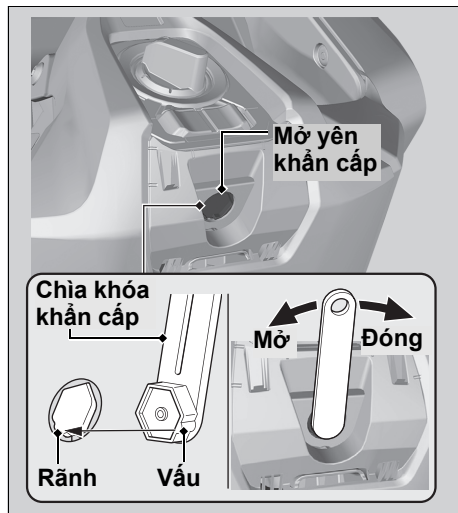


Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp

2. Khớp vấu chìa khóa khẩn cấp với rãnh mở yên khẩn cấp, vận chìa khóa khẩn cấp ngược chiều kim đồng hồ.
3. Mở yên và vận chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ

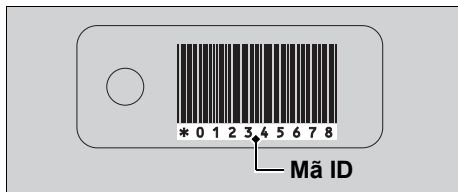
Đóng

1. Đóng và nhấn phần đuôi của yên xe xuống cho đến khi khóa lại. Kiểm tra xem yên xe đã được khóa chặt chưa bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên. Nếu yên xe chưa được khóa, vận chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ để khóa ngàm yên xe.
2. Lắp lại nắp mở yên khẩn cấp theo thứ tự ngược với lúc tháo.
 - Đảm bảo rằng toàn bộ các Vấu cài đã được lắp chặt vào vị trí.



I Cài đặt chế độ nhập mã ID

1. Kiểm tra mã ID trên thẻ ID.
2. Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 4 giây.
 - ▶ Vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.
3. Ấn nút khóa điện khi vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nhấp nháy. Sau đó vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng lên.
 - ▶ Ngoại trừ loại III FO
 - Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.
 - ▶ Vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH vẫn sáng và chế độ nhập mã ID bật.



I Nhập mã ID

Bạn có thể nhập mã ID bằng cách ấn nút khóa điện khi nút khóa điện ở vị trí **○** (Off), **🔒** (Lock) hoặc vị trí SEAT FUEL. Nhập mã ID trên thẻ ID theo thứ tự từ trái sang phải bằng cách ấn nút khóa điện. Mã ID được xác thực dựa trên số lần ấn nút khóa điện.

Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

Ấn nút khóa điện với số lần mong muốn trong vòng 5 giây khi vòng tròn ổ khóa điện sáng. Sau 5 giây, vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và sáng lại. Điều này có nghĩa là lần nhập vừa xong đã được ghi nhận và có thể nhập số tiếp theo.

► Ngoại trừ loại III FO

Còi báo cũng sẽ reo sau mỗi lần nhập số.

► Nếu vòng tròn ổ khóa điện không sáng màu xanh nước biển, có thể do bình điện yếu.

Hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

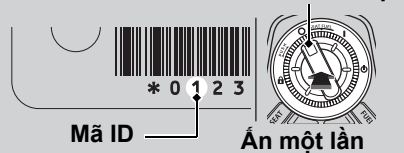
Ví dụ:

- Để nhập số "0", đợi khoảng 5 giây mà không cần ấn nút khóa điện khi vòng tròn ổ khóa điện sáng.
- Để nhập số "1", ấn nút khóa điện một lần trong vòng 5 giây khi vòng tròn ổ khóa điện sáng.

Để nhập số "0"



Để nhập số "1"



Nhập mã ID thành công

Sau khi nhập mã ID cuối cùng, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt và sáng trở lại. Khóa điện được mở.

► Ngoại trừ loại III FO

Còi báo cũng sẽ reo 3 lần sau lần nhập mã ID cuối cùng.

Trong vòng 6 phút, vặn núm khóa điện sang vị trí I (On). Giờ bạn có thể khởi động động cơ.

Để khóa khóa điện, vặn núm khóa điện sang vị trí SEAT, O (Off), hoặc vị trí  (Lock), ấn và giữ núm khóa điện trong vòng 2 giây. Tất cả các đèn báo rẽ đều nhấp sáng một lần.

► Ngoại trừ loại III FO

Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

Khóa điện cũng tự động khóa khi ở vị trí SEAT, O (Off), hoặc  (Lock) khoảng 6 phút sau khi mã ID được nhập thành công. Khi khóa khóa điện, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt, và đèn báo rẽ nhấp nháy một lần.

► Ngoại trừ loại III FO

Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

Để mở khóa điện, lặp lại quy trình mở khóa điện.

Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

Nhập mã ID không thành công

Sau khi nhập mã ID cuối cùng, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy theo chu kỳ 1 giây, sau đó tắt đi.

► Ngoại trừ loại III FO

Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

Khóa điện không mở được.

Thực hiện lại quy trình “Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp”. ➤ T. 163

Hủy nhập mã ID

Nếu bạn nhập sai mã ID, ấn và giữ nút khóa điện trong 2 giây hoặc không ấn nút khóa điện, chỉ cần đợi đến khi vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt đi.

► Ngoại trừ loại III FO

Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

Thực hiện lại quy trình “Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp”. ➤ T. 163

Thủng lốp

Để vá lốp bị thủng hoặc tháo bánh xe, bạn phải có dụng cụ đặc biệt và tay nghề về kỹ thuật. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Sau khi vá lốp tạm thời, luôn nhớ kiểm tra lốp hoặc thay lốp mới ở Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp

Nếu lốp xe bị thủng một lỗ nhỏ, có thể sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp không săm.

Hãy làm theo hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ dụng cụ sửa chữa lốp khẩn cấp.

Lái xe với lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời là rất nguy hiểm. Không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph). Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Lái xe với lốp vá tạm thời có thể rất nguy hiểm. Nếu lốp này bị hỏng, tai nạn có thể xảy ra gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu buộc phải lái xe với lốp vá tạm thời, hãy lái xe thật chậm và cẩn thận, không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph) cho đến khi lốp xe được thay thế.

Sự cố kết nối điện thoại thông minh

Ngoại trừ loại V

Hiện tượng	Nguyên nhân/biện pháp khắc phục
Không thể ghép đôi điện thoại thông minh	Điện thoại thông minh đang dùng có thể không tương thích với xe và/hoặc các chức năng vận hành có thể bị hạn chế.
	Kiểm tra đảm bảo xe và điện thoại thông minh có đang trong chế độ kết nối. ➡ T. 92
	Kiểm tra xung quanh để đảm bảo không có thiết bị nào khác đang được ghép đôi trước khi ghép đôi lại. Thiết bị <i>Bluetooth</i> ® xung quanh đôi khi gây ảnh hưởng tới việc kết nối do nhiễu sóng vô tuyến, v.v.
	Khi kết nối điện thoại thông minh, đảm bảo không có thiết bị <i>Bluetooth</i> ® khác sẵn sàng ghép nối. Thiết bị <i>Bluetooth</i> ® xung quanh đôi khi gây ảnh hưởng tới việc kết nối do nhiễu sóng vô tuyến, v.v.
	Kiểm tra xem thông tin kết nối xe được xóa khỏi cài đặt <i>Bluetooth</i> ® trên điện thoại thông minh chưa. Tùy vào điện thoại thông minh đang dùng, có thể không kết nối được trừ khi xóa thông tin kết nối.

Hiện tượng	Nguyên nhân/biện pháp khắc phục
Không thể kết nối điện thoại thông minh	Tùy vào điện thoại thông minh đang dùng, có thể mất một lúc để kết nối xe với điện thoại thông minh và bắt đầu sử dụng ứng dụng.
	Kết nối có thể bị ngắt tạm thời khi khởi động động cơ, điều này hoàn toàn bình thường và không phải sự cố. Điện thoại thông minh sẽ kết nối lại sau khi động cơ khởi động.
	Kiểm tra xem biểu tượng trạng thái <i>Bluetooth</i> ® có sáng không. Tham khảo sách hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh và kiểm tra xem điện thoại thông minh có đang ở trạng thái có thể kết nối.
	Một vài điện thoại thông minh đang dùng có thể không tự động kết nối. Thực hiện theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh để kết nối.
	Không thể kết nối hai hoặc nhiều điện thoại thông minh cùng lúc.

Nếu sự cố vẫn còn xảy ra sau khi kiểm tra như mô tả trên, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Hồng bình điện

Sạc bình điện bằng máy sạc bình điện dùng cho xe máy.

Tháo bình điện ra khỏi xe trước khi sạc.

Không sử dụng máy sạc bình điện dùng cho ô tô vì có thể gây quá nhiệt bình điện và làm hỏng bình điện. Nếu bình điện không phục hồi sau khi sạc, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyến cáo không khởi động cho xe máy bằng bình điện của ô tô, vì có thể làm hư hỏng hệ thống điện của xe.

Cháy bóng đèn

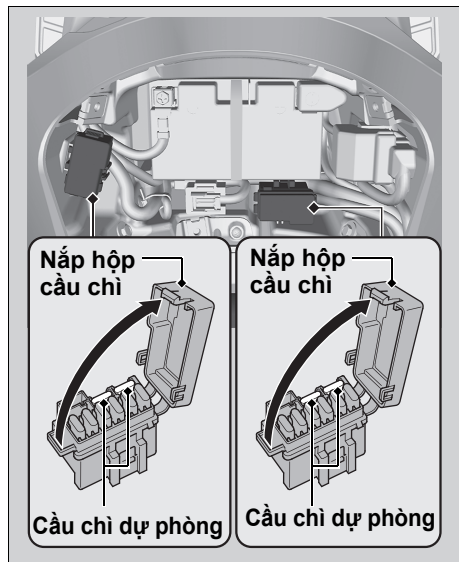
Toàn bộ bóng đèn trên xe là đèn LED. Nếu thấy một bóng LED nào không sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Cháy cầu chì

Trước khi xử lý cầu chì, tham khảo phần "Kiểm tra và thay thế cầu chì." ► T. 125

Hộp cầu chì

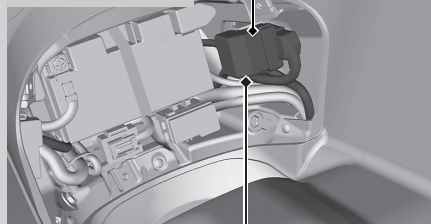
1. Tháo nắp bình điện. ► T. 134
2. Mở nắp hộp cầu chì.
3. Dùng dụng cụ tháo bộ cầu chì trong bộ dụng cụ (► T. 111) để tháo từng cầu chì ra và kiểm tra xem cầu chì có bị đứt không. Luôn thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
4. Đóng nắp hộp cầu chì.
5. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.



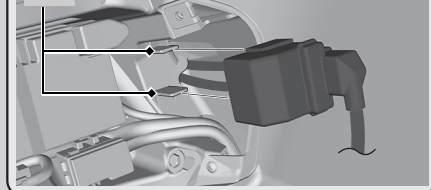
▮ Cầu chì chính

1. Tháo nắp bình điện. ► T. 134
2. Tháo công tắc từ khởi động ra khỏi các giá đỡ.

Rơ-le khởi động



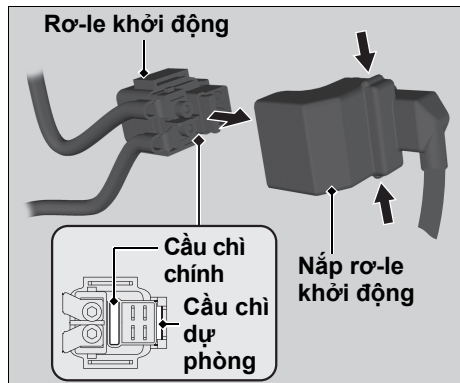
Mấu



3. Tháo nắp rơ-le khởi động.
4. Kéo cầu chì ra và kiểm tra xem có bị cháy không. Luôn thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
► Cầu chì chính dự phòng được đặt cùng với nút đề từ tính.
5. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

LƯU Ý

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trục. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.



Động cơ đôi lúc hoạt động không ổn định

Nếu lọc xăng bị tắc, động cơ đôi lúc sẽ hoạt động không ổn định.

Nếu hiện tượng này xuất hiện, bạn vẫn có thể tiếp tục lái xe.

Nếu động cơ hoạt động không ổn định ngay cả khi vẫn còn đủ xăng trong bình, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Thông tin

Chìa khóa xe	T. 176
Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển & các tính năng khác.....	T. 179
Chăm sóc xe	T. 182
Bảo quản xe	T. 186
Vận chuyển xe	T. 186
Bạn & Môi trường xung quanh.....	T. 187
Sổ khung, sổ máy	T. 188
Xăng chứa cộn.....	T. 189
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	T. 190

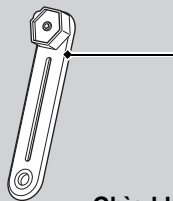
Chìa khóa xe

Chìa khóa khẩn cấp

Chìa khóa khẩn cấp được dùng trong trường hợp khẩn cấp.

● Để mở yên xe. ➡ T. 161

Không cất giữ chìa khóa khẩn cấp trong bất kỳ hộp đựng đồ nào.



Chìa khóa khẩn cấp

Thiết bị điều khiển FOB

Thiết bị điều khiển FOB cho phép bạn thực hiện các thao tác sau:

- Khóa hoặc mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở nắp nhiên liệu
- Khóa hoặc mở khóa cổ lái

Mã số ID của thiết bị điều khiển FOB được ghi trên thẻ ID. Có thể mở khóa điện bằng cách nhập mã số ID.

Luôn mang theo cả chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID, nhưng không được để cùng với thiết bị điều khiển FOB để tránh làm mất tất cả cùng một lúc.

Ngoài ra, nên lưu giữ một bản sao số ID ở nơi an toàn ngoài xe của bạn.

Thiết bị điều khiển FOB có chứa các mạch điện tử. Nếu các mạch điện tử này bị hỏng, thiết bị điều khiển FOB sẽ không cho phép bạn thực hiện bất kỳ thao tác nào.

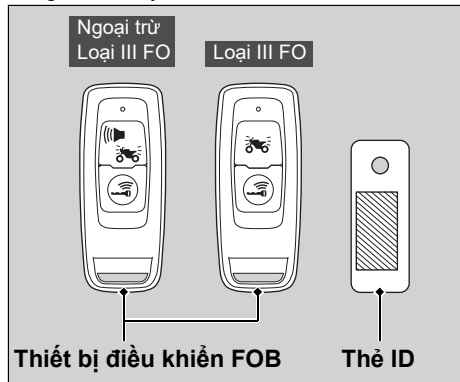
- Không làm rơi hoặc đè vật nặng lên thiết bị điều khiển FOB.
- Không đặt thiết bị điều khiển FOB ở nơi có ánh nắng trực tiếp hoặc có nhiệt độ, độ ẩm cao.
- Không được làm xước hoặc làm thủng thiết bị điều khiển FOB.
- Không để gần các vật dụng có từ tính như móc đeo chìa khóa từ.
- Luôn giữ thiết bị điều khiển FOB tránh xa các thiết bị điện như TV, radio, máy tính hoặc máy mát xa tần số thấp.
- Để thiết bị điều khiển FOB tránh xa chất lỏng. Nếu bị ướt thì lau khô thiết bị ngay bằng vải mềm.
- Không để thiết bị điều khiển FOB trên xe khi đang rửa xe.
- Không được đốt cháy thiết bị điều khiển FOB.
- Không sử dụng máy làm sạch bằng sóng siêu âm để vệ sinh.

- Nếu xăng dầu, chất bảo quản hoặc dầu mỡ dính vào thiết bị điều khiển FOB, lau sạch ngay để tránh bị nứt hoặc cong vênh.
- Không tháo rời thiết bị điều khiển FOB trừ trường hợp thay pin. Chỉ được tháo rời phần vỏ thiết bị điều khiển FOB. Không tháo các phần khác.
- Không làm mất thiết bị điều khiển FOB. Nếu bạn làm mất, bạn cần phải đăng ký một thiết bị điều khiển FOB mới. Hãy mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để đăng ký.

Thông thường, pin của thiết bị điều khiển FOB có tuổi thọ khoảng 2 năm.

Không để điện thoại di động hoặc các thiết bị phát sóng radio khác vào trong bất kỳ hộp đựng đồ nào. Tần số sóng radio từ các thiết bị này sẽ gây gián đoạn hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để cài đặt thêm thiết bị điều khiển FOB, hãy mang thiết bị điều khiển FOB và xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.



Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển & các tính năng khác

Núm khóa điện

Để khóa điện ở vị trí **I** (On) khi động cơ dừng hoạt động sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Không được vặn núm khóa điện khi đang lái xe.

Công tắc ngắt động cơ

Không sử dụng công tắc ngắt động cơ, trừ trường hợp khẩn cấp. Làm vậy khi lái xe có thể khiến cho động cơ bị tắt đột ngột, gây mất an toàn.

Nếu dừng động cơ bằng công tắc ngắt động cơ, hãy vặn khóa điện sang vị trí **0** (Off). Không làm vậy sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Đồng hồ đo quãng đường

Đồng hồ đo quãng đường sẽ dừng tại 999.999 khi giá trị đọc được trên đồng hồ vượt quá 999.999.

Đồng hồ đo hành trình

Đồng hồ đo hành trình sẽ hồi về 0,0 khi quãng đường đi được vượt quá 9.999,9

Ngăn đựng tài liệu

Có thể cất giữ sách hướng dẫn sử dụng nhanh, thông tin đăng ký xe, bảo hiểm xe máy bên trong ngăn đựng tài liệu bằng nhựa ở mặt dưới của yên xe.

Hệ thống tắt máy

Cảm biến góc nghiêng của xe tự động ngắt hoạt động của động cơ và bơm xăng nếu xe bị đổ. Để cài đặt lại cảm biến, cần phải vặn khóa điện sang vị trí **0** (Off) sau đó quay trở lại vị trí **I** (On) trước khi khởi động lại động cơ.

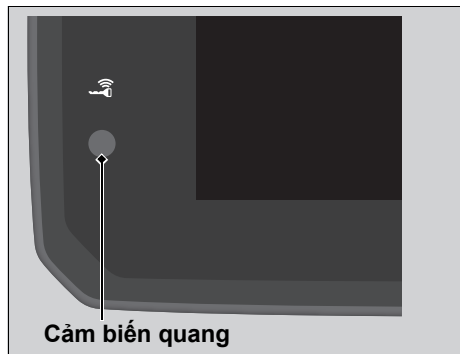
Tự động điều chỉnh độ sáng

Độ sáng của đèn nền và nền của đồng hồ sẽ được điều khiển tự động khi chọn “AUTO” trên cài đặt ĐỘ SÁNG hoặc NỀN. ➤ T. 46

➤ T. 47

Cảm biến quang phát hiện độ sáng môi trường xung quanh.

Không làm hỏng hoặc che cảm biến quang. Nếu không, chức năng điều chỉnh độ sáng tự động có thể hoạt động không đúng.



Ứng dụng Honda RoadSync

Chỉ dành cho Đài Loan



1. Product name: Bluetooth unit

2. Model name: SAB01

3. Manufacturer: Visteon Corporation

取得審驗證明之低功率射頻器材，非經核准，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

低功率射頻器材之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。

前述合法通信，指依電信管理法規定作業之無線電通信。低功率射頻器材須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾

Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe là nhiệm vụ quan trọng nhằm duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra vấn đề trục trặc.

Nước biển hoặc muối dùng để hạn chế băng trên đường đi có thể làm tăng khả năng gỉ sét cho xe. Ngoài ra, bùn và bụi bẩn có thể làm làm tăng tốc độ mài mòn của hệ thống treo trước và gây rò rỉ dầu. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển, có muối trên đường, đường bùn hoặc bụi bẩn.

Rửa xe

Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

- Loại bỏ hết bụi bẩn bằng vòi nước có áp suất thấp.
- Nếu cần, hãy sử dụng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.
 - Vệ sinh kính chắn gió, các chụp đèn pha, ốp nhựa và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước chúng.

Tránh phun nước trực tiếp vào lọc gió, ống xả và các chi tiết của hệ thống điện.

- Rửa lại xe bằng nước sạch và dùng giẻ mềm sạch để lau khô xe.
- Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
 - Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh, trống phanh hoặc guốc phanh bị bám dầu động cơ sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả của phanh và có thể gây ra tai nạn.
- Bôi một lớp chất bảo quản để chống gỉ sét cho xe.
 - Không sử dụng các sản phẩm có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại, sơn và nhựa trên xe. Không để chất bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.
 - Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, không phủ chất bảo quản lên bề mặt sơn mờ của các chi tiết đó.

■ Lưu ý khi rửa xe

Làm theo hướng dẫn sau khi rửa xe:

- Không sử dụng vòi nước có áp suất cao để rửa xe:
 - ▶ Vòi xịt nước áp suất cao có thể gây hư hỏng các chi tiết chuyển động hoặc các chi tiết điện trên xe làm cản trở hoạt động của các chi tiết này.
 - ▶ Nước có thể lọt vào bên trong bộ hòng ga và/hoặc vào lọc gió.
- Không được phun nước trực tiếp vào khu vực ống xả:
 - ▶ Nước lọt vào ống xả có thể ngăn cản quá trình khởi động và gây gỉ sét bên trong ống xả.
- Làm khô phanh:
 - ▶ Nước lọt vào hệ thống phanh làm giảm hiệu quả của phanh. Sau khi rửa xe, phanh ngắt quãng ở tốc độ thấp để làm khô phanh.
- Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe:
 - ▶ Nước lọt vào bên trong chỗ để đồ dưới yên xe có thể làm hỏng các tài liệu hoặc các vật dụng khác bên trong.

- Không phun nước trực tiếp vào lọc gió:
 - ▶ Nước lọt vào bên trong lọc gió có thể cản trở động cơ khởi động.
- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha:
 - ▶ Phía bên trong chụp đèn pha có thể bị mờ hơi nước tạm thời sau khi rửa xe hoặc khi lái xe dưới trời mưa. Điều này không ảnh hưởng tới chức năng của đèn pha.
Tuy nhiên, nếu thấy lượng nước nhiều hoặc có băng tích tụ bên trong chụp đèn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.
- Không được bôi chất bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ:
 - ▶ Sử dụng khăn mềm hoặc miếng xốp mềm nhúng với nhiều nước và chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh các bề mặt chi tiết sơn mờ. Sử dụng khăn mềm sạch để lau khô.

Các chi tiết bằng nhôm

Nhôm dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với bụi bẩn, bùn đất hoặc muối trên đường. Vệ sinh các chi tiết bằng nhôm đều đặn và thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước bề mặt nhôm:

- Không dùng bàn chải sợi cứng, giẻ rửa bát bằng sợi thép hoặc các dụng cụ vệ sinh khác có khả năng mài mòn.
- Tránh không để các bề mặt chi tiết bằng nhôm va chạm với lề đường.

Các ốp nhựa

Thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước các ốp nhựa:

- Vệ sinh ốp nhựa bằng xốp mềm và nhiều nước.
- Để loại bỏ các vết bám trên ốp nhựa, hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng và xả sạch bằng nhiều nước.
- Tránh để xăng, dầu phanh hoặc chất tẩy rửa bám vào bảng đồng hồ, các ốp nhựa hoặc đèn pha.

Kính chắn gió

Vệ sinh kính chắn gió bằng khăn mềm hoặc miếng xốp với nhiều nước. (Tránh sử dụng các chất tẩy rửa hoặc bất kỳ hóa chất nào lau kính chắn gió.) Sử dụng khăn mềm, sạch để lau khô.

LƯU Ý

Để tránh làm xước hoặc hỏng kính, chỉ nên sử dụng nước và khăn mềm hoặc miếng xốp để lau.

Đối với kính chắn gió bám nhiều bụi bẩn, nên sử dụng miếng xốp nhúng vào nước với dung dịch tẩy rửa trung tính pha loãng để lau. Hãy rửa sạch các chất tẩy rửa. (Chất tẩy rửa có thể gây nứt kính.)

Thay kính chắn gió mới nếu có vết xước không thể lau sạch được và cản trở tầm nhìn.

Cẩn thận không để dung dịch điện phân bình điện, dầu phanh hoặc các hóa chất khác dính vào kính chắn gió và ốp kính chắn gió. Các chất này sẽ làm hỏng bề mặt nhựa.

Cổ xả và ống xả

Mặc dù cổ xả và ống xả được làm bằng thép không gỉ, nhưng vẫn có thể bị đổi màu do bùn đất hoặc bụi bẩn.

Để loại bỏ bùn đất hoặc bụi bẩn, nên dùng khăn ẩm thấm nước tẩy rửa nhà bếp để lau, sau đó tráng lại bằng nước sạch. Lau khô bằng khăn mềm.

Nếu cần thiết, sử dụng loại bột mịn có sẵn trên thị trường để loại bỏ vết ố màu do nhiệt trên ống xả. Sau đó rửa sạch theo quy trình tương tự như khi loại bỏ bùn đất và bụi bẩn.

Nếu cổ xả và ống xả có lớp sơn bên ngoài, không dùng các loại chất tẩy rửa nhà bếp có tính ăn mòn cao trên thị trường để vệ sinh. Sử dụng chất tẩy rửa trung tính để vệ sinh các bề mặt sơn ở cổ xả và ống xả. Nếu bạn không chắc chắn là cổ xả và ống xả đã được sơn hay chưa, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Mặc dù ống xả được làm từ thép không gỉ nhưng vẫn có khả năng đổi màu. Loại bỏ tất cả các vết bẩn ngay khi phát hiện.

Bảo quản xe

Nếu bảo quản xe ở ngoài trời, nên sử dụng tấm che phủ toàn bộ xe.

Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Rửa xe và bôi chất bảo quản lên tất cả các bề mặt sơn (ngoại trừ các bề mặt sơn mờ). Bôi dầu chống gỉ sét vào các chi tiết mạ crom.
- Dựng xe bằng chân chống đứng và đặt lên bệ sao cho cả hai bánh không chạm đất.
- Sau khi hết mưa, hãy tháo tấm che phủ xe ra và để cho xe khô ráo.
- Tháo bình điện (T. 132) để tránh làm hao hụt điện áp. Sạc đầy bình điện và sau đó đặt ở khu vực râm mát, thoáng khí.
 - ▶ Nếu không tháo bình điện, hãy tháo dây cực âm $\ominus$ ra khỏi cực bình điện để tránh hiện tượng phóng điện.

Sau khi hết thời gian bảo quản, hãy kiểm tra bảo dưỡng xe định kỳ theo các hạng mục đưa ra trong Lịch bảo dưỡng.

Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe, có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường.

LƯU Ý

Kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường có thể gây hư hỏng nghiêm trọng tới hệ thống truyền động.

Bạn & Môi trường xung quanh

Sở hữu một chiếc xe và lái xe là một trải nghiệm rất thú vị, tuy nhiên cần phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Lựa chọn nước rửa vệ sinh xe thích hợp

Sử dụng chất tẩy rửa sinh học để rửa xe. Tránh dùng nước rửa dạng xịt có chứa chất CFCs phá hủy tầng ô zôn.

Tái chế chất thải

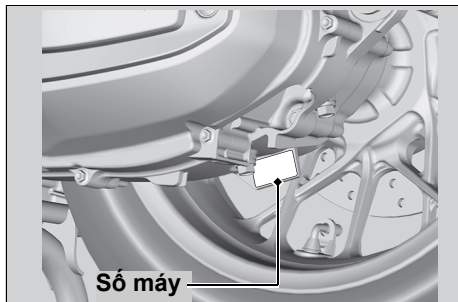
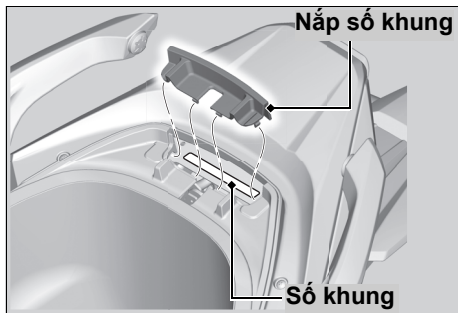
Xả dầu và các chất thải độc hại khác vào một bình kín tiêu chuẩn và mang tới trung tâm tái chế. Liên hệ với các cơ quan nhà nước và địa phương hoặc các dịch vụ về môi trường để tìm kiếm nơi xử lý chất thải gần nơi bạn đang sống và được hướng dẫn xử lý đối với các chất thải không tái sử dụng được. Không đổ dầu động cơ đã sử dụng vào thùng rác hoặc đổ xuống kênh mương, xuống đường. Xăng, dầu, dung dịch làm mát đã qua sử dụng và một số dung môi tẩy rửa khác có thể gây hại cho những người thu gom rác thải và gây nhiễm độc nguồn nước sinh hoạt, sông, hồ và đại dương.

Số khung, số máy

Số khung và số máy là cơ sở để nhận dạng chiếc xe của bạn và cần phải có khi đi đăng ký xe. Khi đặt phụ tùng thay thế cần phải có thông tin về số khung và số máy này.

Để kiểm tra số khung, hãy mở yên xe (► T. 108) và tháo nắp số khung.

Nên ghi lại số khung, số máy và lưu giữ ở nơi an toàn.



Xăng chứa cồn

Một số loại xăng pha cồn thông thường có sẵn trên thị trường có tác dụng làm giảm lượng khí thải ra môi trường đáp ứng tiêu chuẩn khí sạch. Nếu bạn có ý định sử dụng xăng pha cồn, hãy kiểm tra chắc chắn loại xăng đó không chứa chì và đạt chỉ số ốc tan yêu cầu tối thiểu.

Sau đây là hỗn hợp xăng pha cồn có thể sử dụng trên xe của bạn:

- Không quá 10% ethanol (ethyl alcohol).
 - ▶ Xăng có chứa ethanol được bán trên thị trường dưới tên là Gasohol.

Sử dụng xăng chứa trên 10% ethanol có thể:

- Phá hủy lớp sơn bên trong bình xăng.
- Phá hủy các đường ống dẫn xăng cao su.
- Gây gỉ sét bình xăng.
- Làm máy vận hành kém.

LƯU Ý

Sử dụng hỗn hợp xăng pha cồn có chứa lượng ethanol cao quá mức cho phép có thể gây hư hỏng các chi tiết nhựa, cao su và kim loại của hệ thống xăng.

Nếu phát hiện xe có hiện tượng hoặc vấn đề liên quan đến vận hành, hãy thử đổi sang dùng loại xăng khác.

Bộ chuyển đổi chất xúc tác

Loại III FO

Mẫu xe này được trang bị hai bộ chuyển đổi chất xúc tác ba chiều. Mỗi bộ chuyển đổi chất xúc tác chứa các kim loại quý được sử dụng làm chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi các khí hydrocacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và nitơ ôxít (NOx) trong khí xả thành những hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi bị hỏng sẽ gây ô nhiễm không khí và ảnh hưởng tới việc vận hành của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi chất xúc tác trên xe:

- Luôn sử dụng xăng không chì. Xăng có chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.
- Giữ động cơ ở điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu thấy động cơ không nổ máy, nổ ngoài ống xả, chết máy hoặc không vận hành đúng cách, hãy dừng xe và ngắt động cơ.

Ngoại trừ loại III FO

Loại xe này được trang bị bộ chuyển đổi chất xúc tác ba chiều. Bộ chuyển đổi chất xúc tác này chứa các kim loại quý được sử dụng làm chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi các khí hydrocacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và nitơ ôxít (NOx) trong khí xả thành những hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi bị hỏng sẽ gây ô nhiễm không khí và ảnh hưởng tới việc vận hành của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi chất xúc tác trên xe:

- Luôn sử dụng xăng không chì. Xăng có chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.
- Giữ động cơ ở điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu thấy động cơ không nổ máy, nổ ngoài ống xả, chết máy hoặc không vận hành đúng cách, hãy dừng xe và ngắt động cơ.

Thông số kỹ thuật

■ Các bộ phận chính

Chiều dài	2.200 mm (86.6 in)	
Chiều rộng	895 mm (35.2 in)	
Chiều cao	Vị trí kính chắn gió	
	Loại III FO	
	Thấp nhất	1.295 mm (51.0 in)
	Cao nhất	1.430 mm (56.3 in)
	Ngoại trừ loại III FO	
	Thấp nhất	1.296 mm (51.0 in)
Khoảng cách hai bánh xe	Cao nhất	1.430 mm (56.3 in)
	Loại III FO	1.520 mm (59.8 in)
Khoảng sáng gầm xe	Ngoại trừ loại III FO	1.518 mm (59.8 in)
	Loại III FO	145 mm (5.7 in)
Góc nghiêng phuộc trước	Ngoại trừ loại III FO	155 mm (6.1 in)
	26° 30'	
Chiều dài vết quét	90 mm (3.5 in)	
Khối lượng bản thân	188 kg (414 lb)	
Khả năng chở tối đa ^{*1}	180 kg (397 lb)	
	Hộp đựng đồ	10 kg (22 lb)
Khối lượng hành lý tối đa ^{*2}	Hộc đựng đồ phía trước	1,5 kg (3.3 lb)
	Loại III HK	
Khả năng chở người	Tổng	16,5 kg (36 lb)
	Người lái và 1 người ngồi sau	

Bán kính quay tối thiểu	2,40 m (7.9 ft)
Dung tích xy lanh	Ngoại trừ loại III HK
	330 cm ³ (20.1 cu-in)
	Loại III HK
Đường kính xy lanh x Hành trình piston	329,57 cm ³ (20.104 cu-in)
	Loại III FO
	77,0 x 70,8 mm (3.03 x 2.79 in)
Tỷ số nén	Ngoại trừ loại III FO
	77,000 x 70,766 mm (3.0315 x 2.7861 in)
Nhiên liệu	10,5:1
	Xăng không chì
Xăng chứa cồn	Xăng khuyến dùng: RON 91 hoặc cao hơn
	Dung tích ETHANOL không quá 10%
Dung tích bình xăng	11,7 L (3.09 US gal, 2.57 Imp gal)
	YTZ10
Bình điện	12 V-8,6 Ah (10 HR)
	Loại III FO, III HK
	FTZ10S
Giảm tốc sơ cấp	12 V-8,6 Ah (10 HR)
	CVT (2.42:1 ~ 0.80:1)
Giảm tốc cuối	7,682

*1 Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo.

*2 Bao gồm khối lượng của hành lý và các phụ kiện kèm theo

■ Dữ liệu sửa chữa

Kích cỡ lốp	Trước	120/70-15 M/C 56P
	Sau	140/70-14 M/C 62P
Kiểu lốp	Lốp bố chéo, không săm	
Lốp khuyên dùng	Trước	METZELER KAROO™ STREET
	Sau	METZELER KAROO™ STREET
Áp suất lốp	Trước	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)
	Sau	225 kPa (2.25 kgf/cm ² , 33 psi)
Độ sâu gai lốp tối thiểu	Trước	1,5 mm (0.06 in)
	Sau	2,0 mm (0.08 in)
Bugì	(tiêu chuẩn)	LMAR8L-9 (NGK)
Khe hở bugì	0,8 - 0,9 mm (0.03 - 0.04 in)	
Tốc độ cầm chừng	1.500 ± 100 (vòng/phút)	
Dầu động cơ khuyên dùng	Dầu máy Honda 4 kỳ cho xe máy, phân loại SJ hoặc loại cao hơn theo tiêu chuẩn API, ngoại trừ loại dầu có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving", dầu MB theo tiêu chuẩn JASO T 903, độ nhớt SAE 10W-30.	
Dung tích dầu động cơ	Sau khi xả	1,3 L (1.4 US qt, 1.1 Imp qt)
	Sau khi xả và thay lọc dầu động cơ	1,5 L (1.6 US qt, 1.3 Imp qt)
	Sau khi rửa máy	1,8 L (1.9 US qt, 1.6 Imp qt)

Dung tích dầu truyền động	Sau khi xả	0,17 L (0.18 US qt, 0.15 Imp qt)
	Sau khi rửa máy	0,20 L (0.21 US qt, 0.18 Imp qt)
Dầu phanh khuyên dùng	Dầu phanh Honda DOT 4	
Dung tích hệ thống làm mát	1,01 L (1.07 US qt, 0.89 Imp qt)	
Dung dịch làm mát khuyên dùng	DUNG DỊCH LÀM MÁT HONDA PRE-MIX COOLANT	

■ Bóng đèn

Đèn chiếu xa/Đèn định vị	LED
Đèn phanh/Đèn hậu	LED
Đèn báo rẽ trước/Đèn vị trí	LED
Đèn báo rẽ sau	LED
Đèn soi biển số	LED

■ Cầu chì

Cầu chì chính	30 A
Cầu chì khác	30 A, 15 A, 10 A, 7,5 A

A

ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	
.....	13, 154

B

Bảng đồng hồ thông tin	20
Bảo dưỡng	
An toàn bảo dưỡng.....	115
Lịch bảo dưỡng	116
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.....	121
Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng ...	115
Bảo quản xe	186
Bình điện	123, 132
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	190
Bộ dụng cụ sửa chữa	167
Bộ dụng cụ	111

C

Các công tắc	64
Các đèn báo	61
Cải tạo xe	16
Cảnh báo khi lái xe	12
Cầu chì	125, 171

Công tắc

Công tắc báo rẽ.....	66
Công tắc chọn	66
Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần.....	66
Công tắc điều khiển đèn xin vượt	66
Khóa điện	65
Ngắt động cơ	65
Công tắc báo rẽ	66
Công tắc cảnh báo nguy hiểm	64
Công tắc điều khiển đèn xin vượt	66
Công tắc hệ thống kiểm soát lực kéo	66
Công tắc ngắt động cơ	65, 179
Cụm công tắc tay lái bên trái	66
Chân chống nghiêng	142
Chìa khóa	
Chìa khóa khẩn cấp	176
Thiết bị điều khiển FOB.....	68
Chỗ để đồ	
Bộ dụng cụ	111
Dụng cụ	108
Đèn hộp đựng đồ	112
Hộc đựng đồ phía trước.....	113
Hộp đựng đồ	110
Sách hướng dẫn sử dụng	111

D**Dầu**

Động cơ	126, 135
Dừng động cơ	179
Dựng xe	13
Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	61
Đèn báo ABS	154
Đèn báo áp suất dầu thấp	152
Đèn báo chế độ chiếu xa	23
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH	61
Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo	62, 155
Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)	62, 153
Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát ..	151
Đèn báo rẽ	61
Đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo .	62
Đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy	152
Đèn hộp đựng đồ	112
Đổ xăng	103
Động cơ	
Công tắc ngắt	65, 179
Dầu	126, 135

Dừng xe	179
Khởi động	96
Quá nhiệt	151
Số	188

Đồng hồ đo hành trình	31, 179
Đồng hồ đo quãng đường	29, 179
Đồng hồ đo tốc độ trung bình	33

G

Giới hạn trọng tải tối đa	17, 192
Giới hạn trọng tải	17

H

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda	68
Hệ thống tắt máy	
Chân chống nghiêng	142
Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng	96, 142
Hệ thống xác định vị trí xe	82
Hộp đựng đồ	
Bộ dụng cụ	111
Ngăn đựng tài liệu	111, 179
Sách hướng dẫn sử dụng	111
Hộp đựng đồ	110

Hộc đựng đồ phía trước	113
Hướng dẫn về trọng tải	17

K

Kính chắn gió	145, 184
----------------------------	----------

Khăn cấp

Chìa khóa khăn cấp	176
Mở khóa yên xe	161
Mở núm khóa điện	163

Khóa cổ lái	67
--------------------------	----

Khởi động động cơ	96
--------------------------------	----

Khuyên dùng

Dầu động cơ	126
Dung dịch làm mát	127
Nhiên liệu.....	103

L

Lốp xe

Áp suất lốp.....	128, 193
Thay thế.....	128
Thùng lốp.....	167

M

Móc giữ mũ bảo hiểm	109
Môi trường	187

N

Núm khóa điện	65, 179
----------------------------	---------

Nút còi	66
----------------------	----

Nút khởi động	64, 97
----------------------------	--------

Ngăn đựng tài liệu	111
---------------------------------	-----

Nhãn hình ảnh	6
----------------------------	---

Nhiên liệu

Dung tích bình xăng	103
---------------------------	-----

Đồng hồ đo mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại	30
---	----

Đồng hồ đo mức tiêu hao nhiên liệu trung bình	32
---	----

Đồng hồ đo mức tiêu hao.....	31
------------------------------	----

Khuyên dùng	103
-------------------	-----

Những cảnh báo về an toàn	11
--	----

O

Ổ cắm USB	106
------------------------	-----

P		
Pin thiết bị điều khiển FOB	146	
Phanh		
Dầu phanh	127, 140	
Mòn má phanh	141	
Phanh	12	
Phụ kiện	16	
 Q		
Quá nhiệt	151	
 R		
Rửa xe	182	
 S		
Số khung, số máy	188	
 T		
Tay ga	143	
Tìm kiếm hư hỏng	149	
Tín hiệu dừng khẩn cấp	101	
Tháo		
Bình điện	132	
Nắp bình điện.....	134	
		Thiết bị điều khiển FOB177
		Thông báo
		Bảo dưỡng
		Cảnh báo
		Thông số kỹ thuật192
		Trang phục bảo hộ11
		Trục trục về điện
		170
		 V
		Vận chuyển xe186
		Vị trí các bộ phận
		18
		 X
		Xăng chứa còn
		186
		Xăng
		14, 103, 192
		 Y
		Yên xe
		108

Sách hướng dẫn sử dụng trực tuyến

<https://www.honda.com.vn/xe-may/dich-vu-sau-ban-hang/huong-dan-su-dung-xe>



4FK2LD00
00X4F-K2L-D000